

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI:

**QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN NHẬP KHẨU BẰNG
ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CÔNG TY TNHH VẬN
TẢI BÁCH VIỆT – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Giảng viên hướng dẫn : Th.S Trần Thúy Kiều

Sinh viên thực hiện : Hứa Thị Huyền Trang

MSSV : 2254050059

Lớp : 22LC2

Khóa học : 2022 - 2026

Đà Nẵng, tháng 5 năm 2026

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI:

**QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN NHẬP KHẨU BẰNG
ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CÔNG TY TNHH VẬN
TẢI BÁCH VIỆT – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Giảng viên hướng dẫn : Th.S Trần Thúy Kiều

Sinh viên thực hiện : Hứa Thị Huyền Trang

MSSV : 2254050059

Lớp : 22LC2

Khóa học : 2022 - 2026

Đà Nẵng, tháng 5 năm 2026

GIAO NHIỆM VỤ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Năm học: 2025 - 2026

1. Thông tin tác giả thực hiện

- Họ và tên sinh viên : Hứa Thị Huyền Trang
- Chuyên ngành : Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Khóa học : 2022 - 2026

2. Tên đề tài Khóa luận tốt nghiệp

**“QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN NHẬP KHẨU BẰNG ĐƯỜNG HÀNG
KHÔNG TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT
- CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG”**

3. Các số liệu ban đầu thực hiện Khóa luận tốt nghiệp

4. Các bảng biểu

5. Cán bộ hướng dẫn

- ThS. Trần Thúy Kiều

6. Ngày giao nhiệm vụ làm Khóa luận tốt nghiệp

- 10/02/2026

7. Ngày sinh viên phải hoàn thành khóa luận

- 20/05/2026

Giảng viên hướng dẫn

ThS. Trần Thúy Kiều

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

MẪU ĐƠN KHAI BÁO SỬ DỤNG AI

Khai báo của Sinh viên về việc Sử dụng Trí tuệ Nhân tạo Tạo sinh có Trách nhiệm
Tôi,, cam đoan rằng tôi đã sử dụng có trách nhiệm các công cụ Trí tuệ Nhân tạo Tạo sinh (GenAI) trong quá trình chuẩn bị Khoá luận này.

Bằng việc ký vào đơn này, tôi xác nhận các nội dung sau:

1. Khai báo sử dụng AI

Vui lòng cho biết bạn có sử dụng bất kỳ công cụ AI tạo sinh nào (ví dụ: ChatGPT, Gemini, v.v.) trong việc tạo ra bài làm này hay không:

- ☐ **Có**, tôi có sử dụng các công cụ AI trong bài đánh giá này.
- ☐ **Không**, tôi không sử dụng bất kỳ công cụ AI nào.

2. Chi tiết về việc sử dụng AI (Nếu bạn chọn "Có" ở trên)

- Các công cụ AI đã sử dụng:**

.....

.....

.....

- Mục đích sử dụng AI** (ví dụ: tìm ý tưởng, soạn thảo, tóm tắt, chỉnh sửa):

.....

.....

.....

- Các phần cụ thể có sự hỗ trợ của AI:**

.....

.....

.....

.....

.....

- Tôi xác nhận rằng tôi đã xem xét kỹ lưỡng và xác thực tất cả nội dung do AI tạo ra về tính chính xác, tính nguyên bản và sự phù hợp.**

☐ Có

3. Liêm chính, Trách nhiệm Học thuật và Tuân thủ Đạo đức và Pháp luật

- Tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung của bài nộp này và xác nhận rằng AI chỉ được sử dụng như một công cụ hỗ trợ, không phải là tác giả chính cho bài làm của tôi.
- Tôi xác nhận rằng AI không được sử dụng để ngụy tạo, làm giả hoặc thao túng dữ liệu.
- Tôi đã đảm bảo rằng không có dữ liệu bí mật hoặc riêng tư nào được chia sẻ với các công cụ AI mà không có sự cho phép thích hợp.
- Tôi đã tuân thủ tất cả các yêu cầu pháp lý liên quan đến bảo vệ dữ liệu và sở hữu trí tuệ, đồng thời đã trích dẫn nguồn một cách thích hợp.
- Bài đánh giá này phản ánh nỗ lực trí tuệ cá nhân của tôi, và trách nhiệm đối với bài làm này hoàn toàn thuộc về cá nhân tôi.

Cam kết

- Tôi hiểu rằng bất kỳ sự thiếu tuân thủ nào đối với việc sử dụng AI có trách nhiệm, bao gồm việc không khai báo sử dụng AI hoặc trình bày sai sự thật, có thể dẫn đến việc Khoá luận tốt nghiệp của tôi bị từ chối mà không cần xem xét thêm.
- Bằng việc ký vào đơn này, tôi khẳng định rằng bài nộp này phản ánh trung thực bài làm của tôi và tôi đã tuân thủ các nguyên tắc sử dụng AI có trách nhiệm.

Chữ ký: _____ Ngày: _____

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, em xin gửi lời tri ân sâu sắc đến toàn thể Quý Thầy Cô Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, những người đã tận tâm giảng dạy, truyền đạt kiến thức và luôn đồng hành, hỗ trợ em trong suốt quá trình học tập và rèn luyện tại trường. Những kiến thức và kỹ năng quý báu mà Quý Thầy Cô trang bị chính là nền tảng quan trọng giúp em có thể vận dụng vào thực tiễn và hoàn thành bài báo cáo tốt nghiệp này.

Đặc biệt, em xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sự cảm kích sâu sắc tới Cô Trần Thúy Kiều, người đã tận tình hướng dẫn, định hướng và luôn đồng hành cùng em trong suốt quá trình thực hiện đề tài “*Quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng*”. Những góp ý, chỉ dẫn và sự tận tâm của Cô đã giúp em hoàn thiện bài khóa luận một cách khoa học, mạch lạc và hiệu quả hơn.

Em cũng xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng đã tạo điều kiện thuận lợi để em được thực tập tại đơn vị. Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến Chị Nguyễn Thị Ái Vy đã tận tình hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm thực tế. Thời gian thực tập tại Công ty đã giúp em tích lũy thêm nhiều kiến thức thực tiễn quý giá, là hành trang quan trọng cho con đường nghề nghiệp sau này.

Cuối cùng, em xin kính chúc Quý Thầy Cô, Ban lãnh đạo và nhân viên Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng, luôn mạnh khỏe, thành công trong công việc và ngày càng phát triển hơn nữa trong tương lai.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên thực hiện

Hứa Thị Huyền Trang

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	i
DANH MỤC BẢNG BIỂU	vi
DANH MỤC HÌNH ẢNH	vii
DANH MỤC SƠ ĐỒ	viii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	ix
LỜI MỞ ĐẦU	xi
1. Lý do chọn đề tài	xi
2. Mục tiêu nghiên cứu	xii
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	xii
3.1. Đối tượng nghiên cứu	xii
3.2. Phạm vi nghiên cứu	xii
4. Phương pháp nghiên cứu	xii
5. Kết cấu bài khóa luận	xiii
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN NHẬP KHẨU BẰNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG.....	1
1.1. Khái quát về thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không	1
1.1.1. Khái niệm thủ tục Hải quan	1
1.1.2. Các chủ thể tham gia trong quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không.	1
1.1.3. Đặc điểm của thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không.....	4
1.1.4. Vai trò của thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không.....	5
1.2. Quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không	6
1.2.1. Khái quát về quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không	6
1.2.2. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quy trình thủ tục hải quan.....	7
1.2.3. Nội dung quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không.	9
1.3. Các quy định pháp lý và hệ thống chứng từ liên quan đến thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không	11
1.3.1. Quy định pháp lý	11
1.3.2. Hệ thống chứng từ trong thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng	

<i>không</i>	16
<i>1.3.3. Điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms 2020)</i>	19
<i>1.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không</i>	20
<i>1.3.5. Xu hướng phát triển của hoạt động thủ tục hải quan trong bối cảnh mới</i>	22
<i>1.3.5.1. Chuyển đổi số và hải quan điện tử</i>	22
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	23
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN NHẬP KHẨU BẰNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG.	24
2.1. Giới thiệu về đơn vị thực tập - Công ty TNHH vận tải Bách Việt – Chi nhánh Đà Nẵng	24
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH vận tải Bách Việt	24
2.1.2. Tầm nhìn, sứ mệnh và cốt lõi của Công ty TNHH vận tải Bách Việt	26
2.1.2.1. Tầm nhìn của Công ty TNHH vận tải Bách Việt	26
2.1.2.2. Sứ mệnh của Công ty TNHH vận tải Bách Việt	26
2.1.2.3. Giá trị cốt lõi của Công ty TNHH vận tải Bách Việt	27
2.1.2.4. Lĩnh vực kinh doanh	27
2.1.3. Cơ cấu tổ chức công ty	30
2.1.3.1. Tổng quan tổ chức bộ máy công ty.....	30
2.1.3.2. Sơ đồ tổ chức Bách Việt – chi nhánh Đà Nẵng	31
2.1.3.3. Giới thiệu về bộ phận khai báo hải quan tại công ty TNHH Vận tải Bách Việt.....	32
2.1.4. Các nguồn lực của công ty ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh	35
2.1.4.1. Cơ sở vật chất.....	35
2.1.4.2. Nguồn nhân lực	37
2.2. Tình hình kinh doanh của công ty	41
2.2.1. Tình hình tài chính của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt.....	41
2.2.2. Phân tích thực trạng hoạt động của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt.....	43
2.3. Quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng	47

2.3.1. Sơ đồ mô tả quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng	47
2.3.2. Phân tích quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng	48
2.3.3. Đánh giá tổng quan quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng	78
2.3.3.1. Đánh giá thực trạng phân luồng tờ khai hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt.	78
2.3.4. Đánh giá ưu điểm của quy trình	79
2.3.5. Đánh giá nhược điểm của quy trình	80
2.3.6. Nguyên nhân	82
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	85
CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, HOÀN THIỆN QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN NHẬP KHẨU BẰNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT - CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG.....	86
3.1. Định hướng và mục tiêu.	86
3.1.1. Nghiên cứu và dự báo môi trường kinh doanh dịch vụ hải quan hàng không.	86
3.1.2. Định hướng và mục tiêu phát triển chung của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng trong thời gian tới.	89
3.2. Hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt	91
3.2.1. Nâng cao hiệu quả phối hợp và chuyên môn hóa trong bộ phận OP (Khai báo Hải Quan).....	91
3.2.2. Tăng cường đào tạo và củng cố kiến thức cho nhân sự OP truyền tờ khai	93
3.2.3. Tăng cường kiểm soát chứng từ trước khi truyền tờ khai.....	95
3.2.4. Thiết lập cơ chế cam kết thời gian xử lý (SLA) với khách hàng	96
3.2.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung lưu trữ lịch sử áp mã HS.	99
3.2.6. Giảm tỷ lệ tờ khai phân luồng vàng và luồng đỏ.....	101
3.2.7. Kiến nghị hoàn thiện quy trình thủ tục Hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng	102

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	106
KẾT LUẬN	107
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	108

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Mô tả mặt bằng của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt	35
Bảng 2.2: Trang thiết bị Công ty	36
Bảng 2.3: Tình hình lao động của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt Chi nhánh Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025	38
Bảng 2.4: Bảng tóm tắt cân đối tài chính về Tài sản trong giai đoạn 2023 - 2025	41
Bảng 2.5: Báo cáo kết quả hoạt động của công ty giai đoạn 2023 - 2025	43
Bảng 2.6: Phân tích khả năng sinh lời của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng	45
Bảng 2.7: Báo cáo kết khai báo hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không.....	46
Bảng 2.8: Quy trình khai báo hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Bách Việt	47
Bảng 2.9: Số liệu tờ khai phân luồng bằng đường hàng không của Bách Việt.....	78

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1.1: Quy trình phân luồng hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu	10
Hình 2.1: Lịch sử hình thành BACHVIETGROUP	24
Hình 2.2: Các loại hình dịch vụ của Bách Việt	30
Hình 2.3: Sơ đồ mô tả quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không của Bách Việt	47
Hình 2.4: Kiểm tra thông tin của hóa đơn thương mại.....	51
Hình 2.5: Thông tin cần kiểm tra trên thông báo hàng đến.....	52
Hình 2.6: Thông tin cần kiểm tra trên vận đơn hàng không.....	53
Hình 2.7: Thông tin cần kiểm tra trên phiếu đóng gói	54
Hình 2.8: Thông tin cần kiểm tra trên hóa đơn cước.....	55
Hình 2.9: Thông tin tư vấn HS code của lô hàng	57
Hình 2.10: Biểu thuế xác định HS code mục hàng 1	57
Hình 2.11: Biểu thuế xác định HS code mục hàng 2	57
Hình 2.12: Màn hình đăng nhập vào phần mềm ECUS5	60
Hình 2.13: Thông tin doanh nghiệp cần khai Hải quan.....	60
Hình 2.14: Đăng ký tờ khai nhập khẩu.....	61
Hình 2.15: Quy trình lên tờ khai nhập.....	62
Hình 2.16: Quy trình lên tờ khai nhập.....	63
Hình 2.17: Quy trình lên tờ khai nhập.....	64
Hình 2.18: Quy trình lên tờ khai nhập.....	65
Hình 2.19: Quy trình lên tờ khai nhập.....	66
Hình 2.20: Quy trình lên tờ khai nhập.....	67
Hình 2.21: Đăng nhập vào ECUSSIGN PRO	67
Hình 2.22: Tờ khai nhập.....	68
Hình 2.23: Lấy kết quả phân luồng tờ khai	68
Hình 2.24: Kết quả tờ khai phân luồng	68
Hình 2.25: Tờ khai phân luồng.....	71
Hình 2.26: Gửi tờ khai phân luồng vào nhóm khách	71
Hình 2.27: Đính chứng từ lên ECUS5.....	72
Hình 2.28: Tờ khai thông quan.....	76
Hình 2.29: Mã vạch	77

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Quy trình thủ tục Hải quan nhập khẩu	11
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức của Bách Việt Shipping	30
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức Bách Việt - chi nhánh Đà Nẵng.....	32
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ bộ phận OP truyền tờ khai của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt...	34
Sơ đồ 3.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp và chuyên môn hóa trong bộ phận OP (Khai báo Hải Quan).	93
Sơ đồ 3.2. Giải pháp tăng cường đào tạo và củng cố kiến thức cho nhân sự OP truyền tờ khai	94
Sơ đồ 3.3. Giải pháp tăng cường kiểm soát chứng từ trước khi truyền tờ khai	96
Sơ đồ 3.4. Giải pháp thiết lập cơ chế cam kết thời gian xử lý (SLA) với khách hàng..	99
Sơ đồ 3.5. Giải pháp xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung lưu trữ lịch sử áp mã HS	100
Sơ đồ 3.6. Giải pháp giảm tỷ lệ tờ khai phân luồng vàng và luồng đỏ	102
Sơ đồ 3.7. Kiến nghị với Chính Phủ.....	103
Sơ đồ 3.8. Kiến nghị với Hải Quan	105

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Tiếng Anh	Tiếng Việt
1	AWB	Air Waybill	Vận đơn hàng không
2	C/O	Certificate of Origin	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa
3	FTA	Free Trade Agreement	Hiệp định thương mại tự do
4	HS code	Harmonized System Code	Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa
5	e-AWB	Electronic Air Waybill	Vận đơn hàng không điện tử
6	VAT	Value-Added Tax	Thuế giá trị gia tăng
7	IATA	International Air Transport Association	Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc Tế
8	ICAO	International Civil Aviation Organization	Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế
9	TNHH	Limited Liability Company	Trách nhiệm hữu hạn
10	MC99		Công ước Montreal 1999
11	FCA	Free Carrier	Giao hàng cho người chuyên chở
12	EXW	Ex Works	Giao tại xưởng
13	CPT	Carriage Paid To	Cước phí trả tới
14	DAP	Delivered At Place	Giao hàng tại nơi đến
15	DDP	Delivered Duty Paid	Giao hàng đã nộp thuế
16	VNACCS		Hệ thống thông quan tự động
17	VCIS		Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin nghiệp vụ
18	CEO	Chief Executive Officer	Giám đốc
19	LCC	Limited Liability Company	Công ty trách nhiệm hữu hạn
20	WCA	World Cargo Alliance	Hiệp hội vận tải hàng hóa thế giới
21	FMC	Federal Maritime Commission	Ủy ban Hàng hải Liên bang
22	JC Trans	JCtrans Logistics	Hiệp hội logistics hàng đầu

STT	Từ viết tắt	Tiếng Anh	Tiếng Việt
		Network	
23	NVOCC	Non-Vessel Operating Common Carrier	Hãng vận chuyển chung không sở hữu tàu
24	FCL	Full Container Load	Hàng nguyên
25	LCL	Less than Container Load	Hàng lẻ
26	AMA	Post-Clearance Amendment	Bản kê khai trước khi nhập khẩu
27	Cus		Bộ phận chứng từ
28	PRC		Bộ phận báo giá
29	Sales		Bộ phận kinh doanh
30	OP		Bộ phận khai báo hải quan gồm OP tư vấn, OP truyền tờ khai (OP TTK), OP kiểm tra chuyên ngành, OP hiện trường, OP điều xe.
31	JIT	Just-In-Time	“Đúng sản phẩm - với đúng số lượng - tại đúng nơi - vào đúng thời điểm cần thiết”
33	FDI	Foreign Direct Investment	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
33	SLA	Service Level Agreement	Thỏa thuận mức dịch vụ

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong xu thế toàn cầu hóa và tự do hóa thương mại diễn ra mạnh mẽ, hoạt động xuất nhập khẩu giữ vai trò then chốt trong việc kết nối nền kinh tế Việt Nam với thị trường quốc tế và thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Giữa các phương thức vận tải đa dạng, vận tải hàng không tuy chiếm tỷ trọng nhỏ về khối lượng nhưng lại nắm giữ vai trò chiến lược đối với các mặt hàng có giá trị cao, linh kiện công nghệ và những đơn hàng yêu cầu khẩn trương về thời gian giao hàng. Đặc thù của hàng hóa vận chuyển qua đường hàng không là tốc độ luân chuyển cực nhanh và chi phí kho bãi tại sân bay vô cùng đắt đỏ, điều này đặt ra một thách thức rất lớn đối với quy trình làm thủ tục hải quan - mắt xích quan trọng nhất quyết định tốc độ thông quan và giải phóng hàng hóa. Thực tế cho thấy, thủ tục hải quan không chỉ đơn thuần là việc khai báo thông tin mà còn là một quy trình nghiệp vụ phức tạp, chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của hệ thống pháp luật thuế và các chính sách quản lý chuyên ngành thường xuyên thay đổi. Việc áp dụng hệ thống hải quan điện tử VNACCS/VCIS đã mang lại nhiều thuận lợi, song cũng đòi hỏi đội ngũ nhân sự logistics phải có trình độ chuyên môn vững vàng để xử lý các tình huống phát sinh, từ việc áp mã HS code chính xác đến việc chuẩn bị bộ chứng từ hợp lệ nhằm tránh các rủi ro về xử phạt vi phạm hành chính hay chậm trễ dây chuyền sản xuất của khách hàng.

Đối với Công ty TNHH Vận tải Bách Việt, một doanh nghiệp với 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistics và đại lý khai thuê hải quan, việc tối ưu hóa quy trình nhập khẩu hàng không, không chỉ là yêu cầu nội bộ mà còn là giá trị cốt lõi để nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Qua quá trình khảo sát thực tế tại công ty, tác giả nhận thấy mặc dù quy trình hiện tại đã đi vào ổn định, nhưng vẫn tồn tại những điểm nghẽn như áp lực của sự biến động chính sách và yêu cầu ngày càng cao từ phía chủ hàng, và đôi khi phát sinh vướng mắc trong xử lý chứng từ, dẫn đến kéo dài thời gian thông quan.

Xuất phát từ những đòi hỏi cấp thiết về cả mặt lý luận lẫn thực tiễn nêu trên, tác giả đã quyết định lựa chọn đề tài: *“Quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng”* làm nội dung nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp của mình. Thông qua việc đi sâu vào phân tích thực trạng hoạt động tại doanh nghiệp, đề tài kỳ vọng sẽ đưa ra được cái nhìn toàn diện về

nghiệp vụ hải quan hàng không, đồng thời đề xuất những giải pháp thiết thực nhằm hoàn thiện quy trình, giảm thiểu rủi ro và đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt trong tương lai.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Thứ nhất, tìm hiểu và khái quát về đơn vị thực tập tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng.

- Thứ hai, phân tích, làm rõ và nhận xét quy trình thực tế thực hiện “*Quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng*”.

- Thứ ba, trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài đưa ra một số đề xuất về giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không, góp phần nâng cao hiệu quả nghiệp vụ và chất lượng dịch vụ tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài thực hiện nghiên cứu về “*Quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng*”.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Thứ nhất, về nội dung nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng.

- Thứ hai, về thời gian: Dữ liệu nghiên cứu thu thập tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt từ năm 2023 - 2025.

- Thứ ba, về không gian: Báo cáo được nghiên cứu, thực hiện tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng địa chỉ Tầng 3 - Tầng 8 - Tầng 9, Tòa nhà G8 Golden, 65 Hải Phòng, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các nhiệm vụ của bài khoá luận đặt ra, bài khoá luận sử dụng phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu như:

- Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp: Bằng việc quan sát thực tế, thực hành, học hỏi từ các nhân viên trực tiếp thực hiện Quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không cũng như lắng nghe và trao đổi kinh nghiệm, tác giả đã tổng hợp chi

tiết các dữ liệu và thông tin quan trọng liên quan đến từng bước trong quy trình. Đồng thời, tác giả cũng nhận diện các vấn đề phát sinh trong thực tế và cách thức xử lý chúng một cách hiệu quả.

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp: Dữ liệu được thu thập từ các tài liệu nội bộ của doanh nghiệp, bao gồm lịch sử hoạt động của công ty, các chứng từ dùng trong khai báo hải quan, các giấy phép nhập khẩu khác và các quy định pháp lý hiện hành. Đồng thời, nguồn dữ liệu thứ cấp còn được khai thác từ các báo cáo tài chính giai đoạn 2023 – 2025.

- Phương pháp so sánh và phân tích: So sánh các dữ liệu, kết quả qua từng năm của công ty. Từ đó phân tích những vấn đề thực tế công ty đã và đang gặp phải nhằm đề xuất các định hướng và giải pháp hoàn thiện hơn trong thời gian đến.

- + Phương pháp sơ đồ: Sử dụng các sơ đồ giúp việc phân tích và so sánh trở nên dễ hiểu hơn.

5. Kết cấu bài khóa luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và bố cục của bài khóa luận chia làm ba chương:

- Phần 1: Mở đầu bao gồm: Lý do chọn đề tài, mục tiêu nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, lời cảm ơn, danh mục từ viết tắt, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ, mục lục.

- Phần 2: Nội dung gồm 3 chương:

- + Chương 1. Cơ sở lý luận về thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không.

- + Chương 2. Thực trạng quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng.

- + Chương 3. Đề xuất giải pháp, hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng.

- Phần 3: Kết luận.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN NHẬP KHẨU BẰNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG

1.1. Khái quát về thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không

1.1.1. Khái niệm thủ tục Hải quan

- Khái niệm thủ tục Hải quan:

Theo Luật Hải quan Việt Nam năm 2014: “Thủ tục Hải quan là trình tự, yêu cầu pháp lý mà cá nhân, tổ chức phải thực hiện khi đưa hàng hóa, phương tiện vận tải ra vào lãnh thổ quốc gia.” [1]

- Khái niệm khai báo Hải quan:

Là việc cung cấp thông tin về hàng hóa, phương tiện vận tải cho cơ quan Hải quan theo quy định của pháp luật. [2]

- Khái niệm thủ tục Hải quan điện tử:

Hải quan điện tử là hình thức khai Hải quan bằng phần mềm cài trên máy tính, sau đó truyền dữ liệu tờ khai Hải quan qua mạng internet tới cơ quan hải quan để tiến hành thông quan hàng hóa. Cụm từ này được sử dụng để phân biệt với hình thức khai báo Hải quan bằng giấy như trước đây. Khi đó, người khai Hải quan điền tay vào mẫu tờ khai in sẵn, rồi đem bộ tờ khai cùng chứng từ liên quan (tờ khai trị giá, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, hợp đồng thương mại, chứng nhận xuất xứ, vận tải đơn,...) lên cơ quan Hải quan để làm thủ tục thông quan. [3]

Theo Điều 3 Nghị định 08/2015/NĐ-CP: “Thủ tục Hải quan điện tử” là thủ tục Hải quan trong đó việc khai, tiếp nhận, xử lý thông tin khai Hải quan, trao đổi các thông tin khác theo quy định của pháp luật về thủ tục Hải quan giữa các bên có liên quan thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử Hải quan.

“Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan” là hệ thống do Tổng cục Hải quan quản lý cho phép cơ quan Hải quan thực hiện thủ tục Hải quan điện tử, kết nối, trao đổi thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu với các Bộ, ngành có liên quan. [3]

“Hệ thống khai Hải quan điện tử” là hệ thống cho phép người khai Hải quan thực hiện việc khai Hải quan điện tử, tiếp nhận thông tin, kết quả phản hồi của cơ quan Hải quan trong quá trình thực hiện thủ tục Hải quan điện tử. [3]

1.1.2. Các chủ thể tham gia trong quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không.

Hoạt động thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không có sự tham gia

của nhiều chủ thể khác nhau. Mỗi chủ thể đảm nhận một vai trò và chức năng riêng nhằm đảm bảo quá trình nhập khẩu hàng hóa được thực hiện đúng quy định pháp luật, nhanh chóng và hiệu quả. Các chủ thể chính bao gồm người nhập khẩu, đại lý hải quan, hãng hàng không và kho hàng không, cùng với cơ quan hải quan.

a. Người nhập khẩu

Người nhập khẩu là cá nhân hoặc tổ chức thực hiện hoạt động mua hàng hóa từ nước ngoài đưa vào lãnh thổ Việt Nam nhằm mục đích kinh doanh, sản xuất hoặc tiêu dùng. Người nhập khẩu là chủ sở hữu hàng hóa hoặc người được chủ hàng ủy quyền thực hiện các thủ tục liên quan đến hoạt động nhập khẩu.

Trong hoạt động thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không, người nhập khẩu giữ vai trò trung tâm vì là đối tượng trực tiếp thực hiện nghĩa vụ với cơ quan hải quan. Người nhập khẩu có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ chứng từ cần thiết như hợp đồng thương mại, hóa đơn thương mại, vận đơn hàng không, phiếu đóng gói, giấy phép nhập khẩu (nếu có) và các chứng từ liên quan khác để khai báo hải quan.

Ngoài ra, người nhập khẩu còn có trách nhiệm thực hiện khai báo chính xác thông tin hàng hóa, nộp thuế và các khoản phí theo quy định của Nhà nước, đồng thời phối hợp với các bên liên quan để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thông quan. Việc thực hiện đúng trách nhiệm của người nhập khẩu góp phần giúp hàng hóa được thông quan nhanh chóng, hạn chế rủi ro vi phạm pháp luật và giảm chi phí phát sinh. [1]

b. Đại lý hải quan

Đại lý hải quan là doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền công nhận đủ điều kiện hoạt động theo quy định pháp luật để thay mặt chủ hàng thực hiện thủ tục hải quan. Đại lý hải quan hoạt động trên cơ sở hợp đồng ký kết với người xuất khẩu hoặc nhập khẩu.

Chức năng chính của đại lý hải quan là thay mặt khách hàng thực hiện các công việc liên quan đến khai báo và làm thủ tục hải quan như chuẩn bị hồ sơ, truyền tờ khai điện tử, nộp chứng từ, làm việc với cơ quan hải quan, theo dõi quá trình kiểm hóa và hỗ trợ xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thông quan hàng hóa.

Trong hoạt động nhập khẩu bằng đường hàng không, đại lý hải quan đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí. Với kinh nghiệm chuyên môn và hiểu biết về quy định pháp luật hải quan, đại lý hải quan giúp hạn chế sai sót trong khai báo, nâng cao hiệu quả thông quan và giảm nguy cơ phát sinh

các vi phạm hành chính. Đặc biệt đối với các doanh nghiệp chưa có nhiều kinh nghiệm về xuất nhập khẩu, việc sử dụng dịch vụ đại lý hải quan giúp quá trình nhập khẩu diễn ra thuận lợi và chuyên nghiệp hơn. [4]

c. Hãng hàng không và kho hàng không

Hãng hàng không là đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu. Hãng hàng không có trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đúng thời gian, địa điểm và đảm bảo an toàn cho hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển.

Trong hoạt động nhập khẩu, hãng hàng không giữ vai trò quan trọng vì là cầu nối vận chuyển quốc tế giúp hàng hóa được luân chuyển nhanh chóng. Đồng thời, hãng hàng không cũng cung cấp các chứng từ vận tải quan trọng như vận đơn hàng không (Air Waybill -AWB), thông báo hàng đến và phối hợp với các bên liên quan trong việc giao nhận hàng hóa.

Kho hàng không là nơi tiếp nhận, lưu giữ và bảo quản hàng hóa nhập khẩu trước khi hoàn tất thủ tục thông quan. Kho hàng không thường được đặt tại sân bay quốc tế và chịu sự giám sát của cơ quan hải quan.

Vai trò của kho hàng không trong hoạt động giao nhận hàng hóa là hỗ trợ kiểm tra, phân loại, lưu trữ và giao hàng cho doanh nghiệp sau khi hoàn tất thủ tục hải quan. Ngoài ra, kho hàng không còn hỗ trợ các hoạt động như cân hàng, soi chiếu an ninh, kiểm đếm và xử lý hàng hóa đặc biệt. Việc tổ chức và quản lý hiệu quả tại kho hàng không góp phần giúp quá trình giao nhận hàng hóa diễn ra nhanh chóng, hạn chế tình trạng ùn tắc và giảm chi phí lưu kho cho doanh nghiệp. [5]

d. Cơ quan hải quan

Cơ quan hải quan là cơ quan nhà nước có chức năng quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và kiểm soát hàng hóa, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh theo quy định pháp luật. Trong hoạt động nhập khẩu bằng đường hàng không, cơ quan hải quan giữ vai trò kiểm tra, giám sát và quyết định thông quan hàng hóa.

Cơ quan hải quan thực hiện việc tiếp nhận và xử lý tờ khai hải quan điện tử, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa khi cần thiết và xác định nghĩa vụ thuế đối với hàng hóa nhập khẩu. Đồng thời, cơ quan hải quan còn giám sát việc chấp hành pháp luật của doanh nghiệp nhằm phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển hàng hóa trái phép.

Ngoài chức năng quản lý nhà nước, cơ quan hải quan hiện nay còn đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm rút ngắn thời gian thông quan, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại quốc tế. Việc phối hợp hiệu quả giữa cơ quan hải quan với các doanh nghiệp, đại lý hải quan và đơn vị vận tải góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu bằng đường hàng không. [1]

1.1.3. Đặc điểm của thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không.

Thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không có những đặc điểm riêng biệt so với các phương thức vận tải khác do đặc thù của vận tải hàng không là tốc độ vận chuyển nhanh, yêu cầu nghiêm ngặt về thời gian và tính chính xác trong quá trình xử lý hàng hóa.

Thứ nhất, thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không có tốc độ xử lý nhanh nhằm đáp ứng yêu cầu giao nhận hàng hóa trong thời gian ngắn. Phần lớn hàng hóa vận chuyển bằng đường hàng không là hàng có giá trị cao, hàng công nghệ, linh kiện điện tử, dược phẩm hoặc hàng cần giao gấp nên doanh nghiệp phải hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khai báo hải quan trong thời gian ngắn để tránh phát sinh chi phí lưu kho tại sân bay. [5]

Thứ hai, quy trình này đòi hỏi tính chính xác cao trong việc chuẩn bị và kiểm tra chứng từ. Các chứng từ như hóa đơn thương mại (commercial invoice), phiếu đóng gói (packing list), vận đơn hàng không (air waybill - AWB), giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O),... và tờ khai hải quan phải đảm bảo thống nhất thông tin về tên hàng, số lượng, trọng lượng, trị giá và mã HS. Chỉ cần sai lệch nhỏ cũng có thể dẫn đến việc sửa tờ khai, chậm thông quan hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính. [5]

Thứ ba, chi phí lưu kho, lưu bãi tại sân bay thường cao hơn nhiều so với các phương thức vận tải khác. Vì vậy, doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục hải quan nhanh chóng để giảm thiểu thời gian lưu hàng tại kho hàng không và hạn chế phát sinh chi phí logistics. [5]

Thứ tư, hàng hóa nhập khẩu bằng đường hàng không thường là các mặt hàng có giá trị cao hoặc yêu cầu nghiêm ngặt về thời gian giao nhận. Do đó, quy trình thủ tục hải quan phải được thực hiện linh hoạt, chính xác và phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp, hãng hàng không, kho hàng và cơ quan hải quan nhằm đảm bảo hàng hóa được thông quan kịp thời. [6]

1.1.4. Vai trò của thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không

Thủ tục hải quan nhập khẩu giữ vai trò quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như trong quá trình phát triển thương mại quốc tế. Việc thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục hải quan không chỉ giúp hàng hóa được lưu thông hợp pháp mà còn góp phần đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong hoạt động xuất nhập khẩu.

a. Đối với Nhà nước

- Nhà nước sử dụng như là công cụ để quản lý hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Thực hiện thủ tục hải quan chính là thực hiện quyền hành pháp trong lĩnh vực hải quan và do cơ quan quản lý hành chính nhà nước thực hiện.

- Nhà nước sử dụng thủ tục hải quan như là công cụ để phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa, ngoại hối, tiền Việt Nam qua biên giới nhằm ủng hộ và thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển đảm bảo lợi ích người tiêu dùng, góp phần bảo vệ lợi ích chủ quyền kinh tế và an ninh quốc gia.

- Nhà nước thông qua thủ tục hải quan để thực hiện thu thuế hàng hóa xuất nhập khẩu cũng như các khoản thuế khác có liên quan đến hàng hóa đối với ngân sách nhà nước.

- Nhà nước sử dụng thủ tục hải quan như là công cụ để thực hiện thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, giúp nhà nước thực hiện quản lý kinh tế vĩ mô, xây dựng các chính sách hợp lý.

Ngoài ra, thủ tục hải quan có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình hợp tác, hội nhập của Việt Nam với khu vực thế giới.

b. Đối với doanh nghiệp

- Đối với doanh nghiệp, thủ tục hải quan nhập khẩu là điều kiện bắt buộc để hàng hóa được phép nhập khẩu và lưu thông trên thị trường. Việc thực hiện thủ tục hải quan đúng quy định giúp doanh nghiệp đảm bảo tính hợp pháp trong hoạt động xuất nhập khẩu, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giao nhận và lưu thông hàng hóa. Trong bối cảnh hoạt động thương mại quốc tế ngày càng phát triển, thủ tục hải quan đóng vai trò quan trọng trong việc rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí lưu kho, lưu bãi và các chi phí phát sinh liên quan đến chậm trễ hàng hóa.

- Bên cạnh đó, việc tuân thủ đầy đủ các quy định của cơ quan hải quan còn giúp

doanh nghiệp hạn chế các rủi ro như bị xử phạt vi phạm hành chính, truy thu thuế, chậm tiến độ giao hàng hoặc phát sinh tranh chấp với đối tác nước ngoài. Đồng thời, việc áp dụng thủ tục hải quan điện tử thông qua hệ thống VNACCS/VCIS đã hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý chứng từ, tiết kiệm thời gian xử lý hồ sơ và tăng tính chủ động trong hoạt động logistics và chuỗi cung ứng. Ngoài ra, việc thực hiện tốt thủ tục hải quan còn góp phần nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường quốc tế. [1]

c. Đối với hoạt động thương mại quốc tế

- Thủ tục hải quan nhập khẩu góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế diễn ra thuận lợi, minh bạch và đúng quy định pháp luật. Việc áp dụng các quy trình hải quan hiện đại và điện tử hóa giúp rút ngắn thời gian xử lý hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động lưu chuyển hàng hóa giữa các quốc gia. Đồng thời, thủ tục hải quan còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng quốc tế, giảm chi phí giao dịch thương mại và tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường toàn cầu.

- Bên cạnh đó, việc thực hiện thống nhất các quy định hải quan theo các công ước và thông lệ quốc tế giúp tăng cường hợp tác kinh tế giữa các quốc gia, thúc đẩy tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và tạo môi trường thương mại minh bạch, ổn định hơn. Ngoài ra, thủ tục hải quan còn đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các cam kết thương mại quốc tế, các hiệp định thương mại tự do (FTA) và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa giữa các quốc gia.

1.2. Quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không

1.2.1. Khái quát về quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không

- Quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không là trình tự các bước nghiệp vụ được thực hiện nhằm đưa hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật. Quy trình này bao gồm các hoạt động như tiếp nhận chứng từ, khai báo hải quan điện tử, kiểm tra hồ sơ, nộp thuế, thông quan hàng hóa và nhận hàng tại kho hàng không.

- Trong hoạt động nhập khẩu bằng đường hàng không, quy trình thủ tục hải quan giữ vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hàng hóa được thông quan nhanh chóng, đúng quy định và hạn chế các rủi ro phát sinh. Việc thực hiện quy trình hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp giảm thời gian lưu kho, tiết kiệm chi phí logistics và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Ngoài ra, quy trình thủ tục hải quan còn góp phần nâng cao tính minh bạch trong hoạt động xuất nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại quốc tế và hỗ trợ cơ quan Nhà nước trong công tác quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu. [1]

1.2.2. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quy trình thủ tục hải quan.

Hiệu quả của quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không được đánh giá thông qua nhiều chỉ tiêu khác nhau nhằm phản ánh mức độ nhanh chóng, chính xác và hiệu quả của quá trình thông quan hàng hóa.

a. Thời gian thông quan hàng hóa

Thời gian thông quan là khoảng thời gian tính từ khi doanh nghiệp đăng ký tờ khai hải quan đến khi hàng hóa được cơ quan hải quan chấp nhận thông quan và cho phép đưa ra khỏi khu vực giám sát hải quan. Đây là một trong những chỉ tiêu quan trọng nhất để đánh giá hiệu quả của quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không.

Do đặc điểm của vận tải hàng không là thời gian vận chuyển nhanh và chi phí lưu kho tại sân bay tương đối cao, doanh nghiệp luôn yêu cầu quá trình thông quan phải được thực hiện nhanh chóng nhằm đảm bảo tiến độ giao nhận hàng hóa. Nếu thời gian thông quan kéo dài sẽ làm phát sinh nhiều chi phí như lưu kho, lưu bãi, phí handling tại sân bay và ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Thời gian thông quan chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như mức độ đầy đủ và chính xác của chứng từ, kết quả phân luồng tờ khai, năng lực xử lý của cơ quan hải quan, hệ thống công nghệ thông tin và trình độ chuyên môn của nhân viên khai báo hải quan.

Ngoài ra, đối với các lô hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành hoặc kiểm hóa thực tế, thời gian thông quan thường kéo dài hơn so với các lô hàng thông thường. Việc rút ngắn thời gian thông quan luôn là mục tiêu quan trọng của cả doanh nghiệp và cơ quan hải quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động logistics và tạo thuận lợi cho thương mại quốc tế. [3]

b. Chi phí thực hiện thủ tục hải quan

Chi phí thực hiện thủ tục hải quan là toàn bộ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa bằng đường hàng không. Các khoản chi phí này bao gồm lệ phí hải quan, phí khai báo hải quan, phí lưu kho, lưu bãi, phí handling tại sân bay, chi phí vận chuyển nội địa và các chi phí liên quan khác.

Trong hoạt động nhập khẩu bằng đường hàng không, chi phí logistics thường

chiếm tỷ trọng tương đối cao do đặc điểm của loại hình vận tải này là tốc độ nhanh nhưng giá thành lớn. Vì vậy, việc kiểm soát và tối ưu chi phí thực hiện thủ tục hải quan có ý nghĩa quan trọng đối với hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Nếu doanh nghiệp thực hiện khai báo chính xác, chuẩn bị chứng từ đầy đủ và phối hợp tốt với các bên liên quan thì quá trình thông quan sẽ diễn ra thuận lợi, từ đó giảm được nhiều chi phí phát sinh. Ngược lại, các sai sót trong khai báo hoặc chậm xử lý hồ sơ có thể dẫn đến phát sinh thêm chi phí lưu kho, phí sửa đổi chứng từ hoặc chi phí kiểm hóa hàng hóa.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng hệ thống khai báo hải quan điện tử hiện nay cũng góp phần giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và giảm bớt các chi phí hành chính trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan. [3]

c. Mức độ chính xác của chứng từ và khai báo

Mức độ chính xác của chứng từ và nội dung khai báo hải quan là chỉ tiêu phản ánh chất lượng thực hiện thủ tục hải quan của doanh nghiệp. Trong quá trình nhập khẩu bằng đường hàng không, bộ chứng từ như hợp đồng thương mại, hóa đơn thương mại, vận đơn hàng không, phiếu đóng gói, giấy phép nhập khẩu (nếu có) và tờ khai hải quan phải đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và thống nhất về thông tin.

Việc khai báo chính xác giúp cơ quan hải quan dễ dàng kiểm tra, xử lý hồ sơ và cho phép thông quan nhanh chóng. Đồng thời, điều này còn giúp doanh nghiệp hạn chế các rủi ro như sửa đổi tờ khai, kiểm tra bổ sung, xử phạt vi phạm hành chính hoặc chậm giao hàng cho khách hàng.

Ngược lại, nếu chứng từ có sai sót hoặc không đồng nhất về nội dung như tên hàng, số lượng, mã HS code, trị giá tính thuế hoặc xuất xứ hàng hóa thì doanh nghiệp có thể phải thực hiện điều chỉnh tờ khai hoặc giải trình với cơ quan hải quan. Điều này không chỉ làm kéo dài thời gian thông quan mà còn ảnh hưởng đến uy tín và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Do đó, việc nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên xuất nhập khẩu và kiểm tra kỹ chứng từ trước khi khai báo là yếu tố rất quan trọng nhằm đảm bảo tính chính xác trong hoạt động thủ tục hải quan. [3]

d. Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong khai báo hải quan

Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hải quan được xem là xu hướng tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và tạo thuận lợi cho

doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Tại Việt Nam, hệ thống VNACCS/VCIS được áp dụng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện khai báo hải quan điện tử, truyền dữ liệu tờ khai và tiếp nhận kết quả phân luồng tự động. Hệ thống này giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm bớt thủ tục giấy tờ và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động thông quan hàng hóa.

Ngoài hệ thống VNACCS/VCIS, nhiều công nghệ khác cũng được áp dụng như chữ ký số, hóa đơn điện tử, Air Waybill điện tử (e-AWB) và hệ thống theo dõi hàng hóa điện tử. Việc ứng dụng các công nghệ này giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng quản lý chứng từ, giảm sai sót trong khai báo và tăng hiệu quả phối hợp với cơ quan hải quan cũng như các bên liên quan.

Tuy nhiên, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin còn phụ thuộc vào trình độ sử dụng hệ thống của nhân viên, chất lượng hạ tầng công nghệ và khả năng kết nối dữ liệu giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với doanh nghiệp. [3]

1.2.3. Nội dung quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không.

Quy trình khai báo hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu là trình tự các bước mà doanh nghiệp và cơ quan hải quan thực hiện nhằm hoàn thành thủ tục thông quan hàng hóa thông qua hệ thống điện tử. Theo quy định của Luật Hải quan 2014 và các văn bản hướng dẫn như Thông tư 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 39/2018/TT-BTC), doanh nghiệp thực hiện khai báo và truyền dữ liệu tờ khai hải quan thông qua hệ thống thông quan điện tử của cơ quan hải quan. Quy trình này thường bao gồm các bước cơ bản sau:

a. Chuẩn bị hồ sơ hải quan nhập khẩu

Trước khi thực hiện khai báo, doanh nghiệp cần chuẩn bị đầy đủ các chứng từ liên quan đến lô hàng nhập khẩu như hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại (Invoice), phiếu đóng gói (Packing List), vận đơn (Bill of Lading) và các chứng từ khác tùy theo loại hàng hóa như giấy phép nhập khẩu hoặc chứng nhận xuất xứ (C/O). Việc chuẩn bị đầy đủ và chính xác hồ sơ là cơ sở quan trọng để doanh nghiệp thực hiện khai báo hải quan và hạn chế các sai sót trong quá trình thông quan.

b. Khai tờ khai Hải quan nhập khẩu

Sau khi bộ chứng từ nhập khẩu đã chính xác và xác định thông tin hàng hóa cần khai báo, sử dụng phần mềm VNACCS/VCIS, nhập liệu đầy đủ các thông tin: mã loại hình, mã cơ quan hải quan, mã HS hàng hóa, tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng và trị

giá hàng hóa, điều kiện giao hàng (Incoterms), thuế suất áp dụng, cảng dỡ hàng/cảng bốc hàng, thông tin doanh nghiệp nhập khẩu, mã nước xuất khẩu và xuất xứ hàng hóa, số vận đơn hàng không (AWB)...

Sau khi hoàn tất việc nhập liệu, doanh nghiệp tiến hành kiểm tra lại toàn bộ nội dung khai báo để đảm bảo tính chính xác và thống nhất với bộ chứng từ. Nếu thông tin khai báo có sai sót như sai mã HS, sai trị giá tính thuế thì có thể dẫn đến việc sửa đổi tờ khai, chậm thông quan hoặc phát sinh chi phí xử lý bổ sung. Nhất là nếu sai mã loại hình, mã cơ quan hải quan, mã hiệu phương thức vận chuyển và mã phân loại cá nhân/tổ chức sẽ dẫn đến hủy tờ khai.

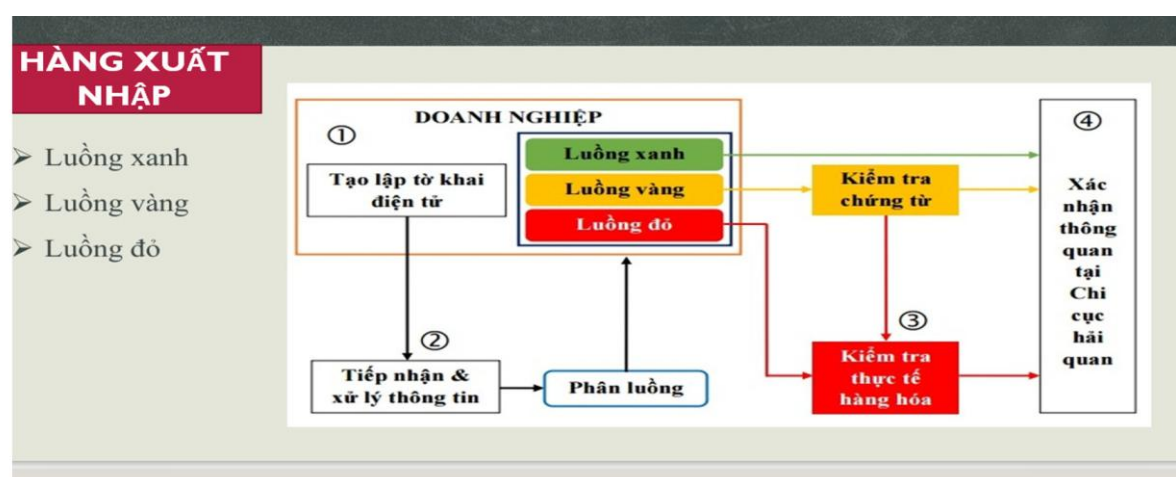
c. Xử lý đối với các trường hợp phân luồng hải quan

Tờ khai hải quan sau khi được tiếp nhận sẽ được phân luồng để xác định mức độ kiểm tra, gồm ba luồng:

+ Nếu tờ khai luồng xanh → thực hiện bước 4.

+ Nếu tờ khai bị chuyển sang luồng vàng thì phải nộp, nhân viên hải quan kiểm tra và đối chiếu các thông tin trên tờ khai với các chứng từ kèm theo (hóa đơn thương mại, vận đơn, giấy chứng nhận xuất xứ, danh sách đóng gói,...). Yêu cầu bổ sung nếu có sai sót hoặc thiếu sót, cơ quan hải quan sẽ yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hoặc sửa đổi thông tin.

+ Nếu tờ khai bị chuyển sang luồng đỏ thì phải vừa nộp, xuất trình thêm hồ sơ hải quan vừa phải mở hàng cho hải quan kiểm hóa.



Nguồn: Ths. Trần Thúy Kiều 2025

Hình 1.1: Quy trình phân luồng hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

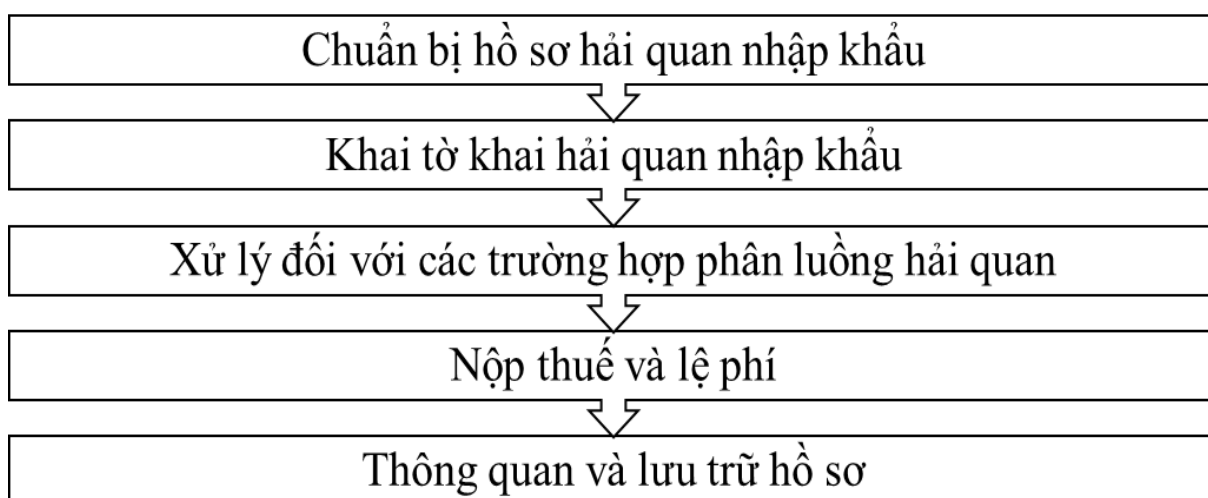
d. Nộp thuế

Doanh nghiệp phải nộp thuế xuất nhập khẩu, thuế VAT, lệ phí 20.000 VNĐ và

các khoản phí khác (nếu có). Việc nộp thuế có thể thực hiện trực tuyến qua các cổng thanh toán của ngân hàng hoặc tại các chi cục hải quan. Sau khi hoàn thành các bước kiểm tra và nộp thuế, cơ quan hải quan sẽ xác nhận thông quan hàng hóa.

e. Thông quan và lưu trữ hồ sơ

Sau khi hoàn thành các bước trên, tờ khai sẽ chuyển sang trạng thái “Đã thông quan”. Doanh nghiệp phải lưu trữ hồ sơ hải quan và chứng từ liên quan trong một khoảng thời gian nhất định để phục vụ cho công tác kiểm tra sau thông quan của cơ quan hải quan.



Sơ đồ 1.1: Quy trình thủ tục Hải quan nhập khẩu

1.3. Các quy định pháp lý và hệ thống chứng từ liên quan đến thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không

1.3.1. Quy định pháp lý

a. Pháp luật quốc tế

Trong hoạt động vận tải hàng không quốc tế, ngoài việc tuân thủ pháp luật quốc gia, các bên liên quan còn phải tuân theo các điều ước quốc tế và quy định của các tổ chức chuyên ngành nhằm đảm bảo tính thống nhất và an toàn trong toàn bộ hệ thống vận tải.

- Công ước Warsaw 1929 (công ước Vác-sa-va 1929) và công ước Montreal 1999:

Lịch sử hình thành Công ước Warszawa, với tên đầy đủ là Công ước thống nhất một số quy tắc vận chuyển quốc tế bằng đường hàng không, gắn liền với sự phát triển mạnh mẽ của ngành hàng không dân dụng sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Trong giai đoạn này, việc thiết lập một khung pháp lý thống nhất cho hoạt động vận chuyển hàng

không tư nhân quốc tế đã trở thành nhu cầu cấp thiết nhằm bảo vệ ngành công nghiệp hàng không non trẻ trước những rủi ro pháp lý tiềm tàng. Khởi nguồn từ năm 1923, nhận thấy các quy định pháp luật quốc gia không còn đủ sức điều chỉnh tính chất xuyên biên giới của vận tải hàng không, Chính phủ Pháp đã chủ động đề xuất sáng kiến quốc tế hóa các quy tắc trách nhiệm. Nỗ lực này được cụ thể hóa tại Hội nghị Quốc tế lần thứ nhất về Luật Hàng không tổ chức tại Paris năm 1925, nơi các quốc gia thông qua dự thảo sơ bộ và thành lập Ủy ban Quốc tế chuyên trách soạn thảo công ước. Sau quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng, Hội nghị Quốc tế lần thứ hai về Luật Hàng không Tư nhân đã được triệu tập tại Warszawa, Ba Lan vào tháng 10 năm 1929. Với sự tham gia của 65 đại biểu từ 33 quốc gia, Công ước Warszawa đã chính thức được ký kết vào ngày 12/10/1929, đánh dấu sự ra đời của khung pháp lý toàn diện đầu tiên quản lý ngành hàng không ở cấp độ quốc tế. Đây chính là hệ thống nguyên tắc cơ bản làm nền tảng cho luật hàng không hiện đại và thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành vận tải thế giới trong suốt nhiều thập kỷ.

Sau khi xác lập, Công ước Warszawa 1929 liên tục được cập nhật thông qua các văn bản bổ sung để thích ứng với sự thay đổi của bối cảnh kinh tế - xã hội toàn cầu. Cột mốc quan trọng đầu tiên là Nghị định thư Hague 1955 nhằm sửa đổi các quy tắc về vận chuyển, tiếp nối bởi Công ước Guadalajara 1961 bổ sung các quy định đối với người vận chuyển thực tế. Tuy nhiên, vào đầu những năm 1960, một cuộc khủng hoảng pháp lý đã xảy ra khi Hoa Kỳ đe dọa rút khỏi Công ước do giới hạn trách nhiệm bồi thường quá thấp, dẫn đến sự ra đời của Hiệp định Montreal 1966 như một giải pháp tình thế. Tiến trình hiện đại hóa tiếp tục ghi nhận sự ra đời của Nghị định thư Guatemala 1971 và bốn Nghị định thư Montreal 1975, mang đến những thay đổi mang tính đột phá như việc thay thế đơn vị tiền tệ bằng vàng sang Quyền rút vốn đặc biệt (SDR) và tinh giản các chứng từ vận chuyển lỗi thời.

Sự ra đời của Công ước Montreal 1999 (MC99) đánh dấu một kỷ nguyên mới trong luật hàng không dân dụng quốc tế, khi nó chính thức hợp nhất các chế độ điều ước vốn đã phát triển phân mảnh và ngẫu nhiên từ năm 1929. Với tên đầy đủ là Công ước thống nhất một số quy tắc về vận chuyển quốc tế bằng đường hàng không, văn kiện này được thiết kế như một hiệp ước duy nhất và phổ quát, nhằm điều chỉnh toàn diện trách nhiệm của hãng hàng không đối với các sự cố liên quan đến hành khách như tử vong hoặc bị thương, cũng như các thiệt hại về hành lý và hàng hóa do chậm trễ, hư hỏng

hoặc mất mát. Được ký kết vào ngày 28/5/1999 và có hiệu lực từ ngày 4/11/2003, MC99 nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) và Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO) trong việc thúc đẩy trở thành quy chuẩn toàn cầu duy nhất về trách nhiệm pháp lý. Tính đến hiện tại, Công ước đã thu hút sự tham gia của 139 thành viên, bao gồm 138 quốc gia và toàn bộ 27 nước thuộc Liên minh Châu Âu. Trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam đã chính thức nộp đơn gia nhập Công ước Montreal 1999 vào ngày 27/9/2018. Theo quy định của ICAO, văn kiện này bắt đầu có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 26/11/2018. Mặc dù Việt Nam chấp nhận toàn bộ các điều khoản chung của Công ước, nhưng căn cứ theo Điều 57, văn kiện gia nhập của Việt Nam đã đưa ra tuyên bố bảo lưu quan trọng về phạm vi áp dụng. Theo đó, Công ước sẽ không áp dụng đối với các hoạt động vận tải hàng không quốc tế do Nhà nước Việt Nam trực tiếp thực hiện không vì mục đích thương mại nhằm phục vụ chức năng chủ quyền. Đồng thời, Việt Nam cũng loại trừ áp dụng đối với việc vận chuyển người, hàng hóa và hành lý cho các cơ quan quân sự trên các tàu bay đăng ký hoặc thuê riêng bởi Nhà nước cho mục đích quân sự. Việc gia nhập này không chỉ khẳng định nỗ lực nội luật hóa các tiêu chuẩn quốc tế của Việt Nam mà còn tạo ra hành lang pháp lý minh bạch, bảo vệ quyền lợi chính đáng của hành khách và doanh nghiệp trong hoạt động khai thác hàng không quốc tế.

Mặc dù trải qua nhiều lần tu chỉnh, song sự tồn tại của quá nhiều văn bản đan xen đã khiến hệ thống pháp luật hàng không quốc tế trở nên phân mảnh và phức tạp, làm mất đi tính đồng nhất giữa khách hàng và các hãng hàng không. Trong bối cảnh ngành hàng không bùng nổ và xu hướng toàn cầu hóa mạnh mẽ, hệ thống cũ đã bộc lộ nhiều hạn chế không còn tương xứng với quy mô thị trường. Để giải quyết triệt để tình trạng này, dưới sự bảo trợ của Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO), Công ước Montreal 1999 đã được ký kết nhằm thay thế một hệ thống gồm sáu văn bản pháp lý chắp vá bằng một công cụ pháp lý duy nhất. Có hiệu lực chính thức từ ngày 04/11/2003, Công ước Montreal 1999 không chỉ hiện đại hóa các quy tắc trách nhiệm mà còn thiết lập một tiêu chuẩn bảo vệ hành khách cao hơn, tạo ra sự minh bạch và đồng nhất cho hoạt động vận tải hàng không toàn cầu. [7]

- Vai trò của IATA (Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế):

Hiệp hội vận chuyển hàng không quốc tế IATA (International air Transport Association): Đây là một tổ chức tự nguyện phi chính trị của những hãng hàng không

thành lập năm 1945. Thành viên của nó được dành tất cả những hãng hàng không có danh sách đăng ký ở những nước là thành viên của ICAO. Tính đến ngày 18/02/2017. IATA đã có 260 hội viên và ICAO có 190 quốc gia hội viên. Những hãng hàng không tham gia trong hoạt động quốc tế là những hội viên hoạt động, trong khi đó những hãng hàng không nội địa là hội viên cộng tác của IATA. Trước hết, IATA ban hành quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm (Dangerous Goods Regulations - DGR). Đây là bộ tiêu chuẩn toàn cầu quy định chi tiết về phân loại, đóng gói, ghi nhãn và vận chuyển các loại hàng hóa nguy hiểm nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình vận chuyển bằng đường hàng không. Bên cạnh đó, IATA còn quy định về vận chuyển hàng mau hỏng (Perishable Cargo – PER), bao gồm các loại hàng như thực phẩm tươi sống, dược phẩm hoặc sinh phẩm y tế. Các quy định này giúp đảm bảo điều kiện bảo quản, nhiệt độ và thời gian vận chuyển phù hợp, hạn chế tối đa rủi ro hư hỏng hàng hóa. Ngoài ra, IATA thúc đẩy việc áp dụng vận đơn hàng không điện tử (electronic Air Waybill - e-AWB) nhằm thay thế chứng từ giấy truyền thống. Việc sử dụng e-AWB giúp đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí, tăng tính minh bạch và nâng cao hiệu quả trong quản lý vận tải hàng không. [7]

- Mục đích của IATA:

- + Thúc đẩy sự phát triển của vận chuyển hàng không một cách an toàn và thường xuyên vì lợi ích của toàn thể nhân dân trên thế giới.

- + Khuyến khích sự phát triển thương mại hàng không.

- + Phối hợp hành động trong dịch vụ vận tải quốc tế bằng đường hàng không giữa các đơn vị hàng không có tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp.

- + Nghiên cứu hợp tác với ICAO cùng các tổ chức khác để cùng nhau thống nhất các quy định quốc tế về luật lệ của hàng không, các tập quán hàng không.

- + IATA hoạt động trên tất cả các lĩnh vực có liên quan đến kỹ thuật, pháp lý, tài chính của vận tải đường hàng không. Trong đó quan trọng nhất chính là việc điều chỉnh cơ cấu của giá vé và giá cước của tất cả hội viên.

IATA cung cấp một bộ máy nhằm tìm ra những giải pháp cho những vấn đề chung mà các hãng hàng không gặp phải. Nó cũng cố gắng đẩy mạnh việc cung cấp cho công chúng những chuẩn mực hoạt động cao và những tập quán kinh doanh an toàn do các hãng hàng không và đại lý của họ thực hiện. Hoạt động của nó bao gồm tất cả những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật, pháp lý và tài chính của vận chuyển hàng

không nhưng vai trò quan trọng nhất của nó liên quan đến việc điều chỉnh cơ cấu giá cước và giá vé của các tổ chức hội viên. Các hội nghị lưu thông IATA họp theo định kỳ là diễn đàn cho các tổ chức hàng không thảo luận, những vấn đề liên quan đến giá cước và giá vé, vận chuyển những mặt hàng hạn chế, chứng từ tiêu chuẩn và xử lý thủ tục...

b. Pháp luật Việt Nam

Hoạt động thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Việt Nam hiện nay chủ yếu được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật liên quan đến hải quan, thuế xuất nhập khẩu và kiểm tra chuyên ngành. Các quy định này giúp cơ quan Nhà nước quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để doanh nghiệp thực hiện thủ tục nhập khẩu đúng quy định.

Trong đó, Luật Hải quan 2014 (54/2014/QH13) là văn bản pháp lý quan trọng quy định về nguyên tắc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát và quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu. Luật quy định cụ thể về hồ sơ hải quan, quy trình khai báo, quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan, trách nhiệm của cơ quan hải quan cũng như việc áp dụng thủ tục hải quan điện tử trong hoạt động xuất nhập khẩu. Việc ban hành Luật Hải quan 2014 góp phần hiện đại hóa hoạt động hải quan, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục nhập khẩu hàng hóa bằng đường hàng không.

Bên cạnh đó, Nghị định 08/2015/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 167/2025/NĐ-CP) được ban hành nhằm hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan. Nghị định quy định cụ thể về thủ tục hải quan, kiểm tra và giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Nội dung nghị định bao gồm các quy định liên quan đến hồ sơ hải quan, đăng ký tờ khai, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa, quản lý hàng hóa tại khu vực cửa khẩu và kho hàng không. Đây là cơ sở để doanh nghiệp và cơ quan hải quan thực hiện đúng quy trình thủ tục hải quan trong thực tế.

Ngoài ra, Thông tư 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính là văn bản hướng dẫn quan trọng trong hoạt động thủ tục hải quan nhập khẩu. Thông tư quy định chi tiết về thủ tục hải quan điện tử, hồ sơ khai báo hải quan, quy trình phân luồng tờ khai, trị giá hải quan, chính sách thuế xuất nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Thông tư này giúp doanh nghiệp có căn cứ cụ thể để thực hiện khai báo trên hệ thống VNACCS/VCIS, đồng thời hỗ trợ cơ quan hải quan trong việc kiểm tra và xử lý hồ sơ. Thông tư 39/2018/TT-BTC được ban hành nhằm sửa đổi, bổ sung một số nội

dung của Thông tư 38/2015/TT-BTC để phù hợp với thực tế hoạt động xuất nhập khẩu và quá trình hiện đại hóa hải quan. Thông tư bổ sung nhiều quy định liên quan đến quản lý rủi ro, kiểm tra trị giá hải quan, hồ sơ hải quan điện tử và kiểm tra sau thông quan. Việc sửa đổi này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, giảm bớt thủ tục hành chính và tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Ngoài các văn bản pháp luật về hải quan, hoạt động nhập khẩu bằng đường hàng không còn chịu sự điều chỉnh của các quy định liên quan đến kiểm tra chuyên ngành và chính sách thuế xuất nhập khẩu. Tùy theo từng loại hàng hóa, doanh nghiệp có thể phải thực hiện thêm các thủ tục như kiểm tra chất lượng, kiểm dịch động thực vật, kiểm tra an toàn thực phẩm hoặc xin giấy phép nhập khẩu theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước. Đồng thời, doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế như thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng và các loại phí liên quan trước khi hàng hóa được thông quan.

1.3.2. Hệ thống chứng từ trong thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không

a. Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice)

Hóa đơn thương mại là chứng từ quan trọng trong quá trình thanh toán xuất nhập khẩu, thể hiện yêu cầu của người bán đối với người mua về việc thanh toán số tiền hàng đã ghi trên hóa đơn. Trong hóa đơn cần thể hiện rõ các thông tin về đặc điểm hàng hóa, đơn giá, tổng giá trị, điều kiện giao hàng, phương thức thanh toán, cũng như phương tiện vận chuyển. Thông thường, hóa đơn được lập thành nhiều bản nhằm phục vụ các mục đích khác nhau như: trình ngân hàng để nhận thanh toán, cung cấp cho công ty bảo hiểm để tính phí bảo hiểm, hoặc xuất trình cho cơ quan hải quan để xác định thuế suất...

b. Phiếu đóng gói (Packing List)

Phiếu đóng gói là chứng từ hàng hóa liệt kê chi tiết tất cả các mặt hàng và loại hàng được đóng gói trong từng kiện (thùng hàng, container...) cũng như tổng thể toàn bộ lô hàng được giao. Chứng từ này do nhà sản xuất hoặc nhà xuất khẩu lập ra khi thực hiện đóng gói hàng hóa. Thông thường, phiếu đóng gói được lập thành ba bản để phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau trong quá trình vận chuyển và giao nhận hàng hóa.

Một phiếu đóng gói tiêu chuẩn thường bao gồm các thông tin quan trọng sau: Tên người bán; Tên người mua; Số hiệu của hóa đơn; Số thứ tự của kiện hàng; Cách thức đóng gói; Loại hàng hóa; Số lượng hàng đóng trong từng kiện hàng; Trọng lượng tịnh; Trọng lượng cả bì.

c. Vận đơn hàng không (Air Waybill – AWB)

AWB là một chứng từ vận chuyển hàng hoá và là bằng chứng của việc ký kết hợp đồng vận chuyển hàng hoá bằng máy bay, về điều kiện của hợp đồng và việc đã tiếp nhận hàng hoá để vận chuyển (Luật hàng không dân dụng Việt Nam quy định).

Vận đơn hàng không là chứng từ không giao dịch được (Non Negotiable) bằng cách ký hậu thông thường.

- Phân loại vận đơn hàng không:

+ AWB của Hãng hàng không (Airline AWB): là vận đơn do Hãng hàng không phát hành, trên đó có ghi biểu tượng và mã nhận dạng của người chuyên chở (Issuing Carrier Identification).

+ AWB trung lập (Neutral AWB): là vận đơn do người khác không phải do Hãng hàng không phát hành. Loại này không có ký hiệu nhận dạng và biểu tượng của người chuyên chở.

+ AWB chủ (Master AWB): là vận đơn do người chuyên chở phát hành khi nhận hàng từ người gom hàng ở sân bay xuất phát và để người gom hàng nhận hàng ở sân bay đến.

+ AWB gom hàng (House AWB): là vận đơn do người gom hàng phát hành cho các chủ hàng gửi lẻ để họ nhận hàng từ người gom hàng ở sân bay đến.

+ Chứng từ điện tử (e-AWB) là phiên bản số hóa của vận đơn hàng không truyền thống, được sử dụng trong vận tải hàng hóa bằng đường hàng không. e-AWB giúp hiện đại hóa quy trình giao nhận, giảm chi phí và rủi ro, đồng thời tăng cường độ chính xác và minh bạch trong giao nhận quốc tế. Sau khi IATA cho phép e-AWB, đa số hãng/đường bay đã chuyển sang định dạng điện tử (từ 2019 e-AWB trở thành chuẩn mặc định của IATA). Ở Việt Nam, các sân bay lớn (ví dụ HAN/SGN/DAD) và nhiều hãng đã chấp nhận e-AWB.

Vận đơn hàng không thường có những thông tin quan trọng sau: Thông tin về người gửi và người nhận: Tên shipper/consignee, sân bay đi/đến, số vận đơn hàng không để theo dõi toàn trình. Mô tả chi tiết về hàng hóa: Loại hàng, số lượng, trọng lượng, giá trị kê khai...

d. Giấy chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin – C/O)

Việc xác định xuất xứ hàng hóa là một yếu tố quan trọng trong thương mại quốc tế. Các quốc gia chú trọng đến xuất xứ hàng hóa nhằm phục vụ nhiều mục đích, bao

gồm: Hưởng ưu đãi thuế quan theo các hiệp định thương mại tự do; Áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, như thuế chống bán phá giá hoặc thuế trợ cấp; Thống kê thương mại và quản lý hệ thống hạn ngạch nhập khẩu, giúp kiểm soát thị trường và bảo vệ sản xuất trong nước. Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) là chứng từ quan trọng dùng để xác định nguồn gốc hàng hóa. Theo Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP do Chính phủ ban hành quy định: “Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa là văn bản hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan, tổ chức thuộc nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ xuất khẩu hàng hóa cấp dựa trên quy định và yêu cầu liên quan về xuất xứ, chỉ rõ nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa đó.”

Giấy chứng nhận xuất xứ thường được viết tắt là C/O (Certificate of Origin) là chứng từ quan trọng trong thương mại quốc tế chứng nhận lô hàng cụ thể được xuất khẩu có xuất xứ thuần túy, hoặc được sản xuất hoặc được chế biến tại một quốc gia cụ thể. Đây là văn bản nêu cụ thể quốc gia mà tại đó hàng hóa được trồng, được sản xuất, được chế biến hay lắp ráp.

Một chứng nhận xuất xứ thường bao gồm các thông tin quan trọng sau:

- + Loại mẫu C/O: Xác định theo hiệp định thương mại hoặc quy tắc xuất xứ cụ thể.

- + Thông tin về người mua và người bán: Tên và địa chỉ của cả hai bên giao dịch.

- + Thông tin về vận tải: Bao gồm phương tiện vận chuyển, cảng bốc dỡ hàng, vận đơn...

- + Thông tin về hàng hóa: Tên hàng, nhãn mác, bao bì, số lượng, trọng lượng, giá trị, ký mã hiệu...

- + Tiêu chí xuất xứ hàng hóa: Xác định nước xuất xứ và phương pháp xác định xuất xứ (hàm lượng giá trị gia tăng, chuyển đổi mã HS,...).

- + Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền: Chữ ký và dấu xác nhận từ tổ chức cấp C/O hợp lệ. Giấy chứng nhận xuất xứ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp hàng hóa lưu thông trên thị trường quốc tế, đảm bảo tuân thủ các quy định về thuế quan và các chính sách thương mại của từng quốc gia.

e. Thông báo hàng đến (Arrival Notice)

Là thông báo chi tiết từ hãng tàu/đại lý hãng tàu/công ty logistics/forwarder cho người nhận hàng về lịch trình của tàu đến cảng nhận hàng.

Thông báo hàng đến thường có những thông tin như: Thông tin về người gửi và

người nhận: Tên shipper/consignee, số vận đơn hàng không, số chuyến bay, ngày hàng đến...

1.3.3. Điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms 2020)

a. Khái niệm

Incoterms là bộ quy tắc quốc tế giải thích các phương thức giao hàng hay còn gọi là điều kiện giao hàng, do Phòng Thương mại quốc tế (ICC) ban hành. [8]

b. Vai trò

Incoterms đưa ra các quy định về giao nhận hàng, qua đó phân định nghĩa vụ cũng như trách nhiệm nếu xảy ra rủi ro. Mỗi phương thức trong Incoterms nêu ra nghĩa vụ của mỗi bên, thời điểm khi rủi ro xảy ra với hàng hóa chuyển từ người mua sang người bán. Các nghĩa vụ thường được nêu là thuê phương tiện vận chuyển, mua bảo hiểm cho hàng hóa, dỡ hàng, xếp hàng, làm thủ tục xuất nhập khẩu, giám định... Incoterms không xác định thời điểm chuyển quyền sở hữu hàng hóa (vấn đề này cùng với các điều khoản về giá cả, phẩm cấp chất lượng, phương thức thanh toán, giải quyết tranh chấp... cần được quy định riêng trong hợp đồng mua bán). [8]

c. Các điều kiện thương mại thường áp dụng trong nhập khẩu hàng không

Theo Incoterms 2020, có 11 điều khoản thương mại quốc tế được xác định trước. Những điều khoản thường dùng cho phương thức vận tải đường hàng không:

+ FCA (Free Carrier): FCA là điều kiện giao hàng cho người chuyên chở. Người bán có trách nhiệm giao hàng đã thông quan xuất khẩu cho người vận chuyển do người mua chỉ định tại địa điểm thỏa thuận (có thể là kho hoặc sân bay). Kể từ thời điểm giao hàng, mọi rủi ro thuộc về người mua. Người bán chịu chi phí đến điểm giao, còn chi phí vận chuyển chính và các chi phí tiếp theo do người mua chịu. Đây là điều kiện được sử dụng phổ biến nhất trong vận tải hàng không.

+ EXW (Ex Works – Giao tại xưởng): EXW là điều kiện giao hàng tại cơ sở của người bán (nhà máy, kho...). Người bán chỉ có trách nhiệm chuẩn bị hàng hóa và đặt dưới quyền định đoạt của người mua tại địa điểm đã thỏa thuận, chưa bốc hàng lên phương tiện vận tải và chưa làm thủ tục xuất khẩu. Kể từ thời điểm đó, mọi chi phí và rủi ro liên quan đến hàng hóa, bao gồm bốc xếp, vận chuyển nội địa, làm thủ tục hải quan xuất khẩu, vận chuyển quốc tế và nhập khẩu đều do người mua chịu. Đây là điều kiện mà người bán chịu trách nhiệm ít nhất, trong khi người mua chịu trách nhiệm nhiều nhất trong toàn bộ quá trình giao nhận.

+ CPT (Carriage Paid To): CPT là điều kiện mà người bán chịu chi phí vận chuyển hàng hóa đến địa điểm đích đã thỏa thuận. Tuy nhiên, rủi ro được chuyển giao cho người mua ngay khi hàng được giao cho người chuyên chở đầu tiên. Điều này có nghĩa là người bán trả tiền vận chuyển nhưng không chịu rủi ro trong quá trình vận chuyển. Người mua sẽ chịu rủi ro trong suốt hành trình.

+ DAP (Delivered At Place): DAP là điều kiện giao hàng tại nơi đến. Người bán chịu toàn bộ chi phí và rủi ro để đưa hàng đến địa điểm đích đã thỏa thuận (chưa dỡ hàng và chưa làm thủ tục nhập khẩu). Người mua chịu trách nhiệm làm thủ tục nhập khẩu và trả thuế. Rủi ro chuyển giao khi hàng sẵn sàng giao tại nơi đến.

+ DDP (Delivered Duty Paid): DDP là điều kiện giao hàng đã nộp thuế. Người bán chịu toàn bộ chi phí và rủi ro, bao gồm vận chuyển, thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu và thuế nhập khẩu, cho đến khi hàng được giao tại địa điểm của người mua. Người mua gần như không phải chịu trách nhiệm gì ngoài việc nhận hàng. Đây là điều kiện người bán chịu trách nhiệm nhiều nhất. [8]

1.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không

a. Các yếu tố ảnh hưởng

- Chính sách pháp luật gồm các quy định pháp luật liên quan đến hải quan, thuế xuất nhập khẩu và kiểm tra chuyên ngành có ảnh hưởng lớn đến hoạt động nhập khẩu hàng hóa bằng đường hàng không. Khi chính sách pháp luật thay đổi hoặc bổ sung, doanh nghiệp cần cập nhật kịp thời để thực hiện đúng quy định. Nếu doanh nghiệp không nắm rõ các quy định mới có thể dẫn đến sai sót trong quá trình khai báo, chậm thông quan hoặc phát sinh chi phí xử lý bổ sung. Ngoài ra, đối với một số mặt hàng thuộc diện quản lý chuyên ngành, doanh nghiệp phải thực hiện thêm các thủ tục như kiểm dịch, kiểm tra chất lượng hoặc xin giấy phép nhập khẩu, làm ảnh hưởng đến thời gian thông quan hàng hóa.

- Hệ thống VNACCS/VCIS là hệ thống khai báo hải quan điện tử được sử dụng trong hoạt động xuất nhập khẩu tại Việt Nam. Hệ thống này giúp doanh nghiệp thực hiện khai báo nhanh chóng và hỗ trợ cơ quan hải quan xử lý dữ liệu tự động. Tuy nhiên, nếu hệ thống xảy ra lỗi kỹ thuật, nghẽn mạng hoặc gián đoạn kết nối thì quá trình truyền tờ khai và xử lý hồ sơ sẽ bị ảnh hưởng, dẫn đến chậm thông quan hàng hóa. Điều này đặc biệt ảnh hưởng đối với hàng hóa nhập khẩu bằng đường hàng không do yêu cầu về

thời gian xử lý nhanh.

- Nhân viên thực hiện thủ tục hải quan là người trực tiếp xử lý chứng từ, khai báo tờ khai và làm việc với cơ quan hải quan. Do đó, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của nhân viên có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả thực hiện quy trình nhập khẩu. Nếu nhân viên thiếu kinh nghiệm hoặc chưa nắm vững quy định pháp luật thì có thể xảy ra sai sót trong quá trình khai báo như áp sai mã HS, sai trị giá tính thuế hoặc chuẩn bị thiếu hồ sơ. Điều này có thể dẫn đến việc sửa đổi tờ khai, kéo dài thời gian xử lý và phát sinh thêm chi phí cho doanh nghiệp. Ngược lại, nhân viên có chuyên môn tốt sẽ giúp doanh nghiệp xử lý hồ sơ nhanh chóng, hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả thực hiện thủ tục hải quan.

- Bộ chứng từ nhập khẩu là cơ sở để doanh nghiệp thực hiện khai báo hải quan và nhận hàng tại sân bay. Các chứng từ như hóa đơn thương mại, vận đơn hàng không, giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cần đảm bảo đầy đủ, chính xác và thống nhất thông tin. Nếu chứng từ thiếu hoặc có sai lệch giữa các nội dung khai báo thì doanh nghiệp có thể phải sửa đổi hồ sơ, bổ sung chứng từ hoặc giải trình với cơ quan hải quan. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian thông quan và hiệu quả xử lý hàng hóa.

b. Một số rủi ro trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu

- Sai sót chứng từ là một trong những rủi ro phổ biến trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không. Các lỗi thường gặp bao gồm sai tên hàng, sai số lượng, sai mã HS, sai trị giá hàng hóa hoặc thông tin giữa các chứng từ không đồng nhất. Những sai sót này có thể khiến doanh nghiệp phải sửa đổi hoặc bổ sung hồ sơ, làm kéo dài thời gian xử lý tờ khai và ảnh hưởng đến tiến độ thông quan hàng hóa. Ngoài ra, nếu sai sót nghiêm trọng, doanh nghiệp còn có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật hải quan. Một số mặt hàng nhập khẩu phải thực hiện kiểm tra chuyên ngành như kiểm tra chất lượng, kiểm dịch hoặc kiểm tra an toàn thực phẩm trước khi được thông quan. Nếu chưa chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hoặc hàng hóa không đáp ứng yêu cầu kiểm tra thì hàng hóa có thể bị giữ lại để xử lý, làm kéo dài thời gian thông quan và phát sinh thêm chi phí.

- Rủi ro từ phía khách hàng trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan, doanh nghiệp có thể gặp một số rủi ro phát sinh từ phía khách hàng. Các rủi ro phổ biến bao gồm việc khách hàng chưa hiểu rõ hàng mình nhập khẩu, cung cấp thông tin hàng hóa không chính xác, mô tả hàng hóa chưa đầy đủ hoặc chậm bổ sung chứng từ cần thiết cho

quá trình khai báo hải quan.

- Rủi ro liên quan đến hệ thống khai báo điện tử (VNACCS/VCIS) bao gồm lỗi truyền dữ liệu, sai định dạng chỉ tiêu khai báo hoặc sự cố hệ thống làm gián đoạn quá trình đăng ký tờ khai.

1.3.5. Xu hướng phát triển của hoạt động thủ tục hải quan trong bối cảnh mới

1.3.5.1. Chuyển đổi số và hải quan điện tử

a. Khái niệm và vai trò của chuyển đổi số trong hoạt động hải quan.

Chuyển đổi số trong hoạt động hải quan là quá trình ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số vào quản lý, giám sát và xử lý thủ tục hải quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Việc chuyển đổi số giúp cơ quan hải quan tự động hóa nhiều khâu xử lý hồ sơ, giảm thủ tục giấy tờ, nâng cao tính minh bạch và rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa. Đồng thời, doanh nghiệp cũng có thể thực hiện khai báo, theo dõi và xử lý hồ sơ nhanh chóng hơn thông qua các hệ thống điện tử. [3]

b. Các công nghệ ứng dụng trong thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không.

- Hệ thống VNACCS/VCIS được sử dụng để thực hiện khai báo hải quan điện tử, phân luồng tờ khai và xử lý dữ liệu hải quan tự động. Việc áp dụng hệ thống này giúp doanh nghiệp giảm thời gian xử lý hồ sơ và nâng cao hiệu quả khai báo.

- Chữ ký số: Chữ ký số được sử dụng để xác nhận tính pháp lý của hồ sơ điện tử trong quá trình khai báo hải quan. Việc sử dụng chữ ký số giúp doanh nghiệp thực hiện thủ tục trực tuyến nhanh chóng và an toàn hơn.

- Air Waybill điện tử (e-AWB): e-AWB là vận đơn hàng không điện tử được áp dụng trong hoạt động vận tải hàng không quốc tế. Việc sử dụng e-AWB giúp giảm thời gian xử lý chứng từ, hạn chế sai sót và nâng cao hiệu quả giao nhận hàng hóa.

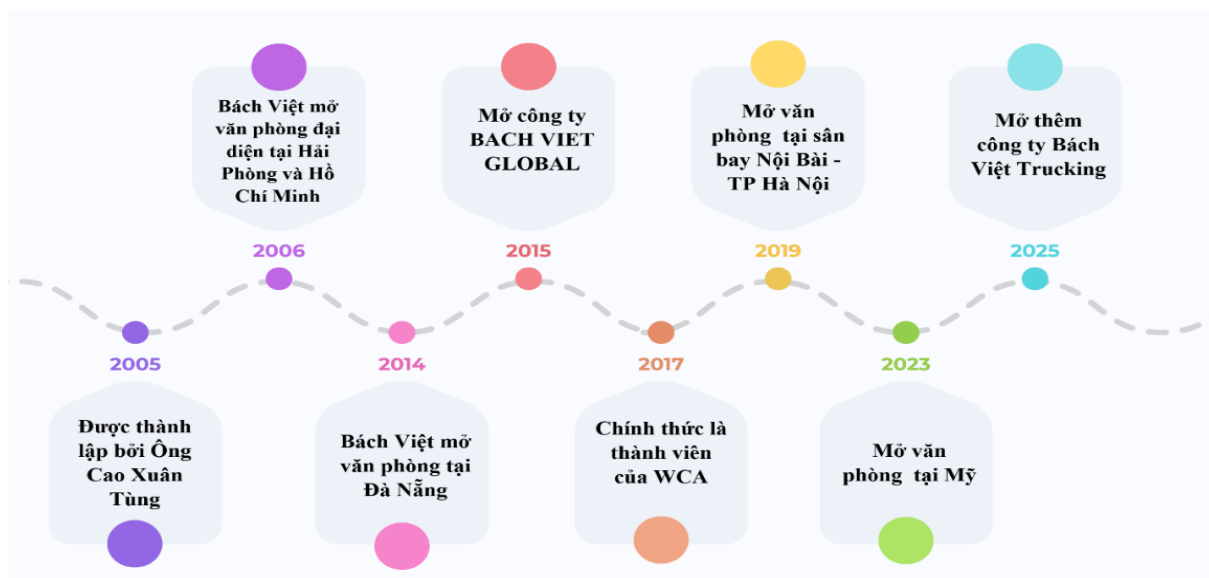
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Qua những nội dung đã trình bày, có thể thấy thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không giữ vai trò quan trọng trong hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế. Quy trình này không chỉ giúp cơ quan Nhà nước thực hiện chức năng quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu mà còn tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện hoạt động giao nhận hàng hóa nhanh chóng, đúng quy định và hiệu quả hơn. Chương 1 đã hệ thống hóa những cơ sở lý luận liên quan đến thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không, bao gồm các khái niệm cơ bản, chủ thể tham gia, đặc điểm, vai trò, quy trình thực hiện cũng như các quy định pháp lý và hệ thống chứng từ liên quan. Đồng thời, chương cũng làm rõ các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quy trình, những yếu tố ảnh hưởng, các rủi ro thường gặp và xu hướng phát triển của hoạt động hải quan trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin thông qua hệ thống VNACCS/VCIS, chữ ký số và e-AWB đã góp phần hiện đại hóa hoạt động hải quan, rút ngắn thời gian thông quan và nâng cao hiệu quả quản lý. Tuy nhiên, quá trình thực hiện thủ tục hải quan vẫn chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như chính sách pháp luật, chất lượng chứng từ, trình độ nhân sự và hệ thống công nghệ. Những cơ sở lý luận được trình bày trong chương này sẽ là nền tảng quan trọng để phân tích và đánh giá thực trạng quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt ở chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN NHẬP KHẨU BẰNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG.

2.1. Giới thiệu về đơn vị thực tập - Công ty TNHH vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH vận tải Bách Việt



Hình 2.1: Lịch sử hình thành BACHVIETGROUP

BACHVIETGROUP sau 20 năm phát triển lớn mạnh thành công và đã trở thành một trong những công ty giao nhận vận tải lớn nhất Việt Nam. Hiện công ty đã sở hữu các chi nhánh tại Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải phòng, Đà Nẵng và Mỹ cùng với quan hệ 350 đại lý tại gần 150 quốc gia trên toàn thế giới. Để có được thành công ấy, công ty đã luôn nỗ lực không ngừng trong những năm qua.

- Được thành lập 31/05/2005, với duy nhất 01 thành viên là CEO CAO XUÂN TÙNG.

- Năm 2006, nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn nữa, Bách Việt đã mở văn phòng đại diện tại Hải Phòng để phát lệnh giao hàng và hỗ trợ khách hàng giải quyết các thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu tại cảng. Cùng năm, Bách Việt mở văn phòng đại diện tại Hồ Chí Minh phát triển dịch vụ tại thị trường miền Nam.

- Năm 2010, Bách Việt chính thức mở chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh để mở rộng thị trường hoạt động. Công ty cũng đã gặt hái được nhiều thành công lớn đầu tiên trong cả thị trường container lạnh và container khô. Năm 2014, Bách Việt đã chính thức có mặt tại thành phố Đà Nẵng. Doanh thu bán hàng năm 2014 đạt gần 100 tỷ đồng.

Với việc phát triển mạnh mẽ tại cả ba miền Bắc - Trung - Nam, Bách Việt thực sự trở thành một trong những công ty Logistics lớn nhất tại Việt Nam.

- Năm 2015, Bách Việt đã thành lập công ty BACH VIET GLOBAL nhằm nghiên cứu thị trường cũng như phát triển đầu tư ra nước ngoài trong những năm tới. Từ đây, thương hiệu BACHVIETGROUP.net đã được tạo ra để nói chung về các công ty nằm trong tập đoàn, bao gồm BACH VIET SHIPPING, BACH VIET GLOBAL và BACH VIET SHIPPING (USA) LLC được thành lập.

- Năm 2016, BACHVIETGROUP.net đạt doanh thu 120 tỷ đồng trong cả dịch vụ vận chuyển nội địa và quốc tế. Trong năm này, ngành giao nhận vận tải suy giảm do nguồn cung quá mức nhưng BACHVIETGROUP.net đã tồn tại và phát triển thành công. Vào giữa năm 2016, công ty đã thành lập thêm một văn phòng tại Quy Nhơn.

- Năm 2017, Công ty chính thức là thành viên của WCA - Hiệp hội vận tải hàng hóa thế giới. WCA là hiệp hội các đơn vị cung cấp vận chuyển lớn nhất và uy tín nhất trên toàn thế giới. Năm 2019, BACHVIETGROUP.net mở thêm văn phòng tại sân bay quốc tế Nội Bài - TP Hà Nội, đánh dấu chính thức sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ vận tải hàng không.

- Năm 2021, BACHVIETGROUP.net được FMC chấp nhận là công ty vận tải đa phương thức, là một trong số ít những công ty tại Việt Nam có chứng nhận của FMC tại Mỹ.

- Năm 2022 là một năm thành công với sự phát triển mạnh mẽ và mở rộng không ngừng của BACHVIETGROUP.net. Bách Việt chính thức trở thành thành viên của tổ chức JCTrans. Tháng 5/2022, BACHVIETGROUP.net đã lấn sân sang thị trường Mỹ bằng việc khai trương thành công công ty BACH VIET SHIPPING (USA) LLC. Tháng 12/2022, chi nhánh văn phòng sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đánh dấu sự tăng trưởng của dịch vụ vận tải hàng không của Bách Việt tại khu vực miền Nam.

- Năm 2023, BACHVIETGROUP.net đang dần tiến xa hơn với các dịch vụ mới, tập trung khai thác sâu về thị trường Global và mảng dịch vụ hàng xuất, thành lập lại hai văn phòng trong nước tại Lạng Sơn, Bắc Ninh.

- Năm 2024, BACHVIETGROUP.net chính thức trở thành thành viên của Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc Tế. Hiệp hội IATA được thành lập vào ngày 19/04/1945 tại Havana Club, có ảnh hưởng cực kì lớn trong ngành hàng không.

- Năm 2025 đến nay BACHVIETGROUP.net tăng tốc mở rộng quy mô nhân sự,

đầu tư thêm xe ô tô, chính thức ra mắt dịch vụ Bách Việt Trucking. Số lượng xe cont, xe tải không ngừng gia tăng để đáp ứng nhu cầu vận chuyển ngày càng lớn của khách hàng.

 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng.

Năm 2014, Bách Việt đã chính thức có mặt tại thành phố Đà Nẵng. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành dịch vụ Logistics nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cao.

- Tên công ty : Công ty TNHH Vận Tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng.
- Mã số thuế : 0101668065 - 003
- Quản lý bởi : Chi cục Thuế Quận Hải Châu.
- Đại diện pháp luật : Cao Xuân Tùng
- Thành lập : 09/10/2014
- Tình trạng : Đang hoạt động
- Ngành nghề : Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.
- Địa chỉ : Tầng 3 - Tầng 8 - Tầng 9, Toà G8 Golden, 65 Hải Phòng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động và gia tăng số lượng nhân sự, vào tháng 11/2024 Bách Việt đã đầu tư mở rộng thêm trụ sở văn phòng thứ hai đặt tại tầng 8, Toà PV Combank Building, số 214 đường 30 tháng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

2.1.2. Tầm nhìn, sứ mệnh và cốt lõi của Công ty TNHH vận tải Bách Việt

2.1.2.1. Tầm nhìn của Công ty TNHH vận tải Bách Việt

Tầm nhìn “*Tăng nhân sự lên 3000 người, mang lại cơ hội việc làm cho nhiều người trong ngành Logistic*”. Điều này giúp công ty luôn cố gắng nỗ lực không ngừng để mang lại cơ hội làm việc, phát huy hết khả năng và trao dồi kinh nghiệm cùng cải thiện đời sống cho người lao động góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2.1.2.2. Sứ mệnh của Công ty TNHH vận tải Bách Việt

Với sứ mệnh “*Làm cho việc giao nhận vận chuyển hàng hóa đơn giản hơn bao giờ hết*”, công ty luôn cập nhật thông tin thị trường và công nghệ ưu việt để cung cấp những giải pháp và dịch vụ tiếp vận tốt nhất, tiết kiệm thời gian, chi phí và gia tăng lợi

ích tiềm năng cho khách hàng và đối tác.

2.1.2.3. Giá trị cốt lõi của Công ty TNHH vận tải Bách Việt

Giá trị cốt lõi “*BACHVIETGROUP.net lấy việc phát triển con người là quan trọng nhất*”. Khẩu hiệu “*WE DEVELOP WITH YOU*” cho thấy công ty coi trọng sự phát triển của cả nhân viên nội bộ và khách hàng. Đối với nhân viên, công ty tạo cơ hội đào tạo, quan tâm nhân viên đến những điều nhỏ nhất, phát triển năng lực và nâng cao thu nhập cho những nhân viên có tâm huyết và gắn bó lâu dài. Điều này giúp Bách Việt xây dựng một đội ngũ vững mạnh, làm việc hiệu quả. Đối với khách hàng và đối tác “*Phát triển cùng các bạn*” thể hiện cam kết của Bách Việt trong việc đồng hành, hỗ trợ khách hàng mở rộng thị trường và đạt được mục tiêu kinh doanh, biến logistics từ mối lo ngại.

2.1.2.4. Lĩnh vực kinh doanh

Với sự nỗ lực và phát triển không ngừng 20 năm qua, Bách Việt đã hoàn thiện và xây dựng cho mình đa dạng các dịch vụ chuyên nghiệp, tiêu biểu phải kể đến như:

- Dịch vụ vận tải quốc tế:

+ Chiếm 70% doanh thu của Bách Việt đến từ lĩnh vực vận tải biển. Bách Việt cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải hàng hóa chuyên nghiệp, từ kho đến kho, từ hàng lẻ đến container, với mọi khối lượng hàng hóa, sử dụng đa dạng phương thức vận chuyển như đường biển, đường bộ và đường hàng không.

+ Là thành viên của các tổ chức quốc tế uy tín như WCA, Jctrans, FMC, NVOCC, BACHVIETGROUP.net đã xây dựng được mối quan hệ chiến lược lâu dài với hệ thống đại lý tại 200 quốc gia, đồng thời thiết lập các hợp đồng đối tác với các hãng tàu lớn như EMC, YML, Cosco, SITC, ONE, Sealand... Điều này đảm bảo rằng dịch vụ vận chuyển đường biển của Bách Việt luôn đạt chất lượng tốt nhất với mức giá cạnh tranh.

- Vận chuyển đường biển hàng Container (FCL)
- Vận chuyển đường biển hàng lẻ (LCL)
- Vận chuyển đường biển Container lạnh.

- Dịch vụ hàng không quốc tế:

+ Dịch vụ vận tải hàng không của Bách Việt đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động của công ty. Công ty có văn phòng phục vụ tại các sân bay quốc tế lớn ở Việt Nam là Nội Bài và Tân Sơn Nhất, cung cấp dịch vụ hàng không tích hợp, uy tín và nhanh chóng hoạt động suốt 24/7 cho mọi lô hàng.

+ Với tư cách là thành viên của IATA, BACHVIETGROUP.net cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất về an toàn và hiệu quả trong vận tải hàng không. Ngoài ra, Bách Việt đã thiết lập các hợp đồng chiến lược với những hãng hàng không hàng đầu, luôn đảm bảo có lưu khoang riêng để phục vụ dịch vụ thu gom và vận chuyển hàng hóa đường không hàng ngày cho khách hàng.

- Dịch vụ đường bộ:

+ Bách Việt luôn phát triển vận tải bộ nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất và đúng giờ. Với đội ngũ nhân viên điều phối xe chuyên nghiệp, BACHVIETGROUP.net kết hợp nhuần nhuyễn giữa vận tải bộ với các các loại hình giao nhận vận tải khác để mang đến cho khách hàng sự an tâm tuyệt đối khi sử dụng dịch vụ của Bách Việt.

+ Nhằm bắt được nhu cầu của khách hàng, Bách Việt đã phát triển dịch vụ vận chuyển xuyên biên giới Trung Quốc. Kết hợp với dịch vụ thông quan chuyên nghiệp, Bách Việt đảm bảo quá trình giao nhận tại các cửa khẩu sẽ được thực hiện nhanh chóng và thuận lợi hơn rất nhiều cho khách hàng.

- Dịch vụ hàng lẻ:

+ Hàng không đủ container là một phần của thị trường thu gom hàng lẻ vận chuyển bằng đường biển. BACHVIETGROUP.net luôn quan tâm đến dịch vụ hàng lẻ bằng việc phát triển hạ tầng dịch vụ logistics nhằm tạo ra chi phí đóng/gom hàng thấp nhất cho khách hàng và tăng tính cạnh tranh.

+ Dịch vụ hàng lẻ của Bách Việt với cơ sở hạ tầng đầy đủ trang thiết bị, thuận tiện lấy hàng, khả năng khai thác hàng nhanh chóng, các đối tác đều là công ty lớn uy tín tại Trung Quốc, Bách Việt đảm bảo chi phí tốt nhất, cạnh tranh và nhanh chóng, linh hoạt, dịch vụ đóng gói hàng hóa, dán nhãn tại kho theo yêu cầu của khách hàng.

- Dịch vụ thông quan:

+ Dịch vụ thông quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu là thế mạnh của BACHVIETGROUP.net với đội ngũ cán bộ thông quan chuyên nghiệp, luôn sẵn sàng tư vấn cũng như thực hiện các thủ tục Hải quan cho khách hàng.

+ Đội ngũ của Bách Việt có thể tư vấn cho khách hàng một cách nhanh chóng và chính xác, tận dụng được các chính sách ưu đãi của nhà nước nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng, có thể xử lý được toàn bộ các giấy tờ, thủ tục liên quan đến Hải quan và giấy phép xuất nhập khẩu trong thời gian ngắn nhất, mức phí hấp dẫn nhất.

+ Hiện tại, Bách Việt đại diện làm thủ tục hải quan cho khách hàng đạt trên 35.000 tờ khai hải quan mỗi năm. Bách Việt cung cấp đầy đủ dịch vụ khai báo hải quan cho tất cả mọi loại hình:

- Dịch vụ khai báo và thông quan tờ khai đường biển.
- Dịch vụ khai báo và thông quan tờ khai đường hàng không.
- Dịch vụ khai báo và thông quan tờ khai đường bộ.
- Kiểm dịch động, thực vật.
- Kiểm tra chất lượng Nhà Nước. Chứng nhận xuất xứ (C/O).
- Giấy phép nhập khẩu.

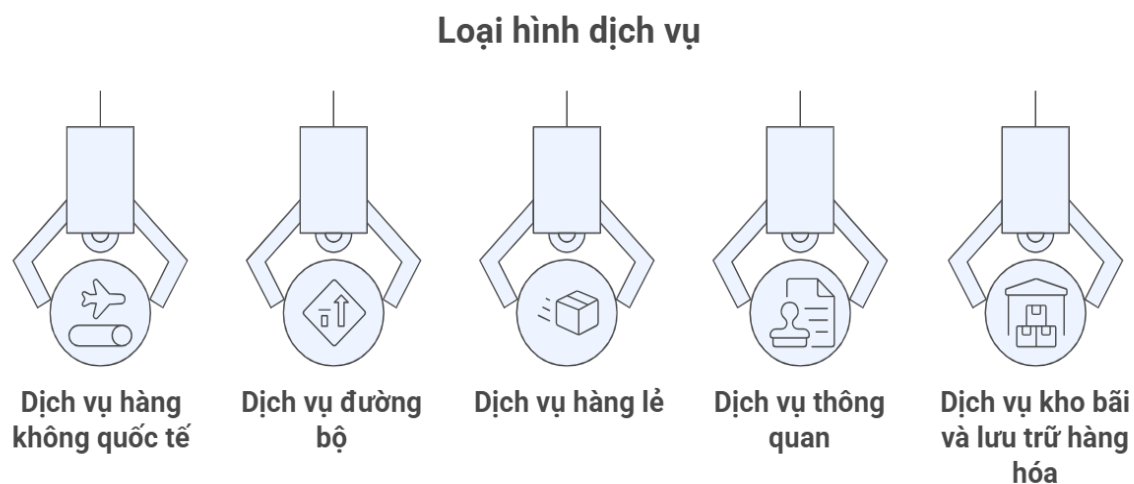
- Dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa:

+ BACHVIET Warehouse sở hữu hệ thống kho hàng hiện đại tại thủ đô Hà Nội, mang đến cho bạn dịch vụ lưu trữ hàng hóa an toàn, chuyên nghiệp với hệ thống kho giá rẻ hiện đại bậc nhất Việt Nam. BACHVIET Warehouse cung cấp dịch vụ cho thuê kho lưu trữ đa dạng mặt hàng theo nhu cầu của khách hàng: Lưu máy móc, hàng thực phẩm, hàng may mặc, hàng tiêu dùng, đồ nội thất,... Bách Việt sẽ giúp các khách hàng giải quyết những khó khăn trong việc lưu trữ lượng hàng hóa nhỏ lẻ, xuất nhập nhiều lần. Hệ thống kho chung luôn sẵn sàng để tiếp quản hàng hóa của khách hàng tại mọi thời điểm, mọi số lượng. Giải pháp kho hàng phân phối của BACHVIET Warehouse phù hợp với các doanh nghiệp hoặc cá nhân kinh doanh online, bán hàng trực tuyến, hàng Thương mại điện tử, giao hàng nhỏ lẻ,...

+ BACHVIET Warehouse có mọi dịch vụ khách hàng cần như:

- Dịch vụ phân phối vận chuyển hàng hóa: Hệ thống xe tải chính chủ phục vụ 24/7 giao hàng an toàn và đúng tiến độ.
- Bốc xếp, nâng hạ hàng hóa: Xe nâng hạ hàng hóa, nhân công có sẵn.
- Kiểm đếm, báo cáo hàng tồn: Giám sát hàng hóa lưu trữ tại kho một cách chính xác và chủ động.
- Đóng gói, dán tem bảo hành sản phẩm.

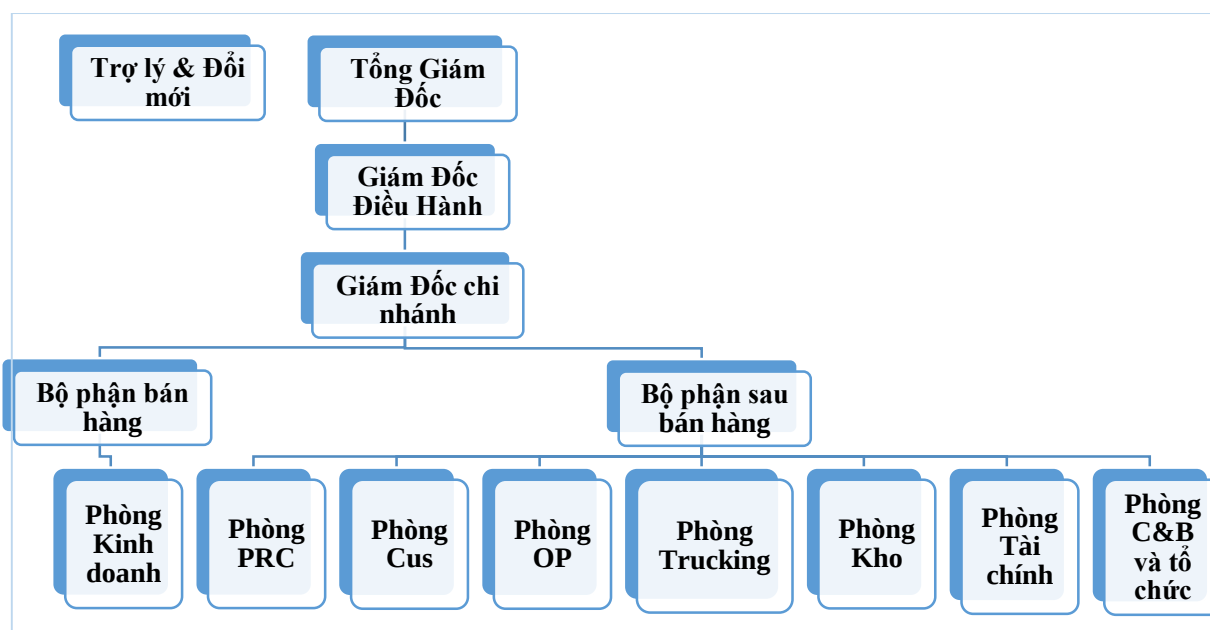
Hệ thống kho rẻ bậc nhất Việt Nam, tiết kiệm chi phí thuê kho tối đa. Dịch vụ lưu trữ hàng hóa an toàn, chuyên nghiệp. Giao thông thuận tiện, xe container vào tận nơi. Có bảo vệ, camera an ninh 24/7. Hệ thống phòng cháy chữa cháy tiêu chuẩn. Có sẵn nhân công bốc xếp - đóng gói - vận chuyển. Kho xây dựng kiên cố sạch đẹp, nền kho ráo không ngập.



Hình 2.2: Các loại hình dịch vụ của Bách Việt

2.1.3. Cơ cấu tổ chức công ty

2.1.3.1. Tổng quan tổ chức bộ máy công ty



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức của Bách Việt Shipping

(Nguồn: Phòng nhân sự Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng)

- Chức năng của từng bộ phận:

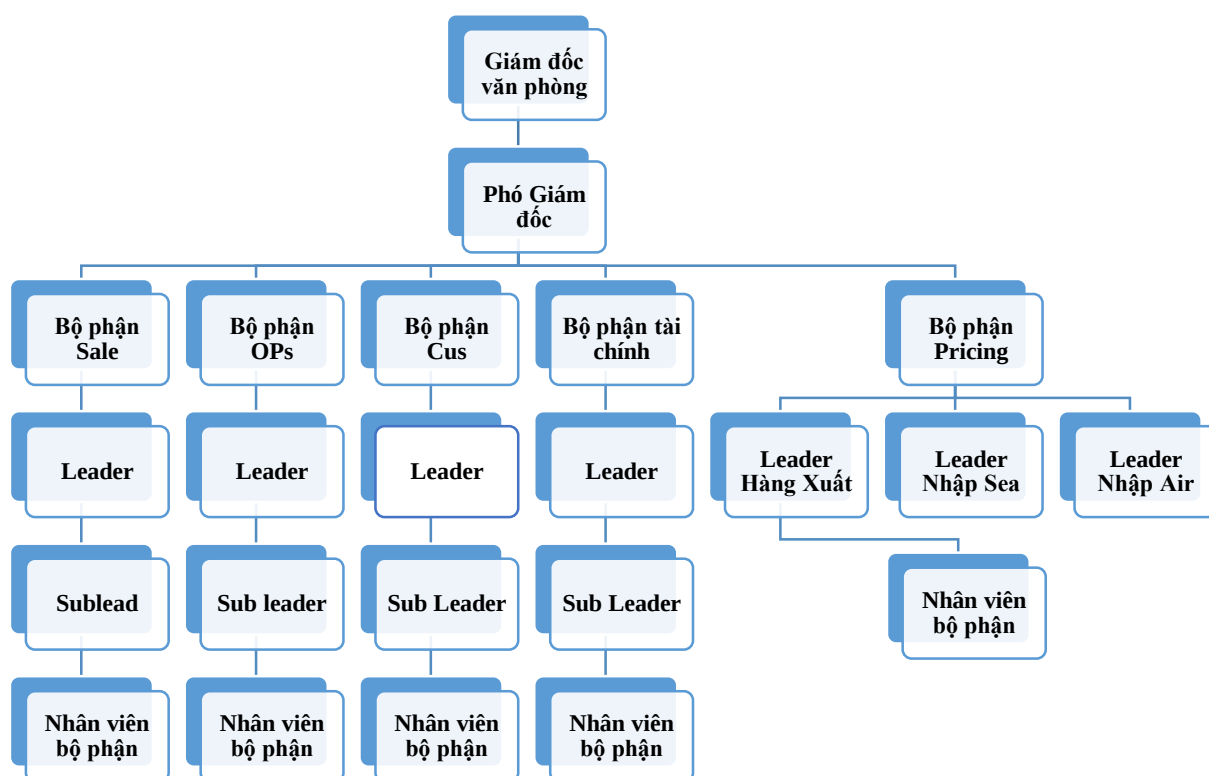
- Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm quản lý, điều hành chung và xây dựng chiến lược điều hành phát triển của công ty.
- Phòng Pricing lấy giá từ hãng tàu/airline và các nhà cung cấp. Làm báo giá cho Sales và khách hàng. Phân tích thị trường và theo dõi giá cước, quản lý data giá, xây dựng bảng giá nội bộ.
- Phòng kinh doanh tìm kiếm, phát triển và chăm sóc khách hàng, tiếp nhận

nhu cầu và tư vấn dịch vụ. Phối hợp nội bộ để xử lý đơn hàng, nghiên cứu thị trường.

- Phòng Cus chuẩn bị và kiểm tra bộ chứng từ chứng nhận/airline. Theo dõi tiến trình lô hàng, làm việc với đối tác và khách hàng.
- Phòng Trucking điều phối xe và tài xế, theo dõi tiến trình giao hàng. Làm việc với khách hàng và nhà xe. Xử lý chứng từ vận tải, kiểm soát chi phí trucking.
- Phòng kho quản lý hoạt động xuất nhập kho hàng, kiểm kê, vận hành kho đảm bảo an toàn cho hàng hóa.
- Phòng OP tư vấn và làm dịch vụ thủ tục hải quan cho khách hàng. Lên tờ khai, chuẩn bị bộ hồ sơ thông quan cho khách hàng.
- Phòng tài chính quản lý tài chính tổng thể, kiểm soát dòng tiền, thuế và báo cáo thuế, xây dựng quy trình thanh toán/duyet chi, kiểm soát nội bộ.
- Phòng quản lý rủi ro tư vấn pháp lý cho ban giám đốc và các phòng ban. Theo dõi công nợ khách hàng. Quản lý hãng tàu, xử lý mọi vấn đề phát sinh trong vận chuyển và kho bãi.
- Phòng đổi mới nghiên cứu và đề xuất giải pháp đổi mới. Dẫn dắt chuyển đổi số. Chuẩn hóa quy trình và tối ưu vận hành.
- Phòng tổ chức tuyển dụng, đào tạo, phát triển và quản lý nhân sự. Chế độ lương, thưởng, phúc lợi, hành chính, văn phòng. Quản lý nội quy - quy chế - văn hóa doanh nghiệp.

2.1.3.2. Sơ đồ tổ chức Bách Việt – chi nhánh Đà Nẵng

Văn phòng Đà Nẵng chiếm tỷ trọng nhân lực nhiều nhất tại Bách Việt bởi nơi đây tập trung và hoạt động Sau bán hàng hỗ trợ phòng phát triển kinh doanh ở Hà Nội và Hồ Chí Minh là chính.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức Bách Việt - chi nhánh Đà Nẵng.

(Nguồn: Phòng nhân sự Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng)

2.1.3.3. Giới thiệu về bộ phận khai báo hải quan tại công ty TNHH Vận tải Bách Việt

Giám đốc bộ phận OPS tại Chi nhánh Bách Việt – Đà Nẵng là ông Nguyễn Văn Anh. Hiện phòng khai báo hải quan có tổng cộng 80 nhân sự, quy mô nhân lực tăng trưởng ổn định theo năm. Đội ngũ nhân viên khai báo hải quan được tổ chức thành ba nhóm chuyên trách nhằm tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ:

- + OP tư vấn: Chịu trách nhiệm chuyên sâu về tư vấn mã HS code và chính sách thuế quan đối với các mặt hàng có tính chất phức tạp hoặc đặc thù, đảm bảo tính chính xác trong phân loại và áp thuế.

- + OP truyền tờ khai: Đảm nhiệm việc tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của bộ chứng từ xuất nhập khẩu, xác định mã HS code và thuế suất áp dụng. Đồng thời thực hiện khai báo tờ khai hải quan qua phần mềm ECUSS, đảm bảo quy trình thủ tục nhập khẩu hàng hóa diễn ra đúng quy định.

- + OP hiện trường: Làm việc trực tiếp với cơ quan hải quan tại cảng, theo dõi, xử lý các thủ tục thông quan và giám sát quá trình làm thủ tục thực tế nhằm đảm bảo hàng hóa được thông quan nhanh chóng, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp lý. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với OP truyền tờ khai để xử lý kịp thời các tình huống phát sinh

hoặc rủi ro trong quá trình thông quan.

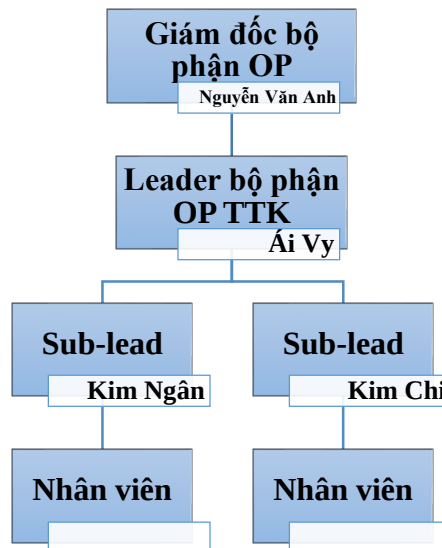
+ OP điều xe: Làm việc trực tiếp với các nhà xe, xử lý cho việc giao nhận nội địa của công ty khi hàng đã cập cảng và giao đến cho khách hàng.

+ OP kiểm tra chuyên ngành: là người phụ trách xử lý các thủ tục liên quan đến kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu. Cụ thể, thực hiện tra cứu quy định, xác định mặt hàng có thuộc diện quản lý chuyên ngành hay không, hướng dẫn và chuẩn bị hồ sơ đăng ký kiểm tra (như kiểm dịch, kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm,...), đồng thời theo dõi tiến độ và phối hợp với các bên liên quan để đảm bảo lô hàng đáp ứng đầy đủ điều kiện thông quan theo quy định.

Riêng đối với bộ phận OP truyền tờ khai, sau Giám đốc bộ phận là anh Nguyễn Văn Anh, chị Nguyễn Thị Ái Vy là người trực tiếp phụ trách quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của bộ phận OP truyền tờ khai. Với vai trò quản lý chính, chị Vy chịu trách nhiệm phân công nhân sự tiếp nhận và xử lý các lô hàng mới, đảm bảo việc truyền tờ khai được thực hiện đúng tiến độ và đúng quy trình nghiệp vụ. Bên cạnh đó, chị còn trực tiếp theo dõi, hỗ trợ và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình truyền tờ khai nhằm hạn chế sai sót và đảm bảo hiệu quả công việc của bộ phận.

Ngoài công tác điều hành, chị Vy còn tham gia vào quá trình phỏng vấn và đào tạo nhân sự OP truyền tờ khai mới, giúp nhân viên nhanh chóng nắm bắt quy trình làm việc và đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của công ty. Điều này góp phần xây dựng đội ngũ nhân sự có chuyên môn, đảm bảo tính ổn định và hiệu quả trong hoạt động xử lý tờ khai hải quan của doanh nghiệp.

Hiện tại, bộ phận OP truyền tờ khai của công ty được chia thành hai nhóm làm việc nhằm thuận tiện cho việc quản lý và phối hợp công việc. Mỗi nhóm sẽ có người phụ trách riêng, cụ thể là chị Ngân và chị Chi chịu trách nhiệm quản lý, hỗ trợ và giám sát công việc của các nhân viên trong nhóm mình phụ trách. Cách tổ chức này giúp công việc được phân bổ hợp lý, nâng cao hiệu suất xử lý tờ khai cũng như tăng khả năng hỗ trợ lẫn nhau giữa các nhân sự trong bộ phận.



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ bộ phận OP truyền tờ khai của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt

- Chức năng của bộ phận OP:

+ Thực hiện các thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh, đảm bảo đúng quy định pháp luật và phù hợp với từng loại hình, chính sách mặt hàng cụ thể.

+ Đảm bảo tính hợp pháp và hợp lệ của toàn bộ hồ sơ, chứng từ liên quan đến quá trình khai báo và thông quan, góp phần giảm thiểu rủi ro pháp lý cũng như đảm bảo sự minh bạch trong hoạt động thương mại quốc tế.

+ Hỗ trợ hoạt động logistics bằng cách phối hợp với các bộ phận khác như chứng từ, vận tải, kho bãi nhằm đảm bảo tiến độ giao nhận hàng hóa.

- Nhiệm vụ của bộ phận OP:

+ Chuẩn bị và kiểm tra hồ sơ khai báo hải quan, bao gồm hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, vận đơn, C/O, hợp đồng, bảng kê chi tiết,...

+ Khai báo hải quan điện tử trên các phần mềm như ECUS5/VNACCS theo đúng loại hình và chính sách mặt hàng.

+ Tìm kiếm và áp mã HS code phù hợp, tính thuế xuất nhập khẩu, VAT và các loại thuế liên quan khác.

+ Theo dõi quá trình xử lý tờ khai, từ lúc truyền đến khi được phân luồng và thông quan.

+ Cập nhật và lưu trữ hồ sơ chứng từ đầy đủ, đúng quy định, hỗ trợ cho công tác quyết toán, kiểm tra sau thông quan hoặc thanh tra.

2.1.4. Các nguồn lực của công ty ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh

2.1.4.1. Cơ sở vật chất

a. Hệ thống văn phòng

Các văn phòng của BACHVIETGROUP.net được đặt tại vị trí thuận lợi gần cảng biển, sân bay và các tuyến giao thông trọng điểm, hỗ trợ hiệu quả cho giao dịch và điều phối. Doanh nghiệp hiện diện tại cả ba miền Bắc - Trung - Nam, tạo mạng lưới hoạt động rộng khắp trên toàn quốc.

Trụ sở chính ở Hà Nội và 2 chi nhánh ở Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Ngoài ra còn có các văn phòng ở Hải Phòng, Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Lạng Sơn, Huế phục vụ cho công tác hải quan. Tháng 5/2022 BACHVIETGROUP.net đã chính thức có công ty đại diện tại USA. Cùng với đó, có hệ thống kho bãi ở Hà Nội.

Riêng chi nhánh ở Đà Nẵng, có 2 văn phòng đặt ở tầng 3 - tầng 8 - tầng 9, Toà G8 Golden, 65 Hải Phòng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và tầng 8, Toà PV Combank Building, số 214 đường 30 tháng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- Mô tả mặt bằng của công ty TNHH Vận tải Bách Việt:

Bảng 2.1: Mô tả mặt bằng của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt

STT	Tên tòa nhà	Địa chỉ	Vị trí văn phòng	Diện tích sử dụng/tầng (m2)
1	Tòa nhà G8 Golden	65 Hải Phòng, Phường Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	Tầng 3 Tầng 8 Tầng 9	351
2	Tòa nhà PV	02 Đường 30/4, Phường Hòa Cường, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	Tầng 8	250

(Nguồn: Phòng Tổ chức Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng)

Văn phòng công ty được thiết kế theo không gian mở, rộng rãi, tạo môi trường làm việc thoải mái cho nhân viên. Khu vực làm việc được bố trí gọn gàng, thuận tiện cho việc trao đổi và phối hợp giữa các bộ phận. Hệ thống trang thiết bị văn phòng như máy in, máy fax, máy scan luôn sẵn sàng hoạt động, đáp ứng tốt nhu cầu xử lý hồ sơ, chứng từ hằng ngày. Công ty còn bố trí khu vực nghỉ ngơi cho nhân viên với đầy đủ tiện nghi như máy lạnh, lò vi sóng, tủ lạnh, máy pha cà phê. Các thiết bị được bảo trì, nâng

cấp định kỳ nhằm hạn chế sự cố kỹ thuật. Không chỉ riêng Đà Nẵng, các chi nhánh khác cũng được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc thống nhất cho toàn bộ nhân viên công ty.

Cơ sở vật chất văn phòng không chỉ đáp ứng nhu cầu làm việc của nhân viên mà còn góp phần xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp cho doanh nghiệp. Không gian hiện đại, bố trí khoa học và khu vực tiếp khách chu đáo tạo ấn tượng tích cực, qua đó nâng cao uy tín thương hiệu và hỗ trợ duy trì quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng, đối tác.

Bảng 2.2: Trang thiết bị Công ty

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị
1	Máy tính bàn	355	Cái
2	Điện thoại bàn	30	Cái
3	Máy in	4	Cái
4	Bàn làm việc	60	Cái
5	Ghế làm việc	340	Cái
6	Ghế sofa	6	Cái
7	Máy lạnh	8	Cái
8	Quạt cây	25	Cái
9	Tủ lạnh	4	Cái
10	Máy lọc nước	12	Cái
11	Tủ đựng đồ	10	Cái
12	Tủ giày dép	11	Cái
13	Đèn trần	50	Cái
14	Thiết bị báo cháy	78	Cái/bình

(Nguồn: Phòng Tổ chức Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng)

b. Hệ thống làm việc

BACHVIETGROUP.net có hệ thống làm việc riêng của công ty, áp dụng cho tất cả chi nhánh của BACHVIETGROUP.net. Bên cạnh các thông tin chung được quản lý tập trung trên hệ thống như thông tin khách hàng, dữ liệu nhân sự, chấm công, email,... mỗi nghiệp vụ chuyên môn tại BACHVIETGROUP.net đều được vận hành trên những phân hệ riêng biệt, phù hợp với đặc thù công việc của từng bộ phận.

Cụ thể, đối với bộ phận OP thì trên hệ thống mỗi lô hàng được tạo và quản lý theo mã hồ sơ riêng. Bộ phận Pricing sử dụng phân hệ riêng để nhập giá, quản lý chi phí

và xây dựng giá bán... Mặc dù được phân chia theo từng nghiệp vụ, các phân hệ này vẫn được liên kết với nhau trong cùng một hệ thống quản lý chung, đảm bảo dữ liệu được cập nhật đồng bộ và nhất quán giữa các phòng ban.

Bên cạnh đó, hệ thống quản lý nội bộ còn giúp Bách Việt kiểm soát và bảo vệ thông tin quan trọng cũng như dữ liệu nhạy cảm. Công ty áp dụng các biện pháp bảo mật như phân quyền truy cập theo vị trí công việc và chỉ cho phép truy cập hệ thống thông qua máy tính bàn tại văn phòng.

Ngoài chức năng hỗ trợ xử lý nghiệp vụ, hệ thống còn được sử dụng để quản lý và giám sát tiến độ công việc thông qua các báo cáo và công cụ theo dõi. Thông tin từ hệ thống giúp bộ phận quản lý nắm bắt tình hình thực hiện công việc, từ đó có cơ sở để điều chỉnh và phân công công việc phù hợp. Cuối cùng, hệ thống cũng hỗ trợ việc đánh giá hiệu suất làm việc của nhân viên thông qua việc ghi nhận quá trình và kết quả thực hiện công việc.

c. Hệ thống kho bãi

Trong các dịch vụ kinh doanh của BACHVIETGROUP.net, hệ thống kho bãi riêng đóng vai trò là nguồn lực quan trọng, góp phần hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh và vận hành của công ty. Việc sở hữu và quản lý kho bãi riêng giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong các khâu lưu trữ, bảo quản và trung chuyển hàng hóa, từ đó giảm sự phụ thuộc vào các đơn vị cho thuê kho bên ngoài.

Hệ thống kho bãi tập trung tại Hà Nội với kho hiện đại tại Kho C1, Khu công nghiệp Đài Tư, 386 Nguyễn Văn Linh, Long Biên, Hà Nội. BACHVIET Warehouse cung cấp dịch vụ cho thuê kho lưu trữ đa dạng mặt hàng theo nhu cầu như lưu máy móc, hàng thực phẩm, hàng may mặc, hàng tiêu dùng, đồ nội thất, sản phẩm thương mại,...

Kho áp dụng linh hoạt các phương thức quản lý xuất - nhập như nhập trước - xuất trước, nhập sau - xuất trước và ưu tiên lô hàng gần hết hạn. Quá trình vận hành sử dụng xe nâng tay, xe nâng điện và hệ thống kiểm đếm điện tử để nâng cao hiệu quả quản lý,...

2.1.4.2. Nguồn nhân lực

a. Tổ chức bộ máy công ty

Trong môi trường logistics cạnh tranh, đội ngũ nhân sự giữ vai trò then chốt đối với sự phát triển của Bách Việt. Công ty sở hữu lực lượng lao động trẻ, năng động, thích ứng nhanh, trong đó nhân viên nữ chiếm tỷ lệ cao, phù hợp với đặc thù các công việc về chứng từ, khai báo hải quan và thanh toán đòi hỏi sự cẩn thận và chính xác. Dưới đây là

bảng số liệu phân tích cơ cấu nhân sự của công ty Bách Việt tại chi nhánh Đà Nẵng:

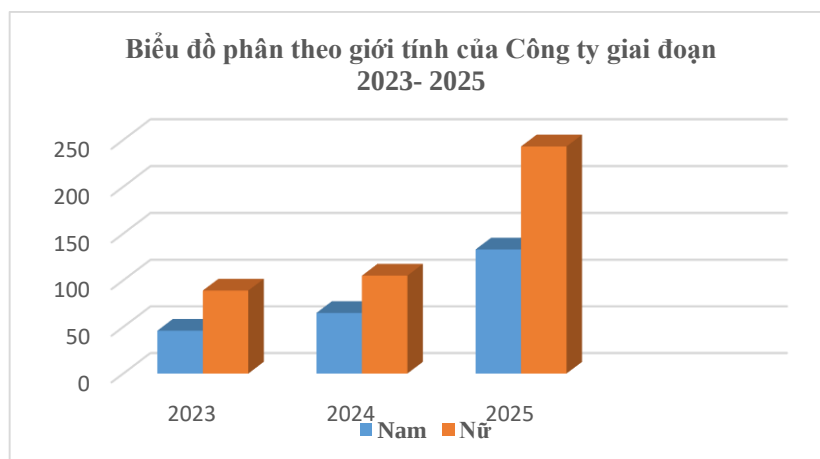
Bảng 2.3: Tình hình lao động của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt Chi nhánh Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Số lượng (Tỷ lệ %)		Số lượng (Tỷ lệ %)		Số lượng (Tỷ lệ %)	
Tổng số lao động	135	100	170	100	367	100
Phân theo giới tính						
Nữ	46	34%	65	38%	133	36%
Nam	89	66%	105	62%	234	64%
Phân theo độ tuổi						
20 – 30	125	92%	145	85%	322	89%
Trên 30	10	8,0%	25	15%	45	11%
Trình độ lao động						
Đại học	115	85%	142	84%	317	86%
Cao đẳng	20	15%	28	16%	50	14%

(Theo phòng nhân sự - Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng)

Nhận xét chung: Giai đoạn 2023 - 2025, quy mô lao động của doanh nghiệp tăng mạnh từ 135 lên 367 người, cho thấy hoạt động kinh doanh đang mở rộng nhanh và nhu cầu nhân sự ngày càng lớn. Cơ cấu giới tính tương đối ổn định, trong đó lao động nam chiếm tỷ trọng cao hơn nữ, tuy nhiên tỷ lệ lao động nữ cũng có xu hướng duy trì ở mức đáng kể, phản ánh sự cân bằng trong tuyển dụng. Về độ tuổi, lực lượng lao động chủ yếu tập trung ở nhóm 20 - 30 tuổi và luôn chiếm tỷ trọng rất cao qua các năm, thể hiện nguồn nhân lực trẻ, năng động và dễ thích nghi với môi trường làm việc. Nhóm lao động trên 30 tuổi có xu hướng tăng nhẹ, góp phần bổ sung kinh nghiệm và tính ổn định cho doanh nghiệp. Xét về trình độ chuyên môn, lao động có trình độ đại học chiếm tỷ lệ chủ yếu và có xu hướng tăng, cho thấy doanh nghiệp ngày càng chú trọng đến chất lượng nguồn nhân lực. Trong khi đó, lao động trình độ cao đẳng chiếm tỷ trọng nhỏ hơn và có xu hướng giảm tương đối. Nhìn chung, cơ cấu lao động đang chuyển dịch theo hướng nâng cao trình độ và phù hợp với yêu cầu phát triển lâu dài.

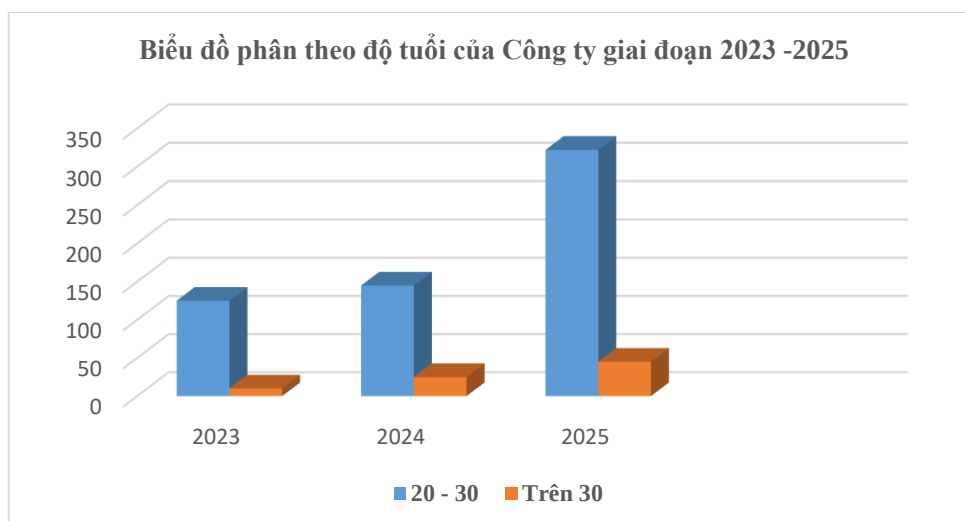
- Đối với phân theo giới tính:



Biểu đồ 2.1. Tình hình lao động phân theo giới tính của Công ty năm 2023 - 2025

Nhận xét: Qua bảng số liệu, giai đoạn 2023 - 2025, tổng số lao động tăng mạnh từ 135 lên 367 người, thể hiện xu hướng mở rộng quy mô nhân sự rõ rệt. Về cơ cấu giới tính, lao động nam luôn chiếm tỷ trọng cao hơn lao động nữ, tuy nhiên có sự biến động nhẹ qua các năm. Cụ thể, tỷ lệ lao động nam giảm từ 66% năm 2023 xuống 62% năm 2024, sau đó tăng nhẹ lên 64% năm 2025. Ngược lại, lao động nữ tăng từ 34% lên 38% trong năm 2024 rồi giảm nhẹ còn 36% vào năm 2025. Điều này cho thấy cơ cấu lao động của doanh nghiệp nghiêng về lao động nữ, phù hợp với đặc thù các vị trí hành chính - nghiệp vụ và dịch vụ logistics.

- Đối với phân theo độ tuổi:

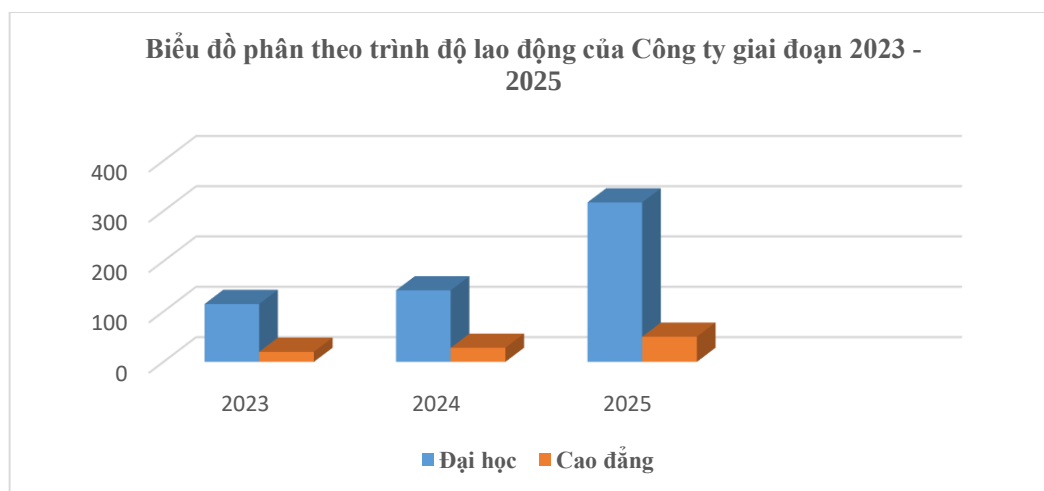


Biểu đồ 2.2. Tình hình lao động phân theo độ tuổi của Công ty giai đoạn 2023 - 2025

Nhận xét: Dựa vào bảng số liệu, giai đoạn 2023 - 2025, lao động trong độ tuổi 20 - 30 luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu và có sự biến động nhẹ qua các năm, từ 92% năm 2023, giảm xuống 85% năm 2024 và tăng trở lại 89% vào năm 2025. Điều này cho thấy

doanh nghiệp ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực trẻ, năng động và có khả năng thích ứng cao với công việc. Trong khi đó, lao động trên 30 tuổi chiếm tỷ lệ thấp hơn nhưng có xu hướng tăng, từ 8% năm 2023 lên 15% năm 2024, sau đó giảm nhẹ còn 11% năm 2025. Điều này phản ánh doanh nghiệp đang dần bổ sung thêm lao động có kinh nghiệm nhằm tăng tính ổn định, đồng thời vẫn duy trì lực lượng lao động trẻ làm nòng cốt cho sự phát triển lâu dài.

- Đối với phân theo trình độ lao động:



Biểu đồ 2.3. Tình hình lao động phân theo trình độ lao động của Công ty giai đoạn 2023 - 2025

Nhận xét: Dựa vào bảng số liệu, giai đoạn 2023 - 2025, lao động có trình độ đại học luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất và có xu hướng tăng nhẹ, từ 85% năm 2023, giảm nhẹ xuống 84% năm 2024 và tăng lên 86% vào năm 2025. Điều này cho thấy doanh nghiệp ngày càng chú trọng đến việc tuyển dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Trong khi đó, lao động trình độ cao đẳng chiếm tỷ lệ thấp hơn và có sự biến động không đáng kể, từ 15% năm 2023 tăng lên 16% năm 2024, sau đó giảm xuống còn 14% năm 2025. Xu hướng này phản ánh sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng nâng cao chất lượng, phù hợp với yêu cầu ngày càng cao về chuyên môn và nghiệp vụ trong lĩnh vực logistics.

2.2. Tình hình kinh doanh của công ty

2.2.1. Tình hình tài chính của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt

Bảng 2.4: Bảng tóm tắt cân đối tài chính về Tài sản trong giai đoạn 2023 - 2025

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

TÀI SẢN	2023	2024	2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	243.148.904	269.483.726	307.864.219
Tiền và tương đương tiền	40.823.671	49.276.384	63.518.907
Phải thu ngắn hạn	117.819.329	129.684.570	146.957.384
Hàng tồn kho	82.560.075	88.947.816	94.685.273
TSNH khác	1.945.827	1.574.955	2.702.653
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	211.164.667	247.386.428	298.574.219
I. Các khoản phải thu dài hạn	1.373.924	1.498.276	1.856.937
II. Tài sản cố định	175.089.737	206.842.319	257.964.508
1. TSCĐ hữu hình	173.715.991	205.314.827	255.987.436
2. TSCĐ vô hình	1.373.745	1.527.492	1.977.071
III. Tài sản dở dang dài hạn	23.605.999	25.847.516	30.982.648
IV. Tài sản dài hạn khác	11.095.005	13.197.316	7.770.124
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	454.313.571	516.301.320	604.807.806
NGUỒN VỐN	2023	2024	2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	286.675.040	322.914.186	364.807.806
I. Nợ ngắn hạn	284.748.585	318.426.519	355.286.174
II. Nợ dài hạn	1.926.454	4.487.666	9.521.632
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	167.638.530	193.387.133	240.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	167.638.530	193.387.133	240.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	29.470.414	29.470.414	29.470.414
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	138.168.116	163.916.718	210.529.585
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	454.313.571	516.301.320	604.807.806

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng)

Nhận xét: Trong giai đoạn 2023 - 2025, tình hình tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp có xu hướng tăng trưởng tích cực, phản ánh quy mô hoạt động kinh doanh ngày càng được mở rộng. Tổng tài sản năm 2024 đạt 516.301.320, tăng 13,65% so với năm 2023, đến năm 2025 tiếp tục tăng lên 604.807.806, tương ứng mức tăng 17,14% so với năm 2024. Điều này cho thấy doanh nghiệp đang duy trì tốc độ phát triển khá ổn định và có xu hướng đẩy mạnh đầu tư trong dài hạn. Cơ cấu tài sản cho thấy tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản, tuy nhiên tài sản dài hạn có tốc độ tăng nhanh hơn. Tài sản ngắn hạn năm 2024 tăng 10,83% và năm 2025 tăng 14,24%, chủ yếu do sự gia tăng của tiền và các khoản phải thu ngắn hạn. Trong đó, tiền và tương đương tiền tăng lần lượt 20,71% và 28,90% qua hai năm, phản ánh khả năng thanh khoản và năng lực dự trữ tiền mặt của doanh nghiệp được cải thiện đáng kể. Các khoản phải thu ngắn hạn cũng tăng 10,07% vào năm 2024 và 13,32% vào năm 2025, cho thấy doanh nghiệp mở rộng hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ, tuy nhiên cũng đặt ra yêu cầu quản lý công nợ khách hàng hiệu quả hơn nhằm hạn chế rủi ro chiếm dụng vốn. Bên cạnh đó, tài sản dài hạn tăng mạnh từ 211.164.667 năm 2023 lên 298.574.219 năm 2025, tương ứng tốc độ tăng 17,15% năm 2024 và 20,69% năm 2025. Đặc biệt, tài sản cố định tăng lần lượt 18,14% và 24,72%, cho thấy doanh nghiệp đang tập trung đầu tư thêm vào cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị để phục vụ chiến lược phát triển lâu dài. Việc tài sản dở dang dài hạn tiếp tục tăng cũng phản ánh doanh nghiệp đang triển khai thêm các dự án đầu tư mới và mở rộng quy mô hoạt động trong tương lai. Về nguồn vốn, nợ phải trả của doanh nghiệp tăng từ 286.675.040 năm 2023 lên 364.807.806 năm 2025. Năm 2024 tăng 12,64% và năm 2025 tăng 12,97%, cho thấy doanh nghiệp vẫn sử dụng nguồn vốn vay để tài trợ cho hoạt động kinh doanh. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu và tăng tương đối ổn định, phản ánh doanh nghiệp phụ thuộc khá nhiều vào nguồn vốn lưu động ngắn hạn. Đồng thời, nợ dài hạn tăng mạnh trên 100% trong cả hai năm, cho thấy doanh nghiệp bắt đầu mở rộng sử dụng nguồn vốn dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư tài sản cố định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, vốn chủ sở hữu cũng tăng trưởng tích cực, từ 167.638.530 năm 2023 lên 240.000.000 năm 2025. Tốc độ tăng vốn chủ sở hữu đạt 15,36% năm 2024 và 24,10% năm 2025, chủ yếu nhờ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng mạnh lần lượt 18,63% và 28,44%. Nhìn chung, trong giai đoạn 2023 - 2025, doanh nghiệp duy trì được xu hướng tăng trưởng ổn định cả về tài sản và nguồn vốn. Việc mở rộng đầu tư vào tài sản dài hạn cùng

với sự gia tăng của vốn chủ sở hữu cho thấy doanh nghiệp đang có định hướng phát triển bền vững. Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng cần chú trọng kiểm soát công nợ và cơ cấu nợ ngắn hạn nhằm đảm bảo an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong thời gian tới.

2.2.2. Phân tích thực trạng hoạt động của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt

a. Phân tích về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty

Bảng 2.5: Báo cáo kết quả hoạt động của công ty giai đoạn 2023 - 2025

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	2025
1	Doanh thu	318.462.515	368.816.291	439.585.315
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.462.517	4.138.725	4.916.284
3	Doanh thu thuần	314.999.998	364.677.566	434.669.031
4	Giá vốn hàng bán	248.736.418	282.514.627	332.684.719
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng	66.263.580	82.162.939	101.984.312
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.318.462	1.684.317	2.047.318
7	Chi phí tài chính	6.418.517	7.326.418	8.516.284
8	Chi phí bán hàng	14.836.418	17.426.518	20.914.628
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.946.317	22.516.284	26.847.318
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	27.380.790	36.578.036	47.753.400
11	Thu nhập khác	628.417	784.316	916.418
12	Chi phí khác	326.418	417.528	498.316
13	Lợi nhuận khác	301.999	366.788	418.102
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	27.682.789	36.944.824	48.171.502
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.536.558	7.388.965	9.634.300
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.146.231	29.555.859	38.537.202

(Nguồn: Phòng Kế toán của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng)

Nhận xét: Trong giai đoạn 2023 - 2025, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty có xu hướng tăng trưởng tích cực. Doanh thu tăng liên tục từ 318.462.515 nghìn đồng

năm 2023 lên 439.585.315 nghìn đồng năm 2025, tương ứng tốc độ tăng 15,81% năm 2024 và 19,18% năm 2025. Sau khi trừ các khoản giảm trừ doanh thu, doanh thu thuần vẫn duy trì mức tăng trưởng khá cao, cho thấy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng được mở rộng và ổn định. Bên cạnh đó, giá vốn hàng bán tăng qua các năm nhưng tốc độ tăng thấp hơn doanh thu thuần, giúp lợi nhuận gộp tăng mạnh từ 66.263.580 nghìn đồng năm 2023 lên 101.984.312 nghìn đồng năm 2025. Điều này phản ánh doanh nghiệp đã cải thiện được hiệu quả hoạt động kinh doanh cũng như khả năng kiểm soát chi phí đầu vào. Các khoản chi phí như chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đều tăng do doanh nghiệp mở rộng quy mô hoạt động. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn tăng mạnh từ 27.380.790 nghìn đồng năm 2023 lên 47.753.400 nghìn đồng năm 2025, tương ứng mức tăng 33,59% năm 2024 và 30,55% năm 2025. Điều này cho thấy hiệu quả kinh doanh của công ty ngày càng được nâng cao. Ngoài ra, lợi nhuận khác tuy chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng vẫn tăng qua các năm, góp phần làm tổng lợi nhuận trước thuế tăng từ 27.682.789 nghìn đồng năm 2023 lên 48.171.502 nghìn đồng năm 2025. Sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế, lợi nhuận sau thuế đạt 38.537.202 nghìn đồng vào năm 2025, tăng 73,99% so với năm 2023. Kết quả này cho thấy doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả, có khả năng sinh lời tốt và tiềm năng phát triển ổn định trong thời gian tới.

b. Phân tích khả năng sinh lời của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt

Bảng 2.6: Phân tích khả năng sinh lời của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng

Đơn vị (%)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần (ROS) $= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Doanh thu thuần}} \times 100$	7,03	8,11	8,77
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) $= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} \times 100$	13,21	15,28	16,06
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) $= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng tài sản}} \times 100$	4,87	5,72	6,37

Nhận xét: Trong giai đoạn 2023 - 2025, khả năng sinh lời của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt có xu hướng tăng trưởng tích cực, thể hiện qua sự gia tăng của các chỉ tiêu ROS, ROE và ROA. Điều này cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh cũng như hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của doanh nghiệp ngày càng được cải thiện. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần (ROS) tăng từ 7,03% năm 2023 lên 8,11% năm 2024 và đạt 8,77% năm 2025. Chỉ tiêu này tăng cho thấy cứ 100 đồng doanh thu thuần tạo ra thì doanh nghiệp thu được ngày càng nhiều lợi nhuận hơn. Điều đó phản ánh công ty đã kiểm soát chi phí khá hiệu quả và nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) cũng tăng từ 13,21% năm 2023 lên 16,06% năm 2025. Điều này cho thấy khả năng sử dụng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngày càng hiệu quả, giúp mang lại mức sinh lời cao hơn cho chủ sở hữu. Đồng thời, sự gia tăng của ROE còn phản ánh doanh nghiệp đang duy trì tốc độ tăng lợi nhuận tốt hơn so với tốc độ tăng vốn chủ sở hữu. Bên cạnh đó, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) tăng từ 4,87% lên 6,37% trong giai đoạn 2023 - 2025. Chỉ tiêu này cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp ngày càng được nâng cao, doanh nghiệp khai thác tài sản

hiệu quả hơn để tạo ra lợi nhuận. Nhìn chung, các chỉ tiêu sinh lời đều tăng qua các năm, chứng tỏ Công ty TNHH Vận tải Bách Việt đang hoạt động ổn định, có khả năng kiểm soát chi phí tốt và sử dụng hiệu quả nguồn vốn cũng như tài sản trong hoạt động kinh doanh.

c. Phân tích kết quả hoạt động khai báo hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không

Bảng 2.7: Báo cáo kết khai báo hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

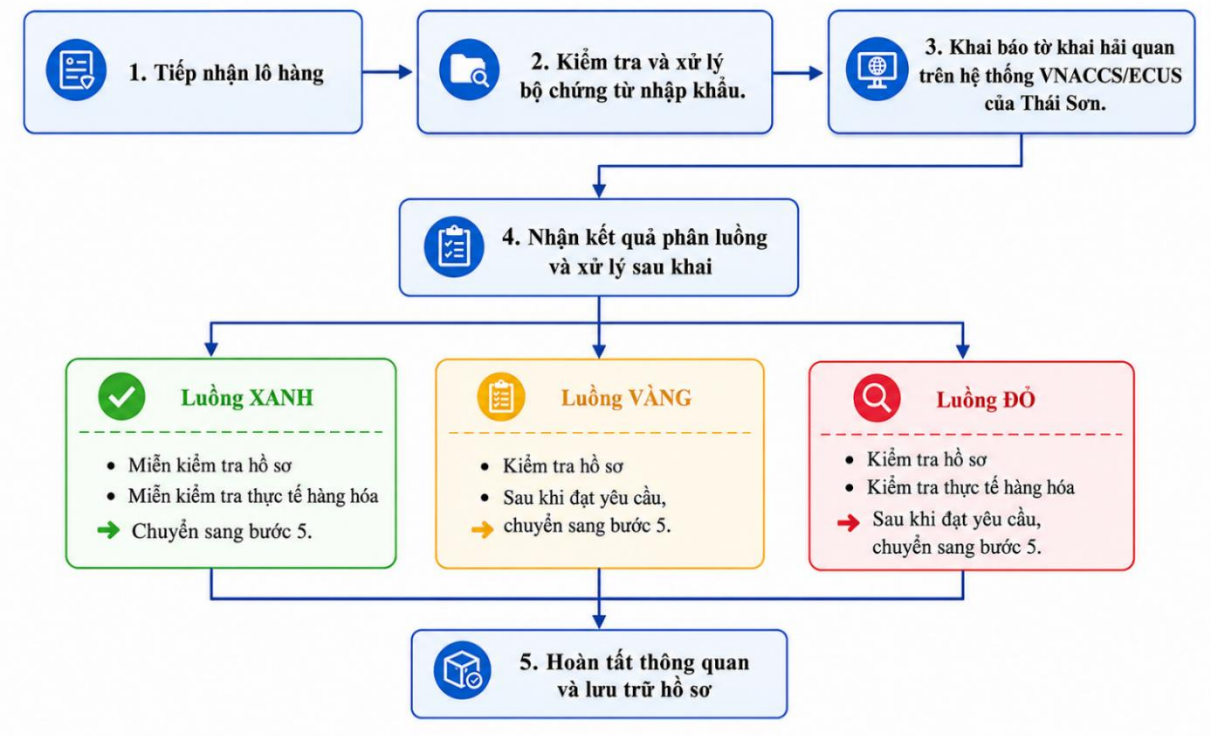
Dịch vụ	2023	2024	2025
Doanh thu hoạt động khai báo hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không	3.821.520	4.702.408	5.934.402

(Nguồn: Phòng Kế toán của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng)

Nhận xét: Doanh thu hoạt động khai báo hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không của công ty trong giai đoạn 2023–2025 có xu hướng tăng trưởng liên tục. Cụ thể, năm 2023 đạt 3.821.520 nghìn đồng, đến năm 2024 tăng lên 4.702.408 nghìn đồng, tương ứng mức tăng 23,05%. Sang năm 2025, doanh thu tiếp tục tăng mạnh lên 5.934.402 nghìn đồng, tương ứng tăng 26,20% so với năm 2024. Mặc dù chiếm tỷ trọng không lớn trong tổng doanh thu khai báo hải quan, dịch vụ đường hàng không vẫn cho thấy sự tăng trưởng ổn định qua các năm. Điều này phản ánh nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không ngày càng gia tăng, đặc biệt đối với các mặt hàng có giá trị cao hoặc yêu cầu thời gian giao hàng nhanh. Đồng thời, kết quả này cũng cho thấy công ty đã từng bước mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng trong lĩnh vực logistics quốc tế.

2.3. Quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng

2.3.1. Sơ đồ mô tả quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng



Hình 2.3: Sơ đồ mô tả quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không của Bách Việt

Bảng 2.8: Quy trình khai báo hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Bách Việt

Bước công việc	Quy trình	Người phụ trách	Chứng từ đi kèm
Bước 1	Tiếp nhận lô hàng	- Nhân viên kinh doanh (Sales) - OP truyền tờ khai	- Tiếp nhận lô hàng qua tin nhắn Zalo - Tin nhắn của khách hàng - Số file làm việc
Bước 2	Kiểm tra và xử lý bộ chứng từ nhập khẩu	- OP truyền tờ khai - OP tư vấn - OP kiểm tra chuyên ngành	Hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa,... (xin khách hàng)

			qua Zalo). - Vận đơn hàng không, thông báo hàng đến, hóa đơn cước (kiểm tra ở mail OP - thông quan số file) - Hệ thống làm việc của Bách Việt
Bước 3	Khai báo tờ khai hải quan trên hệ thống VNACCS/ECUS của Thái Sơn.	- OP truyền tờ khai	- Dựa vào bộ chứng từ như: hóa đơn thương mại, vận đơn hàng không, giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa... - Thông tin hàng mà khách hàng cho, và HS code xác định cho mặt hàng nhập khẩu...
Bước 4	Nhận kết quả phân luồng và xử lý sau khai	- OP truyền tờ khai - OP hiện trường	- Tờ khai phân luồng - Các bộ chứng từ xử dụng khai báo: hóa đơn thương mại, vận đơn hàng không, giấy chứng nhận xuất xứ...
Bước 5	Hoàn tất thông quan và lưu trữ hồ sơ.	- OP hiện trường - OP truyền tờ khai - Nhân viên kinh doanh - OP điều xe	- Tờ khai thông quan và mã vạch

2.3.2. Phân tích quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng

Để làm rõ cho quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không, tác giả xin trình bày thực tế một quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng được thực hiện bởi

chính tác giả trong quá trình thực tập tại công ty.

Bối cảnh: Khách hàng sử dụng dịch vụ khai báo hải quan đường không tại cửa khẩu sân bay Nội Bài của Bách Việt, dưới đây là quy trình thực tế:

- Người nhập khẩu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT HPL.

- Người xuất khẩu: AUTOMATION COMPONENTS, LLC.

Bước 1. Tiếp nhận lô hàng.

(Người thực hiện: Nhân viên kinh doanh (Sales), OP truyền tờ khai).

Sau khi nhân viên kinh doanh ký kết được hợp đồng dịch vụ với khách hàng, khi mà có lịch tàu chạy, xác định ngày hàng đến, bước tiếp theo trong quy trình xử lý lô hàng nhập khẩu tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt. Ở bước này, nhân viên kinh doanh chủ động thông tin cho Leader bộ phận OP (chị Ái Vy) để tiến hành phân công nhân sự phụ trách xử lý nghiệp vụ khai báo hải quan. OP truyền tờ khai sẽ nhận thông tin phân công lô hàng qua tin nhắn Zalo bao gồm số 405957, tên của nhân viên kinh doanh, tên công ty của khách hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT HPL, tên hàng (có thể tiếng anh và tiếng việt).

Nhân viên kinh doanh sau khi có thông tin của OP truyền tờ khai sẽ chủ động thêm OP truyền tờ khai làm việc chung với khách hàng, có thể làm việc qua kênh làm việc Zalo, WhatsApp...

Đối với OP truyền tờ khai, sau khi tiếp nhận lô hàng dựa vào số file cập nhật trạng thái trên hệ thống (tick process) để thông báo cho Leader biết đã tiếp nhận và đang xử lý lô hàng. Khi được vào nhóm làm việc với khách hàng, chủ động giới thiệu bản thân và xin khách hàng bộ chứng từ như hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và các chứng từ liên quan khác (nếu có). Bên cạnh việc thu thập chứng từ từ phía khách hàng, OP truyền tờ khai còn phải chủ động theo dõi hệ thống email để tiếp nhận các chứng từ phát sinh từ hãng tàu hoặc đại lý như vận đơn hàng không (Air Waybill), thông báo hàng đến (Arrival Notice), hóa đơn cước (điều kiện thanh toán C và F), nếu khách hàng có book cước của Bách Việt, trường hợp kiểm tra mail không có thì phải chủ động xin nhân viên kinh doanh. OP truyền tờ khai có thể xin thêm tờ khai cũ của khách hàng nếu hàng đó khách hàng từng nhập rồi.

Bước 2. Kiểm tra và xử lý bộ chứng từ nhập khẩu.

(Người thực hiện: OP truyền tờ khai + OP tư vấn + OP kiểm tra chuyên ngành)

- Khi đã xin được bộ chứng từ:

+ Trường hợp bộ chứng từ đã có C/O bản chính (có dấu đỏ và chữ ký), hoặc lô hàng đó không có C/O, OP truyền tờ khai chủ động kiểm tra và đối chiếu thông tin bộ chứng từ với nhau. Nếu phát hiện sai sót, cần thông báo ngay trên nhóm trao đổi để khách hàng kịp thời điều chỉnh và gửi lại bản cập nhật. Sau khi toàn bộ chứng từ đã thống nhất và chính xác, OP xác nhận với khách hàng để tiến hành bước tiếp theo là gửi chứng từ cho shipper ký và đóng dấu hoàn tất thường sẽ ký đóng dấu hóa đơn thương mại và phiếu đóng gói.

+ Nếu bộ chứng từ có C/O nháp thì OP truyền tờ khai có trách nhiệm up tư vấn trên hệ thống để nhờ OP tư vấn kiểm tra chứng từ. Trên hệ thống nội bộ, sẽ hiện OP tư vấn nào sẽ phụ trách, OP truyền tờ khai sẽ chủ động gửi bộ chứng từ để OP tư vấn kiểm tra. OP tư vấn sẽ cập nhật tình trạng chứng từ, đồng thời hướng dẫn hoàn thiện bộ chứng từ theo đúng quy định của hải quan. Sau khi đã có bộ chứng từ sửa từ OP tư vấn, thì OP truyền tờ khai gửi cho khách hàng để khách hàng gửi shipper chỉnh sửa, rồi khách hàng gửi lại cho OP truyền tờ khai kiểm tra lại lần nữa, sau đó chốt với khách hàng để khách hàng gửi cho shipper ký đóng dấu bộ chứng từ cuối cùng. Việc tư vấn này bao gồm giải thích rõ lý do vì sao cần bổ sung hoặc chỉnh sửa, các rủi ro có thể phát sinh nếu khai tờ khai bằng chứng từ thiếu dấu hoặc sai thông tin, cũng như hướng dẫn khách hàng phương án khắc phục nhanh nhất để đảm bảo tiến độ thông quan.

- Đối với lô hàng hiện tại, OP truyền tờ khai kiểm tra lại toàn bộ thông tin của hàng, vì đây là bộ chứng từ đã có dấu nên OP truyền tờ khai tự kiểm tra thông tin của bộ chứng từ, mà không cần up tư vấn nhờ OP tư vấn kiểm tra. Bộ chứng từ cần kiểm tra bao gồm hóa đơn thương mại (Commercial Invoice), vận đơn hàng không (AWB), phiếu đóng gói (Packing List), thông báo hàng đến (Arrival Notice), hóa đơn cước.

- Hóa đơn thương mại:



Automation Components, LLC
 PO Box 736365
 Chicago, IL 60673-6365

INVOICE

 Page : 000001

Sold to:
 HPL TECHNICAL TRADING CO. LTD.
 6th Floor, V11-B09
 An Hung New Urban Area
 Duong Noi Ward, Hanoi City
 Vietnam

Ship to:
 HPL TECHNICAL TRADING CO. LTD.
 6th Floor, V11-B09
 An Hung New Urban Area
 Duong Noi Ward, Hanoi City
 Vietnam

Order #	Ship #	Loc	Ship Via	FOB	COL/PPD	Invoice #
580733	498478	01	TBD		Prepaid	503679
Order Date	Ship Date	Cust #	Purchase Order #	Job #	SLS	Date
3/23/2026	4/13/2026	114487	HPLACI260320		270	4/13/2026

LINE SEQ#	ITEM NUMBER DESCRIPTION	UOM	QTY:	ORDERED PRICES:	SHIPPED PER UNIT	BACKORDERED EXTENDED	NET
2	105792 SL-2000-P Smoke Detectors Sched. B 8531.10.0025 COO - USA	EA	200		95.76	19,152.00	19,152.00
4	131201 FAST TUBE Sampling Tubes 9022.29.4000 COO - USA	EA	70		20.16	1,411.20	1,411.20

Sender: Jay Ripp
NLR/EAR99




Sales Amount 20,563.20
 Misc. Charges .00
 Freight .00
 Sales Tax .00

TERMS: Net 30

INVOICE TOTAL
 US Dollars \$20,563.20

Please Remit Payment to: Automation Components, LLC.
 PO Box 736365 Chicago, IL 60673-6365

Hình 2.4: Kiểm tra thông tin của hóa đơn thương mại

- Trong nhập khẩu, hóa đơn thương mại là chứng từ thanh toán quan trọng cần kiểm tra kỹ. Số hóa đơn, ngày phát hành, số lượng, đơn giá, điều kiện giao hàng và phương thức thanh toán phải khớp với hợp đồng mua bán. Sai lệch có thể khiến ngân hàng từ chối thanh toán, ảnh hưởng dòng tiền và gây khó khăn tài chính. Nếu không xử lý kịp, doanh nghiệp có thể thiệt hại tài chính và gặp rủi ro pháp lý. Vì vậy, kiểm soát và đối chiếu hóa đơn với hợp đồng là rất quan trọng để đảm bảo nhập khẩu diễn ra suôn

sẽ và giữ uy tín quốc tế.

- Đối với thông báo hàng đến (Arrival Notice): Khoảng ba ngày trước khi tàu cập cảng, hãng tàu sẽ gửi thông báo hàng đến (Arrival Notice). Nhân viên kinh doanh của công ty sẽ phối hợp với khách hàng để thu thập và xác nhận thông báo này nhằm chuẩn bị cho các thủ tục tiếp theo. Trong thông báo hàng đến, hai thông tin cần được đặc biệt chú ý bao gồm: thời gian dự kiến hàng đến (Estimated Time of Arrival) và số vận đơn khớp với Airwaybill, số ký số kiện khớp với các chứng từ khác chưa, cần kiểm tra kỹ. Sau khi kiểm tra lại bộ chứng từ, có sai sót thì gửi vào nhóm làm việc để khách hàng chỉnh sửa.

 BACHVIETGROUP.net WE DEVELOP WITH YOU		ARRIVAL NOTICE Date: 20/04/2026 Số: 405947	
Shipper AUTOMATION COMPONENTS, INC.		B/L No. NY108086	
Consignee HPL TECHNICAL TRADING CO. LTD 6TH FLOOR, V11-B09 AN HUNG NEW URBAN AREA DUONG NOI WARD, HANOI CITY, VIETNAM		Notify Party	
Vessel/Voyage No NH / 8447	Estimated Time of Arrival 18/04/2026	Place of Receipt CHICAGO O'HARE INT'L	
Port of loading CHICAGO O'HARE INT'L	Port of discharge NOI BAI INT'L	Final Destination KHO ACSV - 01B1A03	Place of Delivery Kho ACSV - 01B1A03
Kind of packages; Description of goods; Marks and Numbers; Container No./Seal No		Gross Weight	Measurement
AIR / / AIR (KG) / 1 PALLET 295.0000 KGS AIR (KG) AS PER AWB MAWB: 205-55378223		295.0000 KGS	

Hình 2.5: Thông tin cần kiểm tra trên thông báo hàng đến

- Đối với vận đơn hàng không (AWB) và phiếu đóng gói (Packing List):

205		ORD		5537 8223		NY108086					
Shipper's Name and Address AUTOMATION COMPONENTS, INC. 2305 PLEASANT VIEW RD. MINDLETON, WI 53562, UNITED STATES TEL: 6088312585 ATTN: JONH SCHEBIG (JSCHEBIG@WORKACI.COM)				Shipper's Account Number		Not Negotiable MSL GLOBAL EXPRESS INC. 229 7TH ST SUITE 303A GARDEN CITY, NY 11530, UNITED STATES Air Waybill Issued by Copies 1, 2 and 3 of this Air Waybill are originals and have the same validity.					
Consignee's Name and Address HPL TECHNICAL TRADING CO. LTD 6TH FLOOR, V11-B09 AN HUNG NEW URBAN AREA DUONG NOI WARD, HANOI CITY VIETNAM				Consignee's Account Number		It is agreed that the goods described herein are accepted in apparent good order and condition (except as noted) for carriage SUBJECT TO THE CONDITIONS OF CONTRACT ON THE REVERSE HEREOF. ALL GOODS MAY BE CARRIED BY ANY OTHER MEANS INCLUDING ROAD OR ANY OTHER CARRIER UNLESS SPECIFIC CONTRARY INSTRUCTIONS ARE GIVEN HEREON BY THE SHIPPER, AND SHIPPER AGREES THAT THE SHIPMENT MAY BE CARRIED VIA INTERMEDIATE STOPPING PLACES WHICH THE CARRIER DEEMS APPROPRIATE. THE SHIPPER'S ATTENTION IS DRAWN TO THE NOTICE CONCERNING CARRIER'S LIMITATION OF LIABILITY. Shipper may increase such limitation of liability by declaring a higher value for carriage and paying a supplemental charge if required.					
Issuing Carrier's Agent Name and City MSL GLOBAL EXPRESS INC. 229 7TH ST SUITE 303A GARDEN CITY, NY 11530, UNITED STATES TEL: 718-528-1833 FAX: 718-528-1507				Accounting Information							
Agent's IATA Code 011-0768/0000				Account No.		File No. AE-92659		Optional Shipping Information			
Airport of Departure (addr. of First Carrier) and Requested Routing (ORD) CHICAGO O'HARE INT'L						To TPE		By First Carrier ANA NIPPON AIRWAYS COMPANY, LTD		Routing and Destination to HAN by NH to by	
Airport of Destination (HAN) NOI BAI INT'L						Requested Flight/Date NH8421 / 04-16-2026 NH8447 / 04-19-2026		Amount of Insurance XXX		INSURANCE - If carrier offers insurance, and such insurance is requested in accordance with the conditions thereof, indicate amount to be insured in figures in box marked 'Amount of Insurance'.	
Handling Information											
These commodities, technology or software were exported from the United States in accordance with the Export Administration Regulations. Ultimate Destination VIETNAM										Diversion contrary to U.S. law prohibited.	
No. of Pieces RCP 1 PALLET(S)		GROSS WEIGHT 295 KGS		kg lb		Rate Class Commodity Item No.		Chargeable Weight 300 KGS		Rate / Charge	
1@48X40X53(N)		1 PALLET(S)		295 KGS		AS ARRANGED		AS ARRANGED		Nature and Quantity of Goods (incl. Dimensions of Volume) CONTAIN SMOKE DETECTOR AND FAST TUBE ORDER NO: 580733 PO NO: HPLACI260320 ITN# X20260415133328	
Prepaid		Weight		Collect		AS ARRANGED		Other Charges		PREPAID COLLECT	
Valuation Charge		Tax		Total Other Charges Due Agent		Total Other Charges Due Carrier		Signature of Shipper or his Agent		MSL GLOBAL EXPRESS INC. AS AGENT FOR, THE CARRIER, ANA NIPPON AIRWAYS COMPANY, LTD	
Total Prepaid		Total Collect		AS ARRANGED		Currency Conversion Rates		CC Charges in Dest, Currency		04-13-2026 ORD JOANN SONG	

Hình 2.6: Thông tin cần kiểm tra trên vận đơn hàng không



Automation Components, LLC.
2305 Pleasant View Rd.
Middleton, WI 53562
608-831-2585 www.workaci.com

PACKING

4/08/26
12:16
Ship# 498478

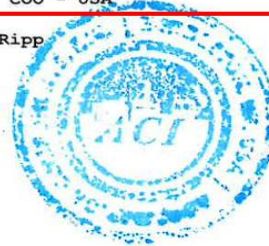
Sold To: HPL TECHNICAL TRADING CO. LTD.
6th Floor, V11-B09
An Hung New Urban Area
Duong Noi Ward, Hanoi City
Vietnam

Ship To: HPL TECHNICAL TRADING CO. LTD.
6th Floor, V11-B09
An Hung New Urban Area
Duong Noi Ward, Hanoi City
Vietnam

Ord No.	Order Date	Cust. No.	Loc	Slsmn	PO Number	Ship Via.	Col/PPD
580733	3/23/26	114487	01	270		TBD	Prepaid
HPLACI260320							
Ordered	B/O	Part Number	Description	UoM	Promised Date		
200		105792	SL-2000-P	EA	(4/06/26)	01	-Loc
			Comment: Smoke Detectors				
			Sched. B 8531.10.0025 COO - USA				
70		131201	FAST TUBE	EA	(4/06/26)	01	-Loc
			Comment: Sampling Tubes				
			9022.29.4000 COO - USA				

Sender: Jay Ripp
NLR/EAR99

số gw?



1 Pallet
48" x 40" x 53"
650 lbs.



Hình 2.7: Thông tin cần kiểm tra trên phiếu đóng gói

Khi kiểm tra vận đơn hàng không, cần chú ý các thông tin quan trọng như tên người nhập khẩu, số vận đơn, đơn vị đóng gói và khối lượng hàng hóa. Phiếu đóng gói cần có đầy đủ thông tin về nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu, số lượng kiện, khối lượng và đơn vị đóng gói cụ thể.

Điều quan trọng là phải đối chiếu đơn vị đóng gói và khối lượng giữa vận đơn và phiếu đóng gói. Nếu không phát hiện sai lệch, sẽ dẫn đến việc tờ khai không đảm bảo tính chính xác, dẫn đến nghi ngờ từ cơ quan hải quan khi tiến hành kiểm tra hồ sơ làm thủ tục thông quan. Vì vậy việc đối chiếu kỹ các thông tin này giúp đảm bảo độ chính xác, minh bạch và hiệu quả trong quy trình logistics và thủ tục xuất nhập khẩu.

- Hóa đơn cước:

Kiểm tra các thông tin như số vận đơn, số chuyến bay, số kiện xem đã khớp với thông báo hàng đến hay chưa. Hàng theo điều kiện giao hàng gì thì đối chiếu với hóa đơn thương mại.

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT

AS AGENT ONLY FOR THE CARRIER

Địa chỉ (Add): P405 tầng 4, số 193-195 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu -
Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02436824220 Fax:

Mã số thuế (VAT code): 0101668065

Tên đơn vị, địa chỉ (Company, Address):

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT HPL

Tầng 6, V11-B09 Khu đô thị mới An Hưng, Phường Dương Nội,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số hóa đơn (Invoice No): 00028979

Ngày hóa đơn (Invoice Date): 20/ 04/ 2026

Mã CQT: 00AB71EB85ABA14CB7858FFAC52CABF8A5

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Mã số thuế (VAT code): 0110549610

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số vận đơn (Bill of Lading No): NY108086

Địa chỉ nhận hàng

(Place of Receipt)

Cảng đi

(Port of Loading)

Chicago

Cảng đến

(Port of Discharge)

Hà Nội

Địa chỉ giao hàng

(Place of Delivery)

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Số lượng (Quantity)	Đơn vị tính (Unit)	Đơn giá (Unit price)	Tiền trước thuế (Amount before VAT)	Thuế suất (%) (VAT rate)	Tiền thuế GTGT (VAT Amount)	Thành tiền (Total Amount)
1	2	3	4	5	6 = 3 x 5	7	8	9 = 6 + 8
1	Cước vận tải hàng không Số chuyến bay: NH/8447	300,000	KGS	73.786	22.135.800	0%	0	22.135.800
2	Phí EXW	1,000	Lô	11.647.584	11.647.584	0%	0	11.647.584
Tổng tiền thanh toán (Total amount) :					33.783.384		0	33.783.384
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Ba mươi ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng								

Hình 2.8: Thông tin cần kiểm tra trên hóa đơn cước

- Sau khi kiểm tra bộ chứng từ thì OP truyền tờ khai chủ động gửi thông tin cần sửa vào nhóm làm việc chung để khách hàng nắm thông tin.

- Sau đó, OP truyền tờ khai chủ động xin thông tin tên hàng tiếng việt của hàng hóa và các thông tin liên quan như công suất, công dụng, hiệu, nhà sản xuất. Những thông tin hàng này phải do khách hàng trả lời, và xác nhận để đảm bảo tính chính xác của hàng hóa mà khách hàng đang nhập. Sau đó, OP tiến hành đối chiếu giữa tên hàng tiếng Việt do khách cung cấp và tên hàng tiếng Anh thể hiện trên hóa đơn thương mại và các bộ chứng từ liên quan, đảm bảo các nội dung thống nhất trước khi thực hiện khai báo.

- Dựa trên những thông tin đã thu thập, OP truyền tờ khai sẽ tiến hành phân tích và xác định mã HS phù hợp. Trường hợp nếu OP truyền tờ khai phân vân giữa các mã HS code với nhau, hoặc hàng khó thì có thể vào hệ thống vào phần tư vấn hải quan để nhờ OP tư vấn đưa ra HS code phù hợp, và các chính sách mặt hàng đó như thuế VAT, hàng nhập khẩu có được hưởng thuế ưu đãi hay không. Đây là bước quan trọng vì không chỉ ảnh hưởng đến mức thuế áp dụng mà còn quyết định hàng hóa có thuộc diện quản lý chuyên ngành hay không. Do đó, ngoài việc tra cứu biểu thuế, người phụ trách còn cần đối chiếu với các quy định hiện hành để xác định liệu hàng hóa có phải thực hiện kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm hoặc các hình thức kiểm tra chuyên ngành khác. Trong trường hợp hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành, OP truyền tờ khai trao đổi với Sales để làm rõ đơn vị thực hiện kiểm tra chuyên ngành là khách hàng tự làm hay thuê Bách Việt làm.

- Trường hợp khách làm kiểm tra chuyên ngành thì yêu cầu khách cung cấp số hồ sơ/số đăng ký kiểm tra chuyên ngành để phục vụ cho việc truyền tờ khai.
- Trường hợp Bách Việt thực hiện, OP truyền tờ khai sẽ chủ động tick yêu cầu kiểm tra trên hệ thống, đồng thời nhanh chóng thông báo cho Anh Mười (đối với hàng TP.HCM) hoặc chị Sophie (hàng Hải Phòng và các khu vực khác) sẽ phân công OP kiểm tra chuyên ngành. Sau khi có OP kiểm tra chuyên ngành phụ trách, OP truyền tờ khai thêm OP kiểm tra chuyên ngành vào nhóm làm việc chung với khách hàng và gửi bộ chứng từ cuối cùng cho OP kiểm tra chuyên ngành nắm thông tin.

Trong suốt quá trình kiểm tra chuyên ngành, chủ động nhắn tin riêng nhắc OP kiểm tra chuyên ngành để theo dõi tiến độ, tránh bị quên thông tin. Khi có số kiểm tra chuyên ngành, OP kiểm tra chuyên ngành sẽ chủ động gửi thông tin cho OP truyền tờ khai. Khi OP truyền tờ khai có tờ khai phân luồng hay có tờ khai thông quan/tờ khai giải phóng hàng/tờ khai mang hàng về bảo quản đều phải báo cho OP kiểm tra chuyên ngành.

- Căn cứ vào thông tin hàng hóa do khách hàng cung cấp, OP truyền tờ khai cũng có tìm đọc các chú giải HS, có phân vân nên up tư vấn kiểm tra HS code và thủ tục nhập khẩu của 2 mặt hàng cảm biến khối và ống nhựa PVC (loại cứng).

IMP	NỘI BÀI	8531	Cảm biến khói gắn đường ống gió	☐ nhờ anh chị check giúp em hs code và thủ tục nhập khẩu của cảm biến khói và ống nhựa .Em gửi qua zalo a OP TV: 1, Cảm biến khói gắn đường ống gió SL-2000-P, h.đ bằng điện 230VAC, dùng để phát hiện khói trong hệ thống điều hòa không khí, model: SL-2000-P, hiệu:ACI, xuất xứ Mỹ, hàng mới 100% 85311030 NK 0% V8% 2, Ống nhựa PVC (loại cứng) FAST TUBE, để gắn giữa cảm biến khói vào đường ống gió; Mỗi bộ gồm 3 cây, Model: FAST TUBE, hiệu:ACI, xuất xứ Mỹ, hàng mới 100% 39172300 NK 17% (FE0%) V8% hàng ko thu phát sóng ko chứa MMDS nhập bt OP KTCN:	Thanh	DONE (20.04.26 09:29)
-----	---------	------	---------------------------------	---	-------	-----------------------------

Hình 2.9: Thông tin tư vấn HS code của lô hàng

- Mục hàng 1: Cảm biến khói gắn đường ống gió được phân loại theo mã HS 85311030 với thuế suất nhập khẩu 0%, VAT 8%, nhập bình thường.

BIỂU THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU 2026									
V	Mã hàng	Mô tả hàng hoá - Tiếng Việt	Đơn vị tính	NK TT	NK ưu đãi	VAT	ACFTA	ATIGA	AJCEP
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6
5694	1	85301000 - Thiết bị dùng cho đường sắt hoặc đường tàu điện	chiếc	5	0	8/10	0	0	0
5695	1	85308000 - Thiết bị khác	chiếc	5	0	8/10	0	0	0
5696	1	85309000 - Bộ phận	kg/chiếc	5	0	8/10	0	0	0
5697	0	8531 - Thiết bị báo hiệu bằng âm thanh hoặc hình ảnh (ví dụ, chuông, còi báo, bảng chỉ báo, báo động chống trộm hoặc báo cháy), trừ các thiết bị thuộc nhóm 85.12 hoặc 85.30							
5698	1	853110 - Báo động chống trộm hoặc báo cháy và các thiết bị tương tự:							
5699	2	85311010 -- Báo trộm	chiếc	5	0	8/10	0	0	0
5700	2	85311020 -- Báo cháy	chiếc	5	0	8/10	0	0	0
5701	2	85311030 -- Bảo khói; chuông báo động cá nhân bỏ túi (còi rú)	chiếc	5	0	8/10	0	0	0
5702	2	85311090 -- Loại khác	chiếc	5	0	8/10	0	0	0
	1	85312000 - Bảng chỉ báo có gắn màn hình tinh thể lỏng (LCD) hoặc đi-ốt phát quang	chiếc	5	0	8/10	0	0	0

Hình 2.10: Biểu thuế xác định HS code mục hàng 1

- Mục hàng 2: Ống nhựa PVC (loại cứng) áp mã HS 39172300 với thuế suất nhập khẩu 15%, VAT (8%), nhập bình thường.

BIỂU THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU 2026									
V	Mã hàng	Mô tả hàng hoá - Tiếng Việt	Đơn vị tính	NK TT	NK ưu đãi	VAT	ACFTA	ATIGA	AJCEP
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6
3	39169092	-- Dạng thanh, que và các dạng hình	kg/m	15	10	8/10	0 (-)	0	0
0	3917	Các loại ống, ống dẫn và ống vôi, và các phụ kiện dùng để ghép nối chúng (ví dụ, các đoạn nối, khuỷu, vành đệm), bằng plastic							
1	391710	- Ruột nhân tạo (vỏ xúc xích) bằng protein đã làm cứng hoặc bằng chất liệu xenlulo:							
2	39171010	-- Từ protein đã được làm cứng	kg/m/ chiếc	15	10	8/10	0 (-)	0	0
2	39171090	-- Loại khác	kg/m/ chiếc	15	10	8/10	0 (-)	0	0
1		- Ống, ống dẫn và ống vôi, loại cứng:							
2	39172100	-- Bằng các polyme từ etylen	kg/m/ chiếc	22.5	15	8/10	0 (-)	0	0
2	39172200	-- Bằng các polyme từ propylen	kg/m/ chiếc	22.5	15	8/10	0 (-)	0	0
2	39172300	-- Bằng các polyme từ vinyl clorua	kg/m/ chiếc	25.5	17	8/10	0 (-)	0	0
2	391729	-- Bằng plastic khác:							

Hình 2.11: Biểu thuế xác định HS code mục hàng 2

Bước 3: Khai báo tờ khai hải quan trên hệ thống VNACCS/ECUS của Thái Sơn.

Sau khi đã hoàn tất việc xử lý các vấn đề liên quan đến chứng từ, tên hàng và yêu cầu kiểm tra chuyên ngành, Op truyền tờ khai sẽ tiến hành lập tờ khai nháp trên hệ thống VNACCS/ECUS của Thái Sơn.

Tên, địa chỉ và mã số thuế của : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT HPL tra trên trang web của Tổng cục Thuế <http://tracuunnt.gdt.gov.vn/>.

- Thực hiện Bước 1 – Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (IDB):

+ Bắt đầu lên tờ khai nháp trên phần mềm ECUS. Trong quá trình này, một số thông tin mang tính quyết định như:

Mã loại hình cần được xác nhận trực tiếp với khách hàng để đảm bảo áp dụng đúng theo mục đích nhập khẩu. Đặc biệt, cần làm rõ khách hàng có phải là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay không, bởi yếu tố này có thể ảnh hưởng đến việc lựa chọn mã loại hình phù hợp.

Mã loại hình thường gặp: A11 (Nhập kinh doanh tiêu dùng), A12 (Nhập kinh doanh sản xuất), A41 (Nhập kinh doanh của doanh nghiệp thực hiện quyền nhập khẩu - FDI), H11 (Hàng nhập khẩu khác),...

Bên cạnh đó, các chỉ tiêu quan trọng khác như mã Chi cục Hải quan, mã hiệu phương thức vận chuyển hay phân loại đối tượng (cá nhân/tổ chức) cũng phải được kiểm tra kỹ lưỡng ngay từ đầu, vì nếu khai sai sẽ dẫn đến việc phải hủy tờ khai và thực hiện lại từ đầu làm trì trệ thời gian thông quan, tốn thêm nhiều chi phí, và nhất là làm khách hàng khó chịu và có thể làm mất khách.

Đối với các nội dung khai báo còn lại, nhân sự phụ trách sẽ căn cứ trực tiếp vào tên hàng đã xin khách, bộ chứng từ đã được thu thập và kiểm tra trước đó, bao gồm hóa đơn thương mại, vận đơn hàng không (AWB), thông báo hàng đến và hóa đơn cước. Từng thông tin như trị giá, số lượng, điều kiện giao hàng, thông tin người gửi - người nhận... đều cần được đối chiếu chính xác với chứng từ để đảm bảo tính thống nhất. Trường hợp lô hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành, số đăng ký hoặc số tiếp nhận hồ sơ kiểm tra cũng phải được cập nhật đầy đủ vào tờ khai ở mục mã văn bản pháp quy.

Để thực hiện truyền tờ khai hải quan trên hệ thống VNACCS, việc thu thập đầy đủ 4 thông số VNACCS từ khách hàng. Đây là các thông tin được đăng ký gắn liền với chữ ký số của doanh nghiệp tại Tổng cục Hải quan, đóng vai trò xác thực và cho phép

doanh nghiệp thực hiện khai báo điện tử. Do đó, trước khi tiến hành truyền tờ khai, OP truyền tờ khai cần chủ động liên hệ và yêu cầu khách hàng cung cấp đầy đủ 4 thông số VNACCS. Việc này nên được thực hiện ngay từ đầu quy trình, tránh tình trạng đến bước truyền tờ khai mới phát hiện thiếu thông tin, gây gián đoạn và ảnh hưởng tiến độ xử lý lô hàng.

- Bên cạnh đó, OP truyền tờ khai cũng cần kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số đi kèm các thông số này. Một số rủi ro thường gặp bao gồm:

- Chữ ký số đã hết hạn nhưng khách hàng chưa gia hạn kịp thời
- Chữ ký số mới đăng ký nhưng chưa được cập nhật thông tin trên hệ thống VNACCS
- Sai lệch thông số dẫn đến không thể đăng nhập hoặc truyền tờ khai

- Sau đó, tiền hàng xin khách hàng UltraViewer cam chữ ký số:

+ Đăng nhập hệ thống ECUSSIGN PRO.

- ECUSSIGN PRO là phần mềm hỗ trợ ký số điện tử do Thái Sơn phát triển, được sử dụng trong lĩnh vực khai báo hải quan điện tử. Phần mềm này cho phép doanh nghiệp thực hiện ký số trực tiếp trên các tờ khai và chứng từ điện tử khi làm việc với hệ thống VNACCS/EUCS.

Thực hiện cam chữ ký số để phục vụ khai báo. Kiểm tra lại toàn bộ thông tin đã nhập trên tờ khai nhấp trước khi lên IDA (mã loại hình, mã Chi cục, phương thức vận chuyển, thông tin doanh nghiệp...).

- Thực hiện Bước 2 – Khai trước thông tin tờ khai (IDA) để khai nhấp.

Sau khi có tờ khai nhấp có thuế, xuất file tờ khai nhấp có thuế và gửi vào nhóm trao đổi với khách hàng để đối chiếu kiểm tra thông tin hàng hóa có đúng với hàng của mình nhập hay chưa. Thực hiện chỉnh sửa, cập nhật lại tờ khai theo yêu cầu của khách hàng (nếu có sai sót), rồi gửi lại cho khách hàng kiểm tra lại thông tin hàng rồi chờ khách đồng ý truyền chính thức tờ khai.

Khi khách hàng đồng ý truyền chính thức tờ khai, OP truyền tờ khai chủ động kiểm tra lại lần cuối sự đồng nhất giữa tờ khai và bộ chứng từ. Xác nhận lại với khách hàng về việc chốt nội dung khai báo. Chỉ tiến hành khai chính thức khi đã có xác nhận rõ ràng từ khách hàng.

- Sau đó, thực hiện Bước 3 – Khai chính thức tờ khai (IDC).

- Quy trình lên tờ khai thực tế:

+ Truy cập vào hệ thống phần mềm khai báo hải quan điện tử ECUS5/VNACCS và khai Hải quan.

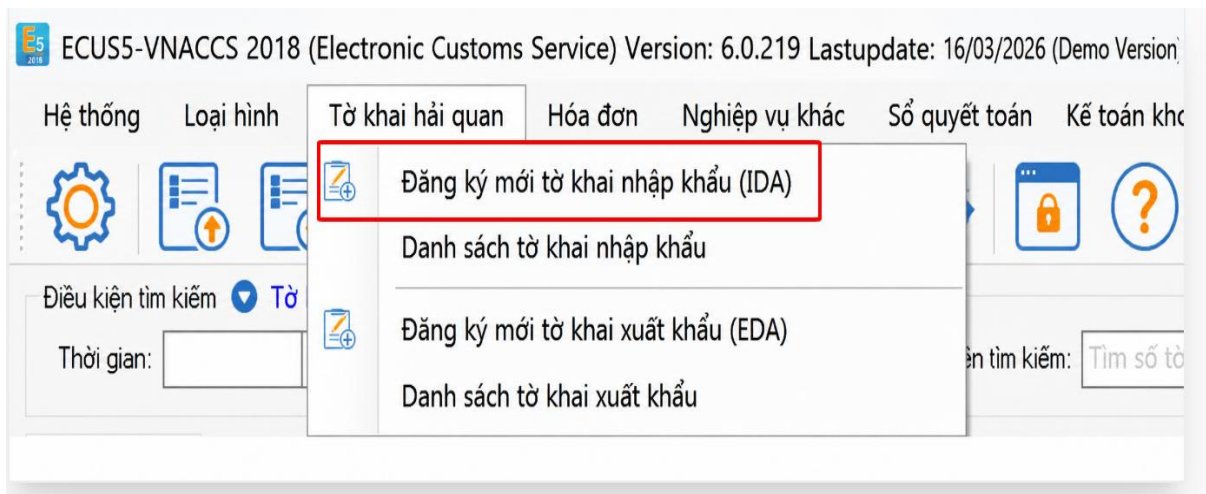


Hình 2.12: Màn hình đăng nhập vào phần mềm ECUS5

+ Chọn hệ thống → mục 7. Chọn doanh nghiệp xuất nhập khẩu - Chọn CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT HPL đã được lưu tên, địa chỉ, mã số thuế, nhập thông tin tài khoản VNACCS (User, Pass, mã thiết bị, khoá truy cập) và thiết lập khu vực hải quan khai báo là 01B1 → Chọn

Hình 2.13: Thông tin doanh nghiệp cần khai Hải quan

+ Từ giao diện chính của chương trình → Tờ khai hải quan → Đăng ký mới tờ khai nhập khẩu (IDA). Sau đó, thực hiện khai báo nhập đầy đủ và chính xác các thông tin.



Hình 2.14: Đăng ký tờ khai nhập khẩu

- Tại trang 1: Thông tin chung

- Nhóm loại hình và đơn vị nhập khẩu:
 - ✓ Mã loại hình: A11 (Khách nhập khẩu kinh doanh).
 - ✓ Cơ quan hải quan: 01B1 (Hàng hoá được nhập về cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài - Hà Nội).
 - ✓ Phân loại cá nhân/ tổ chức: 04 (Tổ chức gửi cho tổ chức).
 - ✓ Bộ phận xử lý tờ khai: 00 (Thực hiện tiếp nhận tờ khai hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu theo các loại hình: A11,A12,A41).
 - ✓ Mã hiệu phương thức vận chuyển: 01 (Hàng nhập khẩu bằng đường không).
- Đơn vị xuất nhập khẩu: Thông tin người nhập khẩu và người xuất khẩu được thể hiện chính xác như trên hóa đơn thương mại (Commercial invoice).
 - ✓ Thông tin người nhập khẩu và địa chỉ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT HPL, Tầng 6, V11-B09 Khu đô thị mới An Hưng , Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - ✓ Thông tin người nhập khẩu và địa chỉ: AUTOMATION COMPONENTS, LLC, 2305 PLEASANT VIEW ROAD MIDDLETON, WI 53562.

Mã loại hình: *	A11	Nhập kinh doanh tiêu dùng	...	Mã phân loại hàng hóa:	
Cơ quan Hải quan: *	01B1	Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế	...	Phân loại cá nhân/tổ chức: *	4
Ngày khai báo (dự kiến):				Mã bộ phận xử lý tờ khai:	00
Thời hạn tái xuất:				Mã hiệu phương thức vận chuyển: *	1

Đơn vị xuất nhập khẩu

Người nhập khẩu

Mã: 0110549610

Tên: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT HPL

Mã bưu chính:

Địa chỉ: Tầng 6, V11-B09 Khu đô thị mới An Hưng , Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0379721465

Người ủy thác nhập khẩu

Mã:

Tên:

Người xuất khẩu

Mã: ...

Tên: * AUTOMATION COMPONENTS, LLC

Mã bưu chính:

Địa chỉ: * 2305 PLEASANT VIEW ROAD MIDDLETON, WI 53562

Mã nước: US U.S.A. ...

Người ủy thác xuất khẩu:

Hình 2.15: Quy trình lên tờ khai nhập

- Vận đơn:
 - Chọn vào ô “Khai báo số định danh theo chuẩn quản lý giám sát Hải quan tự động tại Cảng hàng không”.
 - Người khai hải quan tiến hành khai báo các thông tin số, ngày vận đơn (MAWB và HAWB), số lượng kiện , khối lượng. Bên cạnh đó cần phải nhân vào dòng “Khai báo thông tin ngày vận đơn trong chi tiết trị giá.” Để hiện số, ngày và năm vào chi tiết khai trị giá (bắt buộc).
 - ✓ Số vận đơn: NY108086 (HAWB), 20555378223 (MAWB).
 - ✓ Ngày vận đơn: 13/04/2026
 - ✓ Năm: 2026
 - ✓ Số lượng kiện: 1 PK
 - ✓ Tổng trọng lượng hàng: 295 KGM
 - ✓ Địa điểm lưu kho: 01B1A03 - CTCP DVHH HK ACSV
 - ✓ Phương tiện vận chuyển: NH8447/18APR
 - ✓ Ngày hàng đến: 18/04/2026
 - ✓ Địa điểm dỡ hàng: VNHAN – Hà Nội
 - ✓ Địa điểm xếp hàng: USORD - CHICAGO ILL

Vận đơn

☐ Khai báo số định danh theo chuẩn quản lý giám sát Hải quan tự động tại Cảng biển.

☒ Khai báo số định danh theo chuẩn quản lý giám sát Hải quan tự động tại Cảng hàng không

Số vận đơn: ☐ Chỉ có Master Bill

	Số vận đơn/Số HAWB	Ngày vận đơn	Số MAWB	Năm MAWB
1	NY106086	13/04/2026	20555378223	2026
2				
3				
4				
5				

[Khai báo thông tin ngày vận đơn trong chi tiết tờ khai](#)

Số lượng kiện: * PP Tổng trọng lượng hàng (Gross): 295 KGM

Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến: 01B1A03 TTDV GA HH NOIBAI(X)

Ký hiệu và số hiệu bao bì: ##1202620555378223##

Phương tiện vận chuyển: RH0317/11APR

Ngày hàng đến: * 19/04/2026

Địa điểm dỡ hàng: VNHAN HA NOI

Địa điểm xếp hàng: * USORD CHICAGO ILL

Số lượng Container:

Mã kết quả kiểm tra nội dung:

Hình 2.16: Quy trình lên tờ khai nhập

- Tại trang 2: Thông tin chung 2

- Thông tin văn bản và giấy phép:
 - ✓ Mã văn bản pháp quy khác: điền MO vì hàng có mã HS Code chương 84 và chương 85 sẽ điền. Giấy phép nhập khẩu sẽ không điền vì hàng nhập bình thường.
- Hoá đơn thương mại:
 - ✓ Phân loại hóa đơn: chọn “Hóa đơn thương mại - A”
 - ✓ Mã phân loại giá hóa đơn chọn “A” với hóa đơn phải thanh toán
 - ✓ Số hóa đơn: 506379
 - ✓ Ngày phát hành: 13/04/2026
 - ✓ Phương thức thanh toán chọn KC (Phương thức khác, gồm cả thanh toán T/T)
 - ✓ Điều kiện thanh toán: EXW
 - ✓ Tổng trị giá hóa đơn: 20,563.2
 - ✓ Mã đồng tiền: USD.
 - ✓ Mã phân loại khai trị giá: Chọn 6, áp dụng phương pháp trị giá giao dịch
 - ✓ Phí vận chuyển: Chọn mã loại A, mã tiền VND, phí vận chuyển dựa vào

hóa đơn cước là 33,783,384 VND và ghi chú ở chi tiết khai trị giá phí vận chuyển đã bao gồm phí EXW.

✓ Phí bảo hiểm: D - không bảo hiểm vì khách không có mua bảo hiểm.

-> Phải chú ý thật kỹ mã đồng tiền có trên các chứng từ là mã nào, vì nó liên quan đến trị giá tính thuế, việc khai sai sẽ gây sai số tiền thuế cần nộp gây ra nhiều rủi ro trong quá trình khai báo.

Số hợp đồng:			
Ngày hợp đồng:		Ngày hết hạn:	
Khai báo thông tin HĐ theo yêu cầu của Hải quan			
Thông tin văn bản và giấy phép			
Mã văn bản pháp quy khác:	MO		
Giấy phép nhập khẩu:	1		
	2		3
	4		5
Hóa đơn thương mại			
Phân loại hình thức hóa đơn:	* Hóa đơn thương mại		
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử:			
Ngày phát hành:	13/04/2026	Số hóa đơn:	506379
Mã phân loại giá hóa đơn:	A	Phương thức thanh toán:	KC
Tổng trị giá hóa đơn:	20,563.2	Điều kiện giá hóa đơn:	* EXW
		Mã đồng tiền của hóa đơn:	USD
Tờ khai trị giá			
Mã phân loại khai trị giá:	6	Số tiếp nhận tờ khai trị giá tổng hợp:	
Mã tiền tệ:		Giá cơ sở để hiệu chỉnh giá:	
Các khoản điều chỉnh:			
Phí vận chuyển: Mã loại:	A	Mã tiền:	VND
Phí bảo hiểm: Mã loại:	D	Mã tiền:	
		Phí VC:	33,783,384
		Phí BH:	
		Số đăng ký:	
Mã tên:	Mã phân loại:	Mã đồng tiền:	Trị giá khoản điều chỉnh:
(1)			
(2)			
(3)			
(4)			
(5)			
Chi tiết khai trị giá: 13042026#& Phương thức thanh toán TT, phí vận chuyển đã bao gồm phí EXW			
Tổng hệ số phân bổ trị giá:		Người nộp thuế:	1

Hình 2.17: Quy trình lên tờ khai nhập

- ✓ Chi tiết khai trị giá: Ở phần này, người khai hải quan sẽ ghi rõ phương thức thanh toán là T/T, phí vận chuyển đã bao gồm phí EXW, sẽ có số ngày của vận đơn trước những phần cần khai báo này.
- ✓ Người nộp thuế: Chọn 1- người xuất khẩu (nhập khẩu)
- ✓ Mã xác định thời hạn nộp thuế: Chọn D - Nộp thuế ngay. Nghĩa là thuế phải được nộp ngay khi làm thủ tục hải quan nhằm để đảm bảo nghĩa vụ tài chính, giúp đồng bộ quy trình thanh toán thuế và tránh chậm trễ trong thông quan.

Tổng hệ số phân bổ trị giá:		Người nộp thuế: 1 ▼	
Thuế và bảo lãnh			
Mã lý do đề nghị BP:	▼		
Mã ngân hàng trả thuế thay:		▼	
Năm phát hành hạn mức:		Ký hiệu chứng từ hạn mức:	Số chứng từ hạn mức:
Mã xác định thời hạn nộp thuế:	D ▼ Trường hợp nộp thuế ngay ▼		
Mã ngân hàng bảo lãnh:		▼	
Năm phát hành bảo lãnh:		Ký hiệu chứng từ bảo lãnh:	Số chứng từ bảo lãnh:
Thông tin đính kèm			
Số đính kèm khai báo điện tử:	Phân loại đính kèm	Số đính kèm	
(1)	▼	▼ ▼	
(2)	▼	▼ ▼	
(3)	▼	▼ ▼	
Thông tin vận chuyển			
Ngày được phép nhập kho đầu tiên:		Ngày khởi hành vận chuyển:	
Thông tin trung chuyển:	Địa điểm		
(1)	▼	▼	▼ ▼ Ngày đến - Ngày khởi hành
(2)	▼	▼	▼ ▼ Ngày đến - Ngày khởi hành
(3)	▼	▼	▼ ▼ Ngày đến - Ngày khởi hành
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế:	▼	▼	▼ ▼ Ngày đến
Thông tin khác			
Phần ghi chú:			
Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp:			

Hình 2.18: Quy trình lên tờ khai nhập

- ✓ Phần ghi chú: Lô hàng này sẽ không vì khách hàng không có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), nếu nhập thì sẽ nhập số và ngày của C/O, kiểm tra xem C/O đã được cập nhật trên hệ thống hay chưa, nếu chưa báo khách báo shipper cập nhật lên hệ thống, C/O được cập nhật trên hệ thống thì mới được phép truyền.
- Tại trang 3: Danh sách hàng
 - Danh sách hàng mục 1:
 - ✓ Mô tả hàng hóa: Cảm biến khói gắn đường ống gió SL-2000-P, item no:105792, h.đ bằng điện 230VAC, dùng để phát hiện khói trong hệ thống điều hòa không khí, model: SL-2000-P, hiệu:ACI, xuất xứ Mỹ, hàng mới 100%
 - ✓ HS Code: 85311030
 - ✓ Mã biểu thuế nhập khẩu: B01
 - ✓ Số lượng: 200 PCE (Chiếc/Cái)

- ✓ Đơn giá: 19.152 USD
- ✓ Trị giá hóa đơn: 3,830.4 USD
- ✓ Thuế GTGT: VB245 (Hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 8% theo Nghị quyết 204/2025/QH15).

The screenshot shows a customs declaration form with the following details:

- Mã hàng hóa:** (Mã NPL, SP, TB, HM) [Empty]
- Mã quản lý riêng:** [Empty]
- Mô tả hàng hóa:** * Cảm biến gắn đường ống gió SL-2000-P, item no: 105792, h.đ. bằng điện 230VAC, dùng để phát hiện khói trong hệ thống điều hòa không khí, model: SL-2000-P, hiệu: ACI, xuất xứ Mỹ, hàng mới 100%
- Mã số hàng hóa (HS):** * 85311030
- Mã nước xuất xứ:** * U.S.A.
- Mã ngoài hạn ngạch:** [Empty]
- Mã biểu thuế nhập khẩu:** B01
- Thuế suất:** [Empty] %
- Mã áp dụng mức thuế tuyệt đối:** [Empty]
- Mức thuế tuyệt đối:** [Empty]
- (1) Số lượng:** * 200 PCE
- Số lượng (2):** 200 PCE
- Trị giá hóa đơn:** 3,830.4
- Đơn giá hóa đơn:** 19.152 USD
- Trị giá tính thuế:** [Empty]
- Số của mục khai khoản điều chỉnh:** (1) [Empty] (2) [Empty] (3) [Empty] (4) [Empty] (5) [Empty]
- Số thuế tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:** [Empty]
- Số đăng ký danh mục miễn thuế nhập khẩu:** [Empty]
- Số dòng tương ứng trong danh mục:** [Empty]
- Mã miễn/ giảm/ không chịu thuế nhập khẩu:** [Empty]
- Số tiền giảm thuế nhập khẩu:** [Empty]
- Thuế và thu khác:**
 - Mã áp dụng thuế suất/ Mức thuế:** (1) VB245
 - Mã miễn/ giảm/ không chịu thuế:** [Empty]
 - Số tiền giảm thuế:** [Empty]

Hình 2.19: Quy trình lên tờ khai nhập

- Danh sách hàng mục 2:
 - ✓ Mô tả hàng hóa: Ống nhựa PVC (loại cứng) FAST TUBE, item no: 131201, để gắn giữa cảm biến khói vào đường ống gió; Mỗi bộ gồm 3 cây, Model: FAST TUBE, hiệu: ACI, xuất xứ Mỹ, hàng mới 100%.
 - ✓ HS Code: 39172300
 - ✓ Mã biểu thuế nhập khẩu: B01
 - ✓ Số lượng: 70 PCE (Chiếc/Cái)
 - ✓ Đơn giá: 20.16 USD
 - ✓ Trị giá hóa đơn: 1,411.2 USD
 - ✓ Thuế GTGT: VB245 (Hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 8% theo Nghị quyết 204/2025/QH15).

Thiết lập tự động tính Trị giá = S.Lượng * Đ.Giá hoặc Đ.Giá = Trị giá/S.Lượng [? Hướng dẫn - F1](#)

Mã hàng hóa: (Mã NPL, SP, TB, HM) Mã quản lý riêng:

Mô tả hàng hóa: *

Mã số hàng hóa (HS): * Mã ngoài hạn ngạch:

Mã nước xuất xứ: * Mã biểu thuế nhập khẩu:

Thuế suất: % Mã áp dụng mức thuế tuyệt đối:

Mức thuế tuyệt đối: [\(Tham khảo mã biểu thuế\)](#)

(1) Số lượng: * [Lấy từ số lượng \(1\) =>](#) Số lượng (2):

Trị giá hóa đơn: Đơn giá hóa đơn:

Trị giá tính thuế:

Số của mục khai khoản điều chỉnh: (1) (2) (3) (4) (5) [Chọn khoản điều chỉnh...](#)

Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:

Số đăng ký danh mục miễn thuế nhập khẩu: Số dòng tương ứng trong danh mục:

Mã miễn/ giảm/ không chịu thuế nhập khẩu: Số tiền giảm thuế nhập khẩu:

Thuế và thu khác: Mã áp dụng thuế suất/ Mức thuế Mã miễn/ giảm/ không chịu thuế Số tiền giảm thuế

Thuế GTGT: (1) [Nhập theo sắc thuế...](#)

Hình 2.20: Quy trình lên tờ khai nhập

- Sau khi đã lên nháp xong tờ khai, nhấn tin vào nhóm khách ở Zalo, xin UltraViewer cầm chữ ký số. Đăng nhập vào Ecussign Pro, chọn tên doanh nghiệp CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT HPL, sau đó thêm tài khoản cần được ký số, lấy thông tin chữ ký số, rồi bắt đầu bật ký số tự động.

Thiết lập tài khoản được trình ký

Thông tin chữ ký số

Số chứng thư số: [Thông tin doanh nghiệp](#)

Tên chủ thể chứng thư số:

Tên tổ chức chứng thực:

Thời hạn sử dụng, Từ ngày: Đến ngày: [Lấy thông tin chữ ký số](#)

Danh sách tài khoản được trình ký (F5: Thêm 1 tài khoản - F8: Xóa 1 dòng - F11: Xóa tất cả)

STT	Tài khoản	Tên tài khoản	Trạng thái

☐ Gửi email thông báo nếu có chứng từ được trình ký. ☐ Gửi tin nhắn SMS thông báo nếu có chứng từ được trình ký.

[Cập nhật tài khoản của CKS cũ](#) [+ Thêm tài khoản](#) [Xóa tài khoản](#) [Đăng ký](#) [Đóng](#)

Hình 2.21: Đăng nhập vào ECUSSIGN PRO

- Kiểm tra lại tờ khai, với các bộ chứng từ thì tiến hành bấm bước 2 - khai trước thông tin tờ khai (IDA). Để truyền nháp có thuế, gửi khách hàng kiểm tra.

<IMP> 1/4

Bản xác nhận nội dung tờ khai hàng hóa nhập khẩu<In thử>

Số tờ khai: 108166308350 Số tờ khai đầu tiên: 08166308350

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra: Mã loại hình: A11 1 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai: 8531

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai: HQNOIBAI Mã bộ phận xử lý tờ khai: 00

Ngày đăng ký: / / Ngày thay đổi đăng ký: / / Thời hạn tái nhập/ tái xuất: / /

Người nhập khẩu: Mã: 0110549610 Tên: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT HPL

Hình 2.22: Tờ khai nháp

- Gửi khách hàng kiểm tra thông tin hàng, và tiền thuế, khách xác nhận thông tin hàng đã đúng thì OP truyền tờ khai kiểm tra lại thông tin hàng, bấm bước 3 - Khai chính thức tờ khai (IDC).

Bước 4. Nhận kết quả phân luồng và xử lý sau khai.

(Người thực hiện: OP truyền tờ khai và OP hiện trường)

-Thực hiện bước 4 lấy kết quả phân luồng.

4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan

5.1 Lấy thông tin tờ khai để sửa (IDD)

5.2 Khai trước thông tin tờ khai sửa (IDA01)

Hình 2.23: Lấy kết quả phân luồng tờ khai

- Hệ thống sẽ tự động phản hồi kết quả phân luồng.

Thông tin phản hồi tờ khai hiện tại Thông tin phản hồi của tờ khai khác (0)

Thông tin chứng từ

✓ 1. Số tờ khai: 108166308350 Ngày đăng ký: 20/04/2026

TỜ KHAI NHẬP KHẨU

Tờ khai được phân luồng Vàng
Bạn làm theo các chỉ dẫn của Hải quan trả về sau đó mới chờ nhận quyết định thông quan

STT	Loại chứng từ	Số chứng từ	Tên thông điệp	Mã thông điệp
1	Tờ khai nhập	108166308350	Chứng từ ghi số lệ phí phải thu	VAF8030
2	Tờ khai nhập	108166308350	Bản xác nhận nội dung khai báo nhập khẩu (LUỒNG VÀNG)	VAD2AC0

Đã có 2 thông điệp mới trả về từ Hải quan. Số thông điệp: 2

☐ Tự động lấy phản hồi sau khoảng thời gian: 00:00 ☐ Dừng sau 99 lần

Xem các thông tin đã trả về từ HQ... Quản lý KB... Lấy phản hồi từ HQ Đóng

Hình 2.24: Kết quả tờ khai phân luồng

In tờ khai có phân luồng gửi cho khách hàng và thông tin nộp thuế và lệ phí 20.000 VNĐ/ tờ theo cơ quan Hải Quan trên tờ khai, để khách hàng nắm tình trạng lô hàng và trị giá thuế cần thanh toán.

+ Nếu tờ khai được phân luồng xanh, doanh nghiệp chỉ cần hoàn thành nghĩa vụ thuế thì hệ thống sẽ tự động thông quan hàng hóa mà không phải kiểm tra hồ sơ giấy hay kiểm tra thực tế hàng hóa. Đây là luồng có mức độ rủi ro thấp, giúp doanh nghiệp tiết kiệm đáng kể thời gian làm thủ tục, giảm chi phí lưu kho tại sân bay và đẩy nhanh tiến độ giao hàng cho khách hàng. Các doanh nghiệp có lịch sử tuân thủ tốt pháp luật hải quan, chứng từ khai báo đầy đủ và hàng hóa ít rủi ro thường có tỷ lệ phân luồng xanh cao hơn.

+ Nếu tờ khai được phân luồng vàng, cơ quan Hải quan sẽ tiến hành kiểm tra chi tiết bộ hồ sơ và chứng từ liên quan như hóa đơn thương mại, thông báo hàng đến, vận đơn hàng không, hóa đơn cước, giấy phép nhập khẩu hoặc các chứng từ chuyên ngành khác. Trong trường hợp phát hiện sai sót, thiếu thông tin hoặc nghi ngờ về nội dung khai báo như mã HS, trị giá tính thuế, xuất xứ hàng hóa hoặc chính sách mặt hàng, Hải quan sẽ yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hoặc giải trình thêm. Nếu mức độ nghi ngờ cao, lô hàng có thể bị chuyển sang kiểm hóa thực tế và tờ khai sẽ chuyển sang luồng đỏ. So với luồng xanh, luồng vàng làm thời gian thông quan kéo dài hơn do phụ thuộc vào quá trình kiểm tra và phản hồi hồ sơ giữa doanh nghiệp với cơ quan Hải quan.

+ Nếu tờ khai được phân luồng đỏ, đây là mức kiểm tra cao nhất trong quy trình thông quan. Ngoài việc kiểm tra hồ sơ chứng từ, cơ quan Hải quan còn tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa để đối chiếu với nội dung khai báo trên tờ khai. Doanh nghiệp phải phối hợp với kho hàng và cán bộ Hải quan để mở kiện hàng, kiểm đếm số lượng, kiểm tra chủng loại, nhãn mác, xuất xứ hoặc các thông số kỹ thuật của hàng hóa. Quá trình kiểm hóa có thể thực hiện theo tỷ lệ hoặc kiểm tra toàn bộ lô hàng tùy mức độ rủi ro. Nếu kết quả kiểm tra phù hợp với nội dung khai báo thì hàng hóa sẽ được thông quan. Ngược lại, nếu phát hiện sai lệch về mã HS, số lượng, trị giá hoặc chính sách mặt hàng, doanh nghiệp có thể bị xử phạt hành chính, truy thu thuế hoặc buộc sửa đổi tờ khai. Luồng đỏ thường làm phát sinh nhiều chi phí như lưu kho, lưu bãi, phí kiểm hóa và ảnh hưởng lớn đến tiến độ giao hàng của doanh nghiệp.

- Để tiếp tục xử lý tờ khai, OP truyền tờ khai chủ động gửi toàn bộ chứng từ liên quan, danh sách hàng và tờ khai phân luồng vào nhóm để OP hiện trường tiếp tục xử lý

các công việc phát sinh tại sân bay đối với tờ khai về sân bay Tân Sơn Nhất gửi tờ khai phân luồng vào nhóm Air Hồ Chí Minh, và gửi mail đối với các bộ chứng từ liên quan đến lô hàng, nếu hàng có kiểm tra chuyên ngành thì ghi chú lại để OP hiện trường nắm tình hình của hàng.

- Thực hiện đính chứng từ như hóa đơn thương mại (Commercial invoice), hóa đơn cước (nếu điều kiện C và F), vận đơn hàng không (Airwaybill), C/O (nếu có), lên hệ thống ECUS5. Các lô kiểm tra chuyên ngành có kết quả kiểm tra thì OP truyền tờ khai đính chứng từ lên VNACCS và thông báo cho OP hiện trường.

- Trong quá trình xử lý thông quan, OP truyền tờ khai nếu phát hiện ra sai sót thì cần chủ động thông tin cho OP hiện trường để tìm cách giải quyết.

- Trường hợp phát sinh sai sót sau khi truyền chính thức tờ khai, thì OP hiện trường sẽ liên hệ với OP truyền tờ khai để chỉ dẫn cần kéo sửa những gì và Hải Quan đang yêu cầu những gì để OP truyền tờ khai nắm tình hình để thông tin lại cho khách hàng và nhân viên kinh doanh.

- OP truyền tờ khai thông báo về tình trạng của hàng hóa, và xin khách sửa lại thông tin hàng theo Hải quan yêu cầu, khách đồng ý sửa. -> Xin khách hàng UltraViewer cầm chữ ký số, đăng nhập vào Ecussign Pro.

- + Thực hiện Bước 5 – Lấy thông tin tờ khai để sửa (IDD).

- OP truyền tờ khai sửa lại các thông tin theo yêu cầu của Hải Quan và chụp các thông tin đã sửa gửi cho OP hiện trường xác nhận thông tin.

- + Thực hiện 5.2 - Khai trước thông tin tờ khai sửa (IDA01), để kiểm tra lại tất cả thông tin đã sửa xem đã đúng chưa. Gửi tờ khai đã sửa thông tin cho khách hàng, và OP hiện trường để thống nhất lại thông tin khai sửa, sau khi thông tin sửa đã chính xác. Thì thực hiện bước 5.3 - Khai chính thức tờ khai sửa (IDE) và thực hiện bước 5.4 - Lấy kết quả phân luồng, thông quan sửa. In tờ khai phân luồng đã sửa gửi cho khách, và OP hiện trường để tiếp tục xử lý thông quan.

- Đối với tờ khai của khách hàng HPL, tờ khai hiện luồng vàng thì mã phân loại kiểm tra sẽ là số 2.

<IMP>

1/4

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng)

Số tờ khai **108166308350** Số tờ khai đầu tiên / **0816630835**
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra **2** Mã loại hình A11 1 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai **8531**
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai HỘNOIBAI Mã bộ phận xử lý tờ khai **00**
 Ngày đăng ký 20/04/2026 11:30:52 Ngày thay đổi đăng ký / / Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /
 Người nhập khẩu
 Mã **0110549610**
 Tên CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT HPL

Mã bưu chính

Hình 2.25: Tờ khai phân luồng

- In tờ khai phân luồng, thông tin nộp thuế và lệ phí 20.000 VNĐ/ 1 tờ gửi cho khách hàng. Khách hàng có thể nộp thuế ngay khi đã có tờ khai phân luồng, có thể nộp trực tiếp tại ngân hàng hoặc tại cổng thanh toán điện tử.

em gửi tờ khai luồng vàng và thông tin nộp thuế, lệ phí 20k ạ @Mr Thùy Hpl

ToKhaiHQ7N_108166308350-LV.xlsx
 56.82 KB Đã có trên máy

Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực I	Hải quan CK cảng Sài Gòn khu vực I	02C1, C02I, 02CX, E02E	7111	Thu nộp NSNN	2995342	0136	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực II	0136	79701026	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực II	KBNN Thủ Đức
			3511	Tiền gửi lệ phí hải quan							
			3512	Tiền gửi thuế tạm thu							
			3591	Tiền gửi nộp khoản đảm bảo							

Hình 2.26: Gửi tờ khai phân luồng vào nhóm khách

- Sau đó, gửi bộ chứng từ vào nhóm OP hiện trường, để xử lý tờ khai. Đồng thời, cũng vào hệ thống của OP để tick truyền tờ khai để OP hiện trường biết thông tin của Sales là ai để nếu cần thì có thể trao đổi những thắc mắc về lô hàng.

- Tờ khai thuộc luồng vàng nên chỉ cần chuẩn bị và kiểm tra hồ sơ giấy, để phục vụ cho quá trình làm việc trực tiếp với cơ quan hải quan tại cửa khẩu sân bay Nội Bài. Song song với đó, các chứng từ bắt buộc cũng được đính kèm trên phần mềm ECUS5, đảm bảo cơ quan hải quan có thể tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ.

Danh sách khai báo chứng từ đính kèm						
STT	Loại chứng từ	Số tiếp nhận	Ngày tiếp nhận	Số tờ khai	Tên File	Trạng thái
▶ 1	Chứng từ khác			108166308350	1C26TAA_00028979_...	Nhập mới
2	Vận tải đơn			108166308350	HAWB 405947 (1).pdf	Nhập mới
3	Hóa đơn			108166308350	INVOICE.pdf	Nhập mới

Hình 2.27: Đính chứng từ lên ECUS5

- Tờ khai của khách HPL đã được kiểm tra kỹ lưỡng và áp đúng mã HS, đảm bảo tính chính xác cao. Vậy nên, sau khi truyền tờ khai không phát sinh sai sót hay vấn đề cần xử lý bổ sung.

Bước 5: Hoàn tất thông quan và lưu trữ tờ khai.

- Khi tờ khai thông quan, OP hiện trường sẽ chủ động thông tin cho OP truyền tờ khai để lấy tờ khai thông quan, nếu khách chưa nộp thuế thì OP truyền tờ khai báo cho khách để khách nộp thuế.

+ Thực hiện Bước 6 - Xem thông tin tờ khai từ Hải quan (IID). In tờ khai thông quan và mã vạch. Gửi lại cho khách hàng để làm thủ tục nhận hàng.

- Nếu trong quá trình làm thông quan xảy ra sai sót, mà tờ khai đã được làm thông quan thì phải khai sửa AMA để sửa những sai sót xảy ra trong quá trình truyền tờ khai.

- OP truyền tờ khai cũng sẽ chủ động cập nhật KPI trên hệ thống theo từng lô hàng đã hoàn thành, và gửi tờ khai thông quan qua email cho kế toán và toàn bộ các OP truyền tờ khai thông qua mail.

- Đối với tờ khai của khách HPL, OP truyền tờ khai vào kết quả xử lý tờ khai và tra cứu thông tin nộp thuế xem thuế khách hàng nộp đã được nhận hay chưa. Khi tờ khai thông quan OP hiện trường sẽ thông tin cho OP truyền tờ khai. OP truyền tờ khai bấm bước 6 trên phần mềm ECUSS, in tờ khai thông quan và mã vạch ở kết quả xử lý tờ khai, đồng thời gửi vào nhóm trao đổi nội bộ có khách hàng.

- Tờ khai thông quan:

<IMP>

1/4

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

0816630835

Số tờ khai **108166308350** Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra **2** Mã loại hình **A11 1 [4]** Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai **8531**
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai **HQNOIBAI** Mã bộ phận xử lý tờ khai **00**
 Ngày đăng ký **20/04/2026 11:30:52** Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Người nhập khẩu
 Mã **0110549610**
 Tên **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT HPL**
 Mã bưu chính
 Địa chỉ **Tầng 6, V11-B09 Khu đô thị mới An Hưng , Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
 Số điện thoại **0379721465**
 Người ủy thác nhập khẩu
 Mã
 Tên

Người xuất khẩu
 Mã
 Tên **AUTOMATION COMPONENTS, LLC**
 Mã bưu chính
 Địa chỉ **2305 PLEASANT VIEW ROAD MIDDLETON, WI 53562**
 Mã nước **US**

Người ủy thác xuất khẩu
 Đại lý Hải quan Mã nhân viên Hải quan
 Số vận đơn
 1 **NY108086** Địa điểm lưu kho **01B1A03** CTCP DVHH HK ACSV
 2 **1** Địa điểm dỡ hàng **VNHN** HA NOI
 3 **2** Địa điểm xếp hàng **USORD** CHICAGO ILL
 4 **3** Phương tiện vận chuyển
 5 **4** Ngày hàng đến **NH8447/18APR**
 Số lượng **1** PP **18/04/2026**
 Tổng trọng lượng hàng (Gross) **295** KGM
 Số lượng container
 Ký hiệu và số hiệu **##1202620555378223##**
 Ngày được phép nhập kho đầu tiên
 Mã văn bản pháp quy khác **MO**

Số hóa đơn **A - 503679**
 Số tiếp nhận hóa đơn điện tử
 Ngày phát hành **13/04/2026**
 Phương thức thanh toán **KC**
 Tổng trị giá hóa đơn **A - EXW - USD - 20.563,2**
 Tổng trị giá tính thuế **571.038.110,4**
 Tổng hệ số phân bổ trị giá **20.563,2 -**
 Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu
 1 **-** 2 **-** 3 **-**
 4 **-** 5 **-**
 Mã phân loại khai trị giá **6**
 Khai trị giá tổng hợp **- - -**
 Các khoản điều chỉnh
 Phí vận chuyển **A - VND - 33.783.384**
 Phí bảo hiểm **D - - -**
 Mã tên Mã phân loại Trị giá khoản điều chỉnh Tổng hệ số phân bổ
 1 **- - -**
 2 **- - -**
 3 **- - -**
 4 **- - -**
 5 **- - -**

Chi tiết khai trị giá
 13042026#& Phương thức thanh toán TT, phí vận chuyển đã bao gồm phí EXW

Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng	Tổng tiền thuế phải nộp	Số tiền bảo lãnh	Tỷ giá tính thuế	USD	VND
1 N Thuế NK	6.662.111	VND 1	52.878.129	VND			
2 V Thuế GTGT	46.216.018	VND 2		VND			
3		VND					

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	108166308350	Số tờ khai đầu tiên	/
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng			
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11 1 [4]
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai	HQNOIBAI	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	8531
Ngày đăng ký	20/04/2026 11:30:52	Ngày thay đổi đăng ký	
		Mã bộ phận xử lý tờ khai	00
Số đính kèm khai báo điện tử	1		3
Phần ghi chú			

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp		Số quản lý người sử dụng	00003
Phân loại chi thị của Hải quan			

	Ngày	Tên	Nội dung
1	/ /		
2	/ /		
3	/ /		
4	/ /		
5	/ /		
6	/ /		
7	/ /		
8	/ /		
9	/ /		
10	/ /		

Mục thông báo của Hải quan

Tên trưởng đơn vị Hải quan	
Ngày cấp phép	20/04/2026 18:30:03
Ngày hoàn thành kiểm tra	20/04/2026 18:26:45
Phân loại thẩm tra sau thông quan	
Ngày phê duyệt BP	/ /
Ngày hoàn thành kiểm tra BP	/ /
Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu	
Tổng số tiền thuế chậm nộp	

Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)

	Địa điểm	Ngày đến		Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển	1	/ /	~	/ /
	2	/ /	~	/ /
	3	/ /	~	/ /
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế		/ /		

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	108166308350	Số tờ khai đầu tiên	/
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng			
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11 1 [4]
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai	HQNOIBAI	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	8531
Ngày đăng ký	20/04/2026 11:30:52	Mã bộ phận xử lý tờ khai	00
		Ngày thay đổi đăng ký	
		Thời hạn tái nhập/ tái xuất	

<01>

Mã số hàng hóa	85311030	Mã quản lý riêng		Mã phân loại tái xác nhận gik	[]
Mô tả hàng hóa	Cảm biến khối gắn đường ống gió SL-2000-P, item no:105792, h.đ bằng điện 230VAC, dùng để phát hiện khối trong hệ thống điều hòa không khí, model: SL-2000-P, hiệu:ACI, xuất xứ Mỹ, hàng mới 100%				

Số của mục khai khoản điều chỉnh		Số lượng (1)	200	PCE
Trị giá hóa đơn	19.152	Số lượng (2)	200	PCE
Thuế nhập khẩu		Đơn giá hóa đơn	95,76 USD	PCE
Trị giá tính thuế(S)	531.849.220,4706 VND	Trị giá tính thuế(M)	-	
Số lượng tính thuế		Đơn giá tính thuế	2.659.246,102353 - VND	- PCE
Thuế suất	A 0% -	Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế	VND	Nước xuất xứ	US - U.S.A. - B01	
Số tiền miễn giảm	VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng				
Danh mục miễn thuế nhập khẩu	-			
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu				

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất	VB245
	Trị giá tính thuế	531.849.220,4706 VND		Số lượng tính thuế	
	Thuế suất	8%		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	42.547.937,6376 VND			
	Số tiền miễn giảm	VND			
2	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND			
	Số tiền miễn giảm	VND			
3	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND			
	Số tiền miễn giảm	VND			
4	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND			
	Số tiền miễn giảm	VND			
5	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND			
	Số tiền miễn giảm	VND			

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **108166308350** Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 1 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 8531
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai HQNOIBAI Mã bộ phận xử lý tờ khai 00
 Ngày đăng ký 20/04/2026 11:30:52 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<02>

Mã số hàng hóa 39172300 Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận gi []
 Mô tả hàng hóa Ống nhựa PVC (loại cứng) FAST TUBE, item no: 131201, để gắn giữa cảm biến khối vào đường ống gió;
 Mỗi bộ gồm 3 cây, Model: FAST TUBE, hiệu: ACI, xuất xứ Mỹ, hàng mới 100%

Số của mục khai khoản điều chỉnh	Số lượng (1)	70	PCE
Trị giá hóa đơn 1.411,2	Số lượng (2)	70	PCE
Thuế nhập khẩu	Đơn giá hóa đơn	20,16 USD	PCE
Trị giá tính thuế(S) 39.188.889,9294 VND	Trị giá tính thuế(M)	-	
Số lượng tính thuế	Đơn giá tính thuế	559.841,284706 - VND	- PCE
Thuế suất A 17% -	Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế 6.662.111,288 VND	Nước xuất xứ	US - U.S.A. - B01	
Số tiền miễn giảm VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng			
Danh mục miễn thuế nhập khẩu			
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu			

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất	VB245
	Trị giá tính thuế	45.851.001,2174	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất	8%		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	3.668.080,0974	VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
2	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
3	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
4	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
5	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		

Hình 2.28: Tờ khai thông quan

- Mã vạch:

Page 1 of 1

Chi cục Hải quan khu vực I
Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế
Nội Bài



Ngày 21 tháng 04 năm 2026

DANH SÁCH HÀNG HÓA
ĐỦ ĐIỀU KIỆN QUA KHU VỰC GIÁM SÁT HẢI QUAN
Tờ khai không phải niêm phong

1. Chi cục hải quan giám sát: CC HQ CK Sân bay QT Nội Bài - 01B1A03: CTCP DVHH HK ACSV -
1
2. Đơn vị XNK: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT HPL
3. Mã số thuế: 0110549610
4. Số tờ khai: 108166308350
5. Trạng thái tờ khai: Thông quan
6. Ngày tờ khai: 20/04/2026 - 18/04/2026
7. Loại hình: Nhập kinh doanh tiêu dùng
8. Luồng: Vàng
9. Số quản lý hàng hóa: NY108086

STT	SỐ LƯỢNG HÀNG (1)	TỔNG TRỌNG LƯỢNG HÀNG (2)	LƯỢNG HÀNG HÓA THỰC TẾ QUA KHU VỰC GIÁM SÁT HẢI QUAN (3)	XÁC NHẬN CỦA CÔNG CHỨC HẢI QUAN (4)
1	1 PALLET & PACKAG	295 Kilogram		

Ghi chú:

- Cột số (1) lấy từ tiêu chí "Số lượng" trên phần "General" của tờ khai hải quan.
- Cột số (2) lấy từ tiêu chí "Tổng trọng lượng hàng" trên phần "General" của tờ khai hải quan.
- Trường hợp hàng hóa được đưa qua KVGs nhiều lần thì đối với từng lần đưa hàng qua KVGs, công chức hải quan thực hiện:
 - + Cột số (3): ghi rõ lượng hàng từng lần qua KVGs.
 - + Cột số (4): ghi ngày, tháng, năm; ký, đóng dấu công chức.
- Trường hợp giá trị tại cột (1):
 - + khác 1 thì theo dõi lượng hàng tại cột (3) tương ứng theo cột (1);
 - + bằng 1 thì theo dõi lượng hàng tại cột (3) tương ứng theo cột (2).

Kết xuất dữ liệu lúc: 21/04/2026 10:38 AM

file:///D:/ECUSDATA/Update/HSWeb/TraCuuCont.html

21/04/2026

Hình 2.29: Mã vạch

Dựa vào tờ khai thông quan và mã vạch, OP điều xe chủ động triển khai các bước tiếp theo, bao gồm lấy lệnh giao hàng, hoặc sắp xếp giao hàng. Sau khi hoàn tất lô hàng, OP truyền tờ khai chủ động lên hệ thống của OP, dựa vào số file đã được cung cấp, và tick KPI và gửi mail tờ khai thông quan cho bộ phận kế toán để dựa vào dữ liệu tờ khai gửi cho khách hàng thanh toán lô hàng.

Sau khi hoàn tất thủ tục, hồ sơ khách hàng sẽ được lưu trữ với tên hồ sơ: 405947. Bộ hồ sơ lưu bao gồm các chứng từ cơ bản như:

- ✓ Mẫu tờ khai hải quan

- ✓ Mã vạch
- ✓ Hóa đơn thương mại
- ✓ Vận đơn hàng không (AWB)
- ✓ Hóa đơn cước và các chứng từ liên quan đến lô hàng.

Việc lưu trữ hồ sơ đóng vai trò rất quan trọng đối, không chỉ hỗ trợ cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế trong công tác kiểm tra sau thông quan, đây còn là cơ sở đối chiếu khi phát sinh khiếu nại hoặc tranh chấp liên quan đến lô hàng. Bên cạnh đó, việc quản lý và lưu giữ hồ sơ đầy đủ giúp công ty tiết kiệm thời gian xử lý cho các đơn hàng tiếp theo.

2.3.3. Đánh giá tổng quan quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng

Qua quá trình thực tập và trực tiếp tham gia xử lý lô hàng nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng, tác giả nhận thấy quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu của công ty được xây dựng tương đối chặt chẽ, khoa học và có tính phối hợp cao giữa các bộ phận liên quan. Quy trình xử lý được triển khai theo từng bước rõ ràng, từ khâu tiếp nhận thông tin lô hàng, kiểm tra chứng từ, khai báo hải quan điện tử trên hệ thống VNACCS/ECUS, xử lý phân luồng đến hoàn tất thông quan và lưu trữ hồ sơ.

2.3.3.1. Đánh giá thực trạng phân luồng tờ khai hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt.

Qua quá trình thực tập và thu thập số liệu thực tế đối với các lô hàng nhập khẩu bằng đường hàng không do Công ty Bách Việt thực hiện, tình hình phân luồng tờ khai được thể hiện qua bảng số liệu dưới đây:

Bảng 2.9: Số liệu tờ khai phân luồng bằng đường hàng không của Bách Việt

Kết quả phân luồng	Năm 2023 (Tờ khai)	Tỷ lệ (%)	Năm 2024 (Tờ khai)	Tỷ lệ (%)	Năm 2025 (Tờ khai)	Tỷ lệ (%)
Luồng Xanh	224	56,00%	247	54,90%	275	52,90%
Luồng Vàng	150	37,50%	171	38,00%	203	39,00%
Luồng Đỏ	26	6,50%	32	7,10%	42	8,10%
Tổng cộng	400	100%	450	100%	520	100%

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu nội bộ của Phòng Khai báo hải quan - Công ty TNHH Vận tải Bách Việt giai đoạn 2023 - 2025)

Nhận xét: Số liệu thống kê cho thấy, mặc dù tổng lượng tờ khai nhập khẩu bằng đường hàng không của công ty tăng trưởng đều qua các năm (từ 400 tờ khai năm 2023 lên 520 tờ khai năm 2025), nhưng cấu trúc phân luồng đang có sự chuyển dịch theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Cụ thể, tỷ lệ tờ khai được hệ thống phân vào luồng xanh (được thông quan ngay) đang giảm dần qua từng năm, từ 56,0% (năm 2023) xuống còn 54,9% (năm 2024) và chạm mức 52,9% (năm 2025). Ngược lại, tỷ lệ các tờ khai bị rơi vào luồng vàng và luồng đỏ tại Công ty Bách Việt lại chiếm tỷ trọng khá lớn và có xu hướng gia tăng liên tục. Tổng tỷ lệ luồng vàng và luồng đỏ tăng từ 44,0% (năm 2023) lên 45,1% (năm 2024) và đạt tới 47,1% (năm 2025). Trong đó, luồng Đỏ - luồng phức tạp nhất khi phải tiến hành kiểm hóa thực tế - đã tăng từ 6,5% lên 8,1%. Đối với phương thức vận chuyển bằng đường hàng không, hàng hóa thường là những mặt hàng có giá trị cao, linh kiện công nghệ tinh vi hoặc các đơn hàng phục vụ dây chuyền sản xuất cần độ chuẩn xác cực cao về thời gian. Việc gần một nửa số lượng tờ khai của công ty bị rơi vào luồng vàng (chờ công chức kiểm tra hồ sơ giấy) và luồng đỏ (phải kiểm hóa thực tế tại kho hàng không) đã gây áp lực rất lớn đến tiến độ thông quan. Điều này làm kéo dài thời gian giải phóng hàng, trực tiếp làm phát sinh chi phí lưu kho bãi đất đỏ tại sân bay (như kho TCS, SCSC) và ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín dịch vụ logistics của Công ty Bách Việt đối với khách hàng.

2.3.4. Đánh giá ưu điểm của quy trình

Trong giai đoạn 2023 - 2025, quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng được tổ chức tương đối chặt chẽ và mang tính chuyên môn hóa cao. Thông qua việc chuẩn hóa quy trình xử lý chứng từ, áp dụng khai báo hải quan điện tử và tăng cường phối hợp giữa các bộ phận nghiệp vụ, hoạt động khai báo hải quan hàng nhập khẩu bằng đường hàng không ngày càng được thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và uy tín của công ty đối với khách hàng.

Quy trình xử lý nghiệp vụ được phân chia tương đối rõ ràng giữa các bộ phận. Mỗi lô hàng đều có sự tham gia và phối hợp giữa Sales, OP truyền tờ khai, OP tư vấn, OP kiểm tra chuyên ngành (nếu hàng có kiểm tra chuyên ngành) và OP hiện trường. Việc phân công cụ thể trách nhiệm cho từng bộ phận giúp hạn chế chồng chéo công việc, nâng cao tính chủ động trong xử lý lô hàng và hỗ trợ kiểm soát tiến độ thông quan hiệu quả hơn.

Khả năng xử lý chứng từ và kiểm tra thông tin hàng hóa được thực hiện khá chặt chẽ. Trước khi tiến hành truyền tờ khai chính thức, OP truyền tờ khai sẽ chủ động đối chiếu các chứng từ như hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, vận đơn hàng không, thông báo hàng đến và các chứng từ khác, nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các thông tin khai báo. Điều này giúp hạn chế đáng kể các sai sót liên quan đến số lượng, trị giá, điều kiện giao hàng hoặc thông tin vận đơn trong quá trình khai báo hải quan.

Việc áp dụng hệ thống khai báo hải quan điện tử VNACCS/ECUS giúp nâng cao hiệu quả xử lý nghiệp vụ. Các thao tác như lên tờ khai nháp, truyền IDA, IDC, sửa tờ khai hoặc tra cứu kết quả phân luồng đều được thực hiện trực tiếp trên hệ thống điện tử, giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và giảm áp lực làm thủ tục thủ công như trước đây. Đồng thời, việc sử dụng chữ ký số và phần mềm ECUSIGN PRO cũng giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong hoạt động khai báo điện tử.

Khả năng xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh là một điểm nổi bật trong quy trình. Đối với các lô hàng khó hoặc hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành, OP truyền tờ khai có thể chủ động phối hợp với OP tư vấn hoặc OP kiểm tra chuyên ngành để kiểm tra mã HS, chính sách mặt hàng và hồ sơ nhập khẩu. Việc hỗ trợ nội bộ này giúp hạn chế rủi ro khai sai mã HS hoặc thiếu thủ tục pháp lý khi làm thủ tục hải quan.

Tính chủ động trong quá trình xử lý lô hàng được thể hiện khá rõ. OP truyền tờ khai không chỉ thực hiện khai báo mà còn chủ động theo dõi tiến độ chứng từ, liên hệ khách hàng để bổ sung thông tin, kiểm tra tình trạng nộp thuế và phối hợp với OP hiện trường trong suốt quá trình thông quan. Điều này giúp hạn chế tình trạng bị động khi phát sinh vấn đề trong quá trình xử lý hàng hóa.

Công tác lưu trữ hồ sơ sau thông quan được thực hiện tương đối đầy đủ. Hồ sơ của từng lô hàng được lưu theo số file riêng, bao gồm tờ khai hải quan, mã vạch, vận đơn hàng không, hóa đơn thương mại và các chứng từ liên quan. Điều này giúp thuận tiện cho việc tra cứu thông tin, phục vụ kiểm tra sau thông quan và hỗ trợ xử lý các lô hàng tương tự trong tương lai.

2.3.5. Đánh giá nhược điểm của quy trình

Bên cạnh những ưu điểm đạt được, quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng vẫn còn tồn tại một số hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý nghiệp vụ và chất lượng dịch vụ.

Thời gian xử lý lô hàng trong một số trường hợp vẫn còn phụ thuộc nhiều vào

tiến độ cung cấp chứng từ của khách hàng. Nếu khách hàng gửi chứng từ chậm, thiếu thông tin hoặc chưa ký đóng dấu đầy đủ, OP truyền tờ khai phải mất thêm thời gian kiểm tra, bổ sung và chỉnh sửa hồ sơ trước khi truyền tờ khai chính thức. Điều này dễ ảnh hưởng đến tiến độ thông quan, đặc biệt đối với hàng nhập khẩu bằng đường hàng không có yêu cầu xử lý nhanh.

Chưa thiết lập hệ thống cam kết thời gian thông quan chuẩn (Service Level Agreement - SLA) đối với khách hàng cũng như giữa các bộ phận nội bộ. Hiện tại, tiến độ thực hiện thủ tục hải quan vẫn dựa trên tinh thần “làm nhanh nhất có thể” mà không có một khung thời gian định lượng bắt buộc cho từng phân loại luồng tờ khai. Điều này dẫn đến sự mất cân bằng và thiếu đồng bộ trong khâu vận hành. Khi xảy ra sự cố chậm trễ thông quan tại sân bay, công ty gặp khó khăn trong việc quy trách nhiệm do ranh giới lỗi giữa nhân viên OP chứng từ, nhân viên giao nhận hiện trường và khách hàng rất mơ hồ.

Việc xác định mã HS code vẫn phụ thuộc khá lớn vào kinh nghiệm thực tế của nhân viên khai báo. Mặc dù công ty có bộ phận OP tư vấn hỗ trợ kiểm tra HS code và chính sách nhập khẩu, tuy nhiên trên thực tế đối với các mặt hàng đơn giản hoặc hàng đã nhập nhiều lần, OP truyền tờ khai thường chủ động tự xử lý mà không up tư vấn nhằm tiết kiệm thời gian và đảm bảo tiến độ truyền tờ khai. Điều này giúp quy trình linh hoạt hơn nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn rủi ro áp sai mã HS code nếu nhân viên còn thiếu kinh nghiệm hoặc chủ quan trong quá trình xử lý.

Áp lực xử lý nhiều lô hàng trong thời gian ngắn cũng là một hạn chế của quy trình. Đặc thù của hàng nhập khẩu bằng đường hàng không là yêu cầu xử lý nhanh để tránh phát sinh phí lưu kho tại sân bay, vì vậy nhân viên thường phải xử lý nhiều lô hàng cùng lúc với tiến độ gấp. Điều này có thể làm tăng áp lực công việc và ảnh hưởng đến độ chính xác trong quá trình khai báo nếu không kiểm soát tốt khối lượng công việc.

Chưa xây dựng được hệ thống lưu trữ và tra cứu mã HS code tập trung cho các lô hàng đã thực hiện trước đó. Việc thiếu cơ sở dữ liệu chung khiến thông tin mã HS code bị lưu trữ rời rạc theo từng file cá nhân hoặc hồ sơ giấy, gây khó khăn trong quá trình tra cứu và đối chiếu thông tin. Điều này làm cho OP truyền tờ khai mất nhiều thời gian tra cứu lại đối với các mặt hàng đã từng nhập khẩu, đồng thời dễ xảy ra tình trạng áp mã HS code không đồng nhất giữa các lô hàng giống nhau.

Nhìn chung, quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại

Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng được tổ chức tương đối bài bản và phù hợp với hoạt động thực tế của doanh nghiệp logistics hiện nay. Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của hoạt động xuất nhập khẩu và xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics - hải quan, quy trình hiện tại vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nghiệp vụ, hạn chế rủi ro và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Đây cũng là cơ sở để đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại công ty trong thời gian tới.

2.3.6. Nguyên nhân

a. Nguyên nhân chủ quan

Trình độ chuyên môn và khả năng xử lý thực tế của nhân viên khai báo chưa đồng đều. Hoạt động khai báo hải quan hàng không yêu cầu nhân viên không chỉ nắm kiến thức về quy trình khai báo điện tử mà còn phải có khả năng phân tích chứng từ, xác định mã HS code, kiểm tra chính sách mặt hàng và xử lý các tình huống phát sinh với cơ quan Hải quan. Tuy nhiên, đối với các nhân viên mới hoặc chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế, việc xử lý các mặt hàng kỹ thuật hoặc mặt hàng có nhiều mã HS tương tự nhau vẫn còn gặp khó khăn. Trong nhiều trường hợp, nhân viên phải phụ thuộc vào kinh nghiệm của các OP có kinh nghiệm hơn hoặc nhờ OP tư vấn hỗ trợ, làm ảnh hưởng đến tốc độ xử lý công việc.

Quy trình xử lý vẫn phụ thuộc nhiều vào yếu tố con người. Mặc dù công ty đã áp dụng khai báo hải quan điện tử thông qua hệ thống VNACCS/ECUS, tuy nhiên phần lớn các công đoạn như kiểm tra chứng từ, đối chiếu thông tin, nhập dữ liệu, cập nhật tình trạng xử lý hay trao đổi với khách hàng vẫn được thực hiện thủ công. Điều này khiến hiệu quả xử lý phụ thuộc lớn vào sự cẩn thận và kinh nghiệm của từng nhân viên. Khi khối lượng lô hàng tăng cao, nguy cơ sai sót hoặc bỏ sót thông tin vẫn có thể xảy ra.

Áp lực tiến độ trong hoạt động khai báo hàng không khá lớn. Đặc thù của hàng nhập khẩu bằng đường hàng không là yêu cầu thời gian xử lý nhanh để tránh phát sinh phí lưu kho, lưu bãi tại sân bay. Xuất hiện các lỗi nghiệp vụ trong quá trình khai báo như áp sai mã HS code mô tả hàng hóa chưa đúng quy chuẩn quy định của cơ quan Hải quan, hoặc nhập sai các chỉ tiêu thông tin định danh không được phép sửa chữa trên phần mềm ECUS5/VNACCS. Khi nhân viên phát hiện sai sót và phải thực hiện sửa đổi, bổ sung tờ khai, hệ thống sẽ tự động chuyển trạng thái rủi ro và đẩy tờ khai từ luồng

vàng sang luồng đỏ.

b. Nguyên nhân khách quan

Chính sách hải quan và quy định về quản lý hàng hóa thường xuyên thay đổi. Các quy định liên quan đến mã HS code, chính sách thuế, kiểm tra chuyên ngành hoặc thủ tục khai báo điện tử liên tục được điều chỉnh nhằm phù hợp với hoạt động quản lý nhà nước. Điều này khiến doanh nghiệp phải thường xuyên cập nhật quy định mới để tránh sai sót trong quá trình khai báo. Đối với các mặt hàng kỹ thuật hoặc hàng thuộc diện quản lý chuyên ngành, việc xác định đúng chính sách nhập khẩu đôi khi còn gặp nhiều khó khăn.

Hoạt động khai báo hải quan phụ thuộc nhiều vào các bên liên quan trong chuỗi logistics. Quá trình xử lý một lô hàng nhập khẩu bằng đường hàng không không chỉ phụ thuộc vào doanh nghiệp khai báo mà còn liên quan đến hãng hàng không, đại lý vận chuyển, kho hàng sân bay, cơ quan Hải quan và đơn vị kiểm tra chuyên ngành. Nếu một trong các bên xử lý chậm hoặc phát sinh sự cố thì toàn bộ tiến độ thông quan của lô hàng có thể bị ảnh hưởng.

Khách hàng chưa thực sự chủ động trong việc chuẩn bị chứng từ. Trong thực tế, nhiều khách hàng chưa nắm rõ yêu cầu về chứng từ nhập khẩu nên thường gửi thiếu chứng từ, thông tin hàng hóa chưa đầy đủ hoặc chưa ký đóng dấu hoàn chỉnh. Điều này khiến OP truyền tờ khai phải mất thêm thời gian kiểm tra, bổ sung và chỉnh sửa hồ sơ trước khi thực hiện khai báo chính thức.

Hệ thống phần mềm khai báo hải quan ECUS5 cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ xử lý tờ khai tại công ty. Trong quá trình thực hiện khai báo, phần mềm đôi khi xảy ra tình trạng lỗi hệ thống, chậm phản hồi hoặc không đồng bộ dữ liệu với hệ thống VNACCS của Hải quan. Ngoài ra, một số trường hợp phát sinh lỗi khi đính kèm chứng từ, lấy mã vạch tờ khai hoặc truyền dữ liệu khiến nhân viên phải thao tác lại nhiều lần, làm mất thêm thời gian xử lý. Đối với hàng nhập khẩu bằng đường hàng không có yêu cầu thông quan nhanh, những sự cố này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giao nhận hàng hóa và làm tăng áp lực công việc cho bộ phận OP truyền tờ khai.

Áp lực cạnh tranh trong ngành logistics và dịch vụ hải quan ngày càng lớn. Số lượng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao nhận và khai báo hải quan ngày càng tăng khiến các doanh nghiệp phải cạnh tranh mạnh về tốc độ xử lý, chi phí dịch vụ và

chất lượng phục vụ khách hàng. Điều này tạo áp lực lớn đối với công ty trong việc vừa đảm bảo tiến độ thông quan nhanh, vừa hạn chế sai sót và tối ưu chi phí hoạt động.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 đã tập trung phân tích thực trạng quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng thông qua việc giới thiệu tổng quan về doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức, tình hình hoạt động kinh doanh và các nguồn lực phục vụ hoạt động logistics của công ty. Đồng thời, chương này cũng đi sâu làm rõ từng bước trong quy trình thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu hàng không tại doanh nghiệp, từ khâu tiếp nhận thông tin lô hàng, kiểm tra chứng từ, khai báo trên hệ thống VNACCS/ECUS, xử lý phân luồng đến khâu thông quan và lưu trữ hồ sơ sau thông quan.

Qua quá trình nghiên cứu và phân tích thực tế, có thể thấy Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng đã xây dựng được quy trình nghiệp vụ tương đối hoàn chỉnh, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận và từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động khai báo hải quan điện tử. Nhờ đó, doanh nghiệp đã nâng cao được hiệu quả xử lý hồ sơ, giảm thời gian thông quan và hỗ trợ khách hàng trong quá trình nhập khẩu hàng hóa bằng đường hàng không. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm thực tế, khả năng xử lý tình huống linh hoạt và chủ động phối hợp với cơ quan hải quan cũng góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ của công ty.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế như việc quản lý dữ liệu và lưu trữ hồ sơ chưa thực sự đồng bộ, khả năng ứng dụng công nghệ vào quản lý quy trình còn hạn chế, áp lực xử lý chứng từ trong thời gian ngắn dễ phát sinh sai sót và việc xác định mã HS code vẫn phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm của nhân viên khai báo. Ngoài ra, những thay đổi thường xuyên trong chính sách hải quan và quy định quản lý chuyên ngành cũng gây ra không ít khó khăn trong quá trình thực hiện nghiệp vụ.

Những nội dung đã phân tích trong chương này là cơ sở quan trọng để đánh giá toàn diện thực trạng hoạt động thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng. Từ đó, làm nền tảng cho chương tiếp theo đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan, nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ, chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay.

CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, HOÀN THIỆN QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN NHẬP KHẨU BẰNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT - CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG.

3.1. Định hướng và mục tiêu.

3.1.1. Nghiên cứu và dự báo môi trường kinh doanh dịch vụ hải quan hàng không.

Hoạt động cung ứng dịch vụ thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu bằng đường hàng không của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt chịu sự chi phối và tác động đa chiều từ các yếu tố vĩ mô và vi mô. Việc nghiên cứu, phân tích và dự báo chính xác xu hướng biến động của môi trường kinh doanh là một yêu cầu mang tính bắt buộc để xây dựng định hướng phát triển bền vững. Môi trường này được đánh giá cụ thể qua các khía cạnh cốt lõi sau đây:

a. Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn FDI

Thị trường vận tải hàng hóa bằng đường hàng không (Air Cargo) tại Việt Nam đang đứng trước bước ngoặt phát triển mạnh mẽ, định hình bởi sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu sâu rộng và làn sóng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thế hệ mới. Trên bản đồ logistics quốc gia, các trung tâm kinh tế lớn và các khu công nghiệp trọng điểm trải dài từ Bắc đến Nam đang chứng kiến sự đổ bộ của các tập đoàn công nghệ đa quốc gia. Việt Nam đang vươn lên thành trung tâm sản xuất các mặt hàng có hàm lượng công nghệ và giá trị kinh tế cao như: chip bán dẫn, vi mạch điện tử, thiết bị viễn thông, linh kiện hàng không vũ trụ và các sản phẩm cơ khí chính xác.

Đặc thù của nhóm hàng hóa công nghệ cao này là giá trị cực kỳ lớn trên mỗi đơn vị trọng lượng, vòng đời sản phẩm ngắn và yêu cầu khắt khe về tiến độ giao hàng để phục vụ dây chuyền sản xuất liên tục theo mô hình Just-In-Time (JIT). Điều này thúc đẩy sản lượng hàng hóa vận chuyển qua các cửa khẩu sân bay quốc tế lớn của cả nước tăng trưởng vượt bậc với tốc độ dự báo duy trì từ 12% - 15%/năm trong giai đoạn chiến lược tới. Sự bùng nổ của thương mại điện tử xuyên biên giới với dòng chảy hàng hóa chuyển phát nhanh khổng lồ cũng đặt áp lực lớn lên năng lực thông quan toàn quốc. Đối với Công ty TNHH Vận tải Bách Việt, xu hướng này mở ra cơ hội thị trường dịch vụ hải quan hàng không cực kỳ lớn, nhưng đòi hỏi quy trình tác nghiệp của doanh nghiệp phải thay đổi toàn diện từ tư duy làm thủ tục truyền thống sang tốc độ xử lý chuẩn xác tương thích với tốc độ của chuỗi cung ứng hàng không quốc gia.

b. Áp lực cạnh tranh thị trường và chi phí chuỗi cung ứng hàng không

Môi trường cạnh tranh tại phân khúc dịch vụ logistics hàng không toàn quốc đang diễn ra cực kỳ khốc liệt do tính toàn cầu hóa của phương thức vận tải này. Thị trường dịch vụ logistics hàng không Việt Nam hiện nay đang bị chi phối mạnh mẽ bởi các tập đoàn chuyển phát nhanh và logistics đa quốc gia (như DHL, FedEx, UPS,...). Các “ông lớn” này sở hữu những lợi thế tuyệt đối về mạng lưới đường bay riêng, hệ thống kho hàng không chuyên biệt tại các sân bay lớn, ứng dụng công nghệ định vị thời gian thực (Track & Trace) tiên tiến toàn cầu và đặc biệt là có quy trình thủ tục hải quan được chuẩn hóa, ưu tiên thông quan nhanh theo diện doanh nghiệp ưu tiên.

Trước bối cảnh cạnh tranh quốc gia đó, Công ty TNHH Vận tải Bách Việt không thể tiếp tục áp dụng tư duy cạnh tranh bằng giá rẻ đơn thuần. Đối với vận tải hàng không, biểu phí lưu kho bãi tại các nhà ga hàng hóa sân bay toàn quốc đều được tính theo giờ với biểu phí lũy tiến cực kỳ đắt đỏ. Bất kỳ một sự chậm trễ nào trong quy trình hải quan đều làm phát sinh chi phí lưu kho khổng lồ, trực tiếp bào mòn biên độ lợi nhuận của lô hàng và hủy hoại uy tín thương hiệu của doanh nghiệp đối với các đối tác FDI. Dự báo môi trường cạnh tranh đòi hỏi Công ty TNHH Vận tải Bách Việt bắt buộc phải chuyển dịch sang chiến lược “Cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ vượt trội, tối ưu hóa quy trình tác nghiệp hiện trường và quản trị rủi ro chủ động” nhằm loại bỏ mọi chi phí lãng phí thời gian, khẳng định vị thế cạnh tranh trên thị trường.

c. Xu hướng thắt chặt kiểm tra chuyên ngành và phòng vệ thương mại

Một khía cạnh thực tế mang tính sống còn đối với các lô hàng không hiện nay là sự biến động phức tạp của hệ thống chính sách quản lý chuyên ngành từ các Bộ, Ban, Ngành (Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế...). Đối với hàng nhập khẩu qua đường hàng không, nhóm hàng chiếm tỷ trọng lớn thường là thiết bị viễn thông, linh kiện điện tử, thiết bị y tế và hóa chất phục vụ sản xuất. Đây lại là những nhóm hàng chịu sự quản lý nghiêm ngặt về kiểm tra chất lượng, hợp chuẩn hợp quy và giấy phép nhập khẩu tự động.

Xu hướng hiện nay cho thấy, dù cơ quan Hải quan nỗ lực cắt giảm thời gian thông quan, thì thời gian thông quan tổng thể (Total Lead-time) vẫn bị kéo dài do khâu kiểm tra chuyên ngành. Sự chậm trễ trong khâu lấy mẫu kiểm tra, chờ đợi kết quả chứng nhận từ các trung tâm định giá, đo lường được dự báo sẽ tiếp tục là điểm nghẽn lớn. Song song với đó, xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại, kiểm tra xuất xứ nguồn gốc (C/O) để chống lẩn tránh thuế của các nước đối tác lớn đặt ra bài toán phức

tập cho nhân viên khai báo của Bách Việt. Hải quan cửa khẩu sân bay ngày càng thắt chặt việc kiểm tra tính hợp lệ của các form C/O điện tử, kiểm tra dấu hiệu giả mạo nhãn mác và sở hữu trí tuệ ngay tại hiện trường. Dự báo trong giai đoạn tới, nếu doanh nghiệp dịch vụ không nâng cấp năng lực nghiên cứu sâu về các quy định chuyên ngành này để tư vấn trước cho khách hàng, rủi ro hàng hóa bị lưu bãi biệt lập tại sân bay để chờ xử lý vi phạm hoặc chờ bổ sung giấy phép sẽ tăng lên cao, gây thiệt hại trực tiếp về tài chính cho toàn chuỗi cung ứng.

d. Tác động của bất ổn địa chính trị và chiến tranh thương mại toàn cầu

Bên cạnh các yếu tố cạnh tranh và biến động chính sách chuyên ngành, môi trường kinh doanh dịch vụ hải quan hàng không trong thời gian tới còn chịu tác động mạnh từ tình hình bất ổn địa chính trị và các cuộc xung đột thương mại trên thế giới. Các cuộc chiến tranh và căng thẳng kéo dài như xung đột Nga - Ukraine, căng thẳng tại khu vực Trung Đông, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung cùng xu hướng bảo hộ thương mại ngày càng gia tăng đang làm chuỗi cung ứng toàn cầu liên tục biến động. Đối với vận tải hàng không, đây là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến giá cước vận chuyển, lịch trình khai thác chuyến bay, chi phí nhiên liệu và thời gian giao nhận hàng hóa quốc tế.

Trong thực tế, nhiều hãng hàng không quốc tế buộc phải thay đổi đường bay để tránh khu vực xung đột, làm tăng thời gian vận chuyển và chi phí logistics. Đồng thời, giá cước vận tải hàng không quốc tế thường xuyên biến động mạnh do thiếu tải trọng khai thác và chi phí nhiên liệu tăng cao. Điều này khiến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu có xu hướng yêu cầu đơn vị logistics tối ưu thời gian xử lý thủ tục hải quan nhằm giảm thiểu chi phí lưu kho và hạn chế rủi ro chậm giao hàng. Ngoài ra, các quốc gia lớn cũng đang gia tăng các biện pháp kiểm soát xuất xứ hàng hóa, kiểm tra chống lẩn tránh thuế và siết chặt quy định thương mại nhằm bảo vệ thị trường nội địa trước các tác động từ chiến tranh thương mại.

Đối với Công ty TNHH Vận tải Bách Việt, những biến động này vừa tạo ra thách thức vừa mở ra cơ hội phát triển dịch vụ hải quan hàng không. Doanh nghiệp cần chủ động nâng cao năng lực cập nhật thông tin thị trường quốc tế, theo dõi biến động chính sách thương mại và xây dựng phương án xử lý linh hoạt đối với các lô hàng phát sinh thay đổi về lịch bay, chứng từ hoặc quy định nhập khẩu. Đồng thời, công ty cần tăng cường năng lực tư vấn cho khách hàng về rủi ro thương mại quốc tế, thời gian vận chuyển và các yêu cầu về xuất xứ hàng hóa nhằm hạn chế phát sinh chi phí và nâng cao

chất lượng dịch vụ trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng biến động phức tạp.

3.1.2. Định hướng và mục tiêu phát triển chung của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng trong thời gian tới.

a. Định hướng nâng cao chất lượng dịch vụ khai báo hải quan hàng không

Trong thời gian tới, Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng định hướng nâng cao chất lượng dịch vụ khai báo hải quan nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Công ty tập trung hoàn thiện quy trình xử lý hồ sơ theo hướng nhanh chóng, chính xác và chuyên nghiệp hơn nhằm hạn chế sai sót trong quá trình khai báo và thông quan hàng hóa. Bên cạnh đó, công ty chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua việc hỗ trợ xử lý thông tin kịp thời, đảm bảo tiến độ giao nhận hàng hóa và tăng tính chủ động trong quá trình làm việc. Đồng thời, công ty cũng hướng đến xây dựng hình ảnh doanh nghiệp uy tín, tạo niềm tin với khách hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ khai báo hải quan trong thời gian tới.

- Mục tiêu cụ thể:

- Giảm tỷ lệ sai sót trong quá trình truyền tờ khai và xử lý chứng từ xuống mức thấp nhất.
- Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và thời gian thông quan hàng hóa.
- Nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ.
- Tăng số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ khai báo hải quan hàng không của công ty trong thời gian tới.

b. Định hướng phát triển nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực chất lượng cao, am hiểu sâu sắc pháp luật hải quan và có kỹ năng hiện trường nhạy bén là yếu tố cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững của doanh nghiệp dịch vụ hải quan. Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng định hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động logistics và khai báo hải quan. Công ty sẽ tăng cường đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc và hạn chế sai sót trong quá trình thực hiện nghiệp vụ. Bên cạnh đó, công ty cũng định hướng mở rộng thị trường khách hàng, tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và đa dạng hóa các dịch vụ logistics nhằm nâng cao doanh thu và hiệu quả

hoạt động kinh doanh. Việc phát triển đồng bộ về nguồn nhân lực và quy mô hoạt động sẽ là cơ sở quan trọng giúp công ty nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong thời gian tới.

- Mục tiêu cụ thể:

- Tăng cường tổ chức các buổi đào tạo nghiệp vụ và cập nhật quy định hải quan cho nhân viên.
- Nâng cao kỹ năng xử lý tình huống và kỹ năng giao tiếp với khách hàng cho đội ngũ OP.
- Xây dựng đội ngũ nhân viên có chuyên môn vững vàng, hạn chế tối đa sai sót nghiệp vụ.
- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp nhằm giữ chân nhân sự có năng lực và kinh nghiệm.

c. Định hướng ứng dụng công nghệ và hiện đại hóa hoạt động logistics

Trong xu hướng chuyển đổi số hiện nay, Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng định hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động logistics và khai báo hải quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tối ưu hóa quy trình xử lý công việc. Công ty sẽ từng bước hiện đại hóa hoạt động thông qua việc sử dụng chứng từ điện tử, lưu trữ dữ liệu trực tuyến và ứng dụng các phần mềm hỗ trợ quản lý lô hàng. Bên cạnh đó, công ty cũng hướng đến nâng cao khả năng quản lý thông tin và tăng hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận nhằm hạn chế sai sót và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Việc ứng dụng công nghệ sẽ góp phần giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Mục tiêu cụ thể:

- Đẩy mạnh sử dụng chứng từ điện tử và lưu trữ dữ liệu trực tuyến trong quá trình xử lý hồ sơ.
- Ứng dụng phần mềm quản lý lô hàng nhằm nâng cao khả năng theo dõi và kiểm soát tiến độ công việc.
- Tăng hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận thông qua hệ thống chia sẻ thông tin nội bộ.
- Hạn chế sai sót trong quá trình xử lý chứng từ và nâng cao hiệu quả quản lý dữ liệu khách hàng.

d. Định hướng mở rộng thị trường dịch vụ khai báo hải quan

Trong thời gian tới, Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng định hướng mở rộng thị trường dịch vụ khai báo hải quan nhằm nâng cao doanh thu và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường logistics. Công ty hướng đến việc mở rộng mạng lưới khách hàng thông qua việc tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại Việt Nam và các khu công nghiệp lân cận.

Bên cạnh đó, công ty sẽ tập trung tìm kiếm thêm các khách hàng có nhu cầu nhập khẩu hàng hóa bằng đường hàng không, đặc biệt là các mặt hàng có giá trị cao và yêu cầu thời gian giao hàng nhanh. Đồng thời, công ty cũng định hướng đa dạng hóa dịch vụ logistics kết hợp với dịch vụ khai báo hải quan nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Ngoài ra, công ty chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng uy tín và tăng tính chuyên nghiệp trong quá trình làm việc để tạo lợi thế cạnh tranh và giữ chân khách hàng lâu dài. Việc mở rộng thị trường dịch vụ khai báo hải quan sẽ góp phần giúp công ty nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và phát triển bền vững trong thời gian tới.

- Mục tiêu cụ thể:

- Mở rộng mạng lưới khách hàng các khu công nghiệp.
- Tăng số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ khai báo hải quan hàng không của công ty.
- Đa dạng hóa các dịch vụ logistics kết hợp nhằm nâng cao doanh thu và hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng hình ảnh doanh nghiệp chuyên nghiệp, uy tín và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường logistics.

3.2. Hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt

3.2.1. Nâng cao hiệu quả phối hợp và chuyên môn hóa trong bộ phận OP (Khai báo Hải Quan).

Trong quá trình xử lý tờ khai tại bộ phận OP (Khai báo Hải Quan), khi phát sinh các vướng mắc liên quan đến chính sách mặt hàng và cần OP kiểm tra chuyên ngành, OP truyền tờ khai thường phải chủ động lên hệ thống để nhờ OP tư vấn Hải Quan và tốn thời gian xin OP kiểm tra chuyên ngành nếu hàng đó có kiểm tra chuyên ngành. Việc này phụ thuộc vào thời điểm phản hồi của từng cá nhân nên dễ gây gián đoạn trong quá trình xử lý, đặc biệt vào thời điểm cao điểm khi khối lượng công việc lớn. Điều này

không chỉ làm kéo dài thời gian truyền tờ khai mà còn ảnh hưởng đến tiến độ chung của lô hàng trong môi trường hàng không vốn yêu cầu xử lý nhanh và chính xác. Do đó, việc phân công cố định OP tư vấn và OP kiểm tra chuyên ngành là cần thiết nhằm giảm thời gian chờ đợi, đảm bảo quá trình xử lý công việc được liên tục và hiệu quả hơn.

Mục đích thực hiện: Giải pháp này nhằm chuyên môn hóa công việc trong bộ phận OP (Khai báo Hải Quan), giúp giảm thời gian chờ xử lý khi phát sinh vấn đề, đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp nội bộ. Việc bố trí sẵn OP tư vấn và OP kiểm tra chuyên ngành cố định sẽ giúp quá trình xử lý tờ khai diễn ra liên tục, hạn chế gián đoạn và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

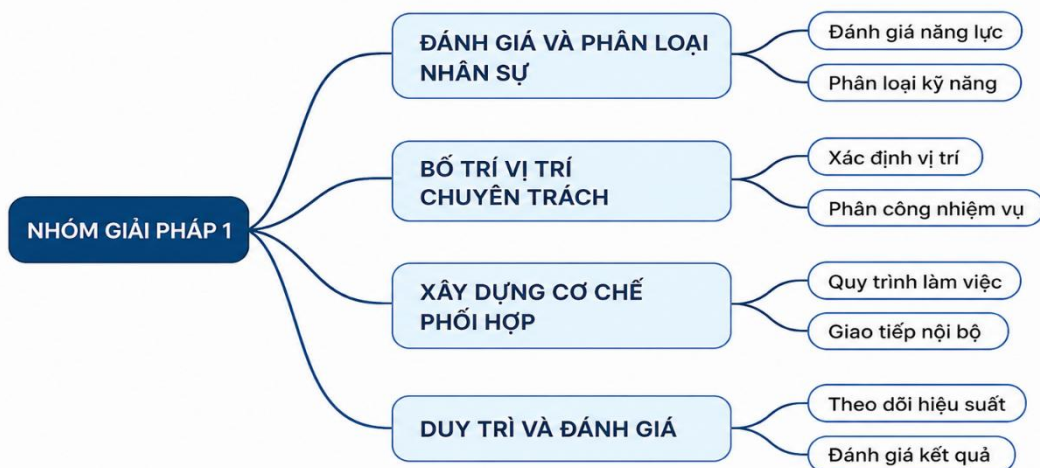
Cách thức thực hiện:

- ✓ Thứ nhất, tiến hành đánh giá và phân loại nhân sự OP (Khai báo Hải Quan). Công ty cần rà soát năng lực và kinh nghiệm thực tế của từng nhân sự trong bộ phận OP, từ đó phân loại theo mức độ chuyên môn và khả năng xử lý nghiệp vụ.
- ✓ Thứ hai, bố trí các vị trí chuyên trách. Dựa trên kết quả phân loại, công ty phân công các vị trí chuyên trách như OP tư vấn Hải quan và OP phụ trách kiểm tra chuyên ngành theo từng nhóm hàng hoặc nhóm khách hàng. Các vị trí này cần được duy trì ổn định nhằm tích lũy kinh nghiệm chuyên sâu và đảm bảo tính liên tục trong công việc.
- ✓ Thứ ba, xây dựng cơ chế phối hợp nội bộ rõ ràng. Thiết lập quy trình phối hợp cụ thể giữa các vị trí trong bộ phận OP, trong đó OP truyền tờ khai có thể trực tiếp trao đổi với OP tư vấn hoặc OP kiểm tra chuyên ngành khi phát sinh vướng mắc, hạn chế các khâu trung gian không cần thiết.
- ✓ Thứ tư, duy trì và đánh giá hiệu quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, công ty cần theo dõi hiệu quả phối hợp giữa các vị trí, từ đó điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo giải pháp được áp dụng hiệu quả và phù hợp với thực tế hoạt động.

Dự đoán kết quả đạt được: Sau khi áp dụng giải pháp, thời gian xử lý tờ khai dự kiến sẽ được rút ngắn đáng kể do giảm thiểu thời gian chờ hỗ trợ và xử lý vướng mắc. Quy trình làm việc trở nên mạch lạc và liên tục hơn, hạn chế tình trạng gián đoạn trong quá trình khai báo. Đồng thời, chất lượng xử lý nghiệp vụ được nâng cao nhờ có sự hỗ trợ chuyên môn kịp thời, từ đó góp phần giảm tỷ lệ sai sót và nâng cao mức độ

hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ của công ty.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHỐI HỢP VÀ CHUYÊN MÔN HÓA TRONG BỘ PHẬN OP (KHAI BÁO HẢI QUAN)



Sơ đồ 3.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp và chuyên môn hóa trong bộ phận OP (Khai báo Hải Quan).

3.2.2. Tăng cường đào tạo và củng cố kiến thức cho nhân sự OP truyền tờ khai

Trong thực tế, đối với các nhân sự OP truyền tờ khai đã có kinh nghiệm lâu năm, mặc dù có lợi thế về thực tiễn nhưng vẫn có thể gặp tình trạng quên kiến thức hoặc chưa cập nhật kịp thời các quy định mới liên quan đến chính sách hải quan và kiểm tra chuyên ngành. Điều này có thể dẫn đến sai sót trong quá trình khai báo, ảnh hưởng đến tiến độ thông quan và chất lượng dịch vụ. Vì vậy, việc tổ chức đào tạo định kỳ nhằm củng cố và cập nhật kiến thức là hết sức cần thiết.

- **Mục đích thực hiện:** Giải pháp này nhằm đảm bảo đội ngũ nhân sự luôn duy trì được nền tảng kiến thức vững chắc và cập nhật kịp thời các quy định mới. Qua đó, giúp hạn chế sai sót trong quá trình khai báo, nâng cao tính chính xác và đồng bộ trong xử lý nghiệp vụ, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của công ty.

- **Cách thức thực hiện:**

- ✓ Thứ nhất, xây dựng kế hoạch đào tạo định kỳ. Công ty cần thiết lập kế hoạch đào tạo nội bộ theo tháng hoặc quý, đảm bảo tính liên tục và phù hợp với nhu cầu thực tế của bộ phận OP truyền tờ khai.
- ✓ Thứ hai, xác định nội dung đào tạo trọng tâm. Nội dung đào tạo cần tập trung vào các vấn đề quan trọng như phân loại mã HS, chính sách mặt hàng, quy trình xử lý tờ khai và các lỗi thường gặp trên hệ thống

VNACCS.

- ✓ Thứ ba, tổ chức đào tạo kết hợp lý thuyết và thực tiễn. Các buổi đào tạo nên được thiết kế theo hướng kết hợp giữa kiến thức lý thuyết và các tình huống thực tế đã phát sinh tại công ty nhằm nâng cao tính ứng dụng trong công việc.
- ✓ Thứ tư, tận dụng nguồn lực nội bộ để đào tạo. Công ty có thể phân công các nhân sự có kinh nghiệm đảm nhận vai trò giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, từ đó nâng cao hiệu quả đào tạo và tiết kiệm chi phí.
- ✓ Thứ năm, thiết lập cơ chế đánh giá sau đào tạo. Sau mỗi chương trình đào tạo, cần tiến hành đánh giá mức độ tiếp thu và hiệu quả áp dụng vào công việc của nhân viên, từ đó có cơ sở điều chỉnh nội dung và phương pháp đào tạo cho phù hợp.

- **Dự đoán kết quả đạt được:** Việc triển khai đào tạo định kỳ sẽ giúp đội ngũ nhân sự duy trì và nâng cao kiến thức chuyên môn, từ đó giảm thiểu các sai sót trong quá trình khai báo hải quan. Nhân viên có khả năng xử lý tình huống tốt hơn, chủ động hơn trong công việc và thích ứng nhanh với các thay đổi về chính sách. Đồng thời, chất lượng xử lý tờ khai được cải thiện rõ rệt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung và uy tín của công ty trên thị trường.



Sơ đồ 3.2. Giải pháp tăng cường đào tạo và củng cố kiến thức cho nhân sự OP truyền tờ khai

3.2.3. Tăng cường kiểm soát chứng từ trước khi truyền tờ khai

Trong thực tế, quá trình kiểm tra và xử lý chứng từ tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng vẫn còn phụ thuộc khá nhiều vào OP truyền tờ khai. Khi số lượng lô hàng tăng cao, OP truyền tờ khai vừa phải kiểm tra chứng từ, xử lý thông tin hàng hóa, kiểm tra mã HS vừa thực hiện truyền tờ khai nên dễ xảy ra tình trạng quá tải công việc. Ngoài ra, đối với một số trường hợp khách hàng gửi chứng từ thiếu hoặc sai thông tin, OP truyền tờ khai phải mất thêm thời gian chỉnh sửa và làm việc lại với khách hàng, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý lô hàng.

- **Mục đích thực hiện:** Giải pháp này nhằm nâng cao khả năng kiểm tra chứng từ ngay từ giai đoạn đầu, giảm áp lực công việc cho OP truyền tờ khai và hạn chế sai sót trong quá trình khai báo hải quan. Đồng thời, việc phân chia công việc hợp lý giữa các bộ phận sẽ giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao hiệu quả phối hợp nội bộ và đảm bảo tiến độ thông quan hàng hóa.

- **Cách thức thực hiện:**

- ✓ Thứ nhất, bộ phận Sales cần chủ động làm việc với khách hàng để xin đầy đủ bộ chứng từ ngay từ khi hàng chuẩn bị về. Sau khi nhận chứng từ, Sales sẽ up tư vấn để OP tư vấn kiểm tra trước các thông tin liên quan như tên hàng, mã HS, chính sách mặt hàng và các yêu cầu kiểm tra chuyên ngành nếu có.
- ✓ Thứ hai, sau khi OP tư vấn kiểm tra và xác nhận các thông tin cần thiết, hồ sơ sẽ được chuyển cho OP truyền tờ khai để kiểm tra lại lần cuối và xin thêm các thông tin liên quan đến lô hàng như tên hàng, công dụng, chất liệu, kích thước, nhà sản xuất hoặc thông tin bổ sung từ khách hàng trước khi thực hiện truyền nháp tờ khai. Việc xử lý theo từng bước như vậy sẽ giúp OP truyền tờ khai giảm bớt áp lực phải tự xử lý toàn bộ hồ sơ từ đầu.

- **Dự đoán kết quả đạt được:** Việc hoàn thiện khả năng kiểm tra và xử lý chứng từ sẽ giúp công ty hạn chế sai sót trong khai báo hải quan, giảm tình trạng sửa đổi hoặc hủy tờ khai và nâng cao hiệu quả xử lý lô hàng. Đồng thời, việc phân chia công việc hợp lý giữa Sales, OP tư vấn, OP kiểm tra chuyên ngành và OP truyền tờ khai sẽ giúp giảm áp lực công việc, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong thời gian tới.

Trong thực tế, quá trình kiểm tra và xử lý chứng từ tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng vẫn còn phụ thuộc khá nhiều vào OP truyền tờ khai. Khi số lượng lô hàng tăng cao, OP truyền tờ khai vừa phải kiểm tra chứng từ, xử lý thông tin hàng hóa, kiểm tra mã HS vừa thực hiện truyền tờ khai nên dễ xảy ra tình trạng quá tải công việc. Ngoài ra, đối với một số trường hợp khách hàng gửi chứng từ thiếu hoặc sai thông tin, OP truyền tờ khai phải mất thêm thời gian chỉnh sửa và làm việc lại với khách hàng, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý lô hàng.



Sơ đồ 3.3. Giải pháp tăng cường kiểm soát chứng từ trước khi truyền tờ khai

3.2.4. Thiết lập cơ chế cam kết thời gian xử lý (SLA) với khách hàng

Trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không, thời gian xử lý là yếu tố được khách hàng đặc biệt quan tâm do ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ nhận hàng, kế hoạch sản xuất và chi phí lưu kho tại sân bay. Tuy nhiên, trên thực tế thường xảy ra tình trạng khách hàng yêu cầu xử lý gấp nhưng lại cung cấp chứng từ chậm, thiếu hoặc sai thông tin, dẫn đến việc bộ phận OP phải mất thêm thời gian kiểm tra, chỉnh sửa và trao đổi bổ sung. Điều này không chỉ làm ảnh hưởng đến tiến độ thông quan mà còn gây áp lực lớn cho nhân viên xử lý hồ sơ và dễ phát sinh tranh cãi giữa công ty với khách hàng khi thời gian xử lý không đạt như kỳ vọng. Nguyên nhân chủ yếu là do chưa có cơ chế cam kết thời gian xử lý rõ ràng và chưa xác định cụ thể trách nhiệm phối hợp của từng bên trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan.

- **Mục đích thực hiện:** Giải pháp này nhằm thiết lập cơ chế cam kết thời gian xử lý (SLA - Service Level Agreement) minh bạch giữa công ty và khách hàng, trong đó

nhấn mạnh SLA mang tính hai chiều, không chỉ là cam kết của công ty mà còn bao gồm trách nhiệm phối hợp từ phía khách hàng. Việc áp dụng SLA giúp khách hàng hiểu rõ các mốc thời gian cần thiết trong quy trình xử lý thủ tục hải quan, đồng thời nâng cao tính chủ động trong việc cung cấp chứng từ. Giải pháp còn giúp công ty kiểm soát tốt tiến độ công việc, giảm áp lực cho bộ phận OP, hạn chế các phát sinh do xử lý gấp và nâng cao tính chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ logistics và thủ tục hải quan.

- Cách thức thực hiện:

- ✓ Thứ nhất, xây dựng bộ tiêu chuẩn thời gian xử lý (SLA) cụ thể cho từng loại lô hàng và từng công đoạn nghiệp vụ. Công ty cần thiết lập thời gian chuẩn cho các bước như tiếp nhận chứng từ, kiểm tra hồ sơ, truyền tờ khai, xử lý phân luồng và thông quan hàng hóa. Đối với các lô hàng nhập khẩu bằng đường hàng không được phân luồng xanh, công ty có thể cam kết thời gian thông quan từ 1 - 2 giờ kể từ khi máy bay hạ cánh và nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Tuy nhiên, thời gian này cần được xác định rõ là chỉ áp dụng trong điều kiện chứng từ đầy đủ, chính xác và được gửi đúng thời gian quy định.
- ✓ Thứ hai, thiết lập cơ chế SLA hai chiều giữa công ty và khách hàng. Bên cạnh cam kết thời gian xử lý từ phía công ty, khách hàng cũng cần có trách nhiệm phối hợp bằng cách cung cấp đầy đủ và chính xác các chứng từ cần thiết trước thời điểm hàng đến. Ví dụ, đối với hàng nhập khẩu bằng đường hàng không, khách hàng cần gửi đầy đủ bộ chứng từ như hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, vận đơn, và các chứng từ khác và các giấy phép liên quan trước khi máy bay hạ cánh từ 4 - 5 tiếng để bộ phận OP có đủ thời gian kiểm tra và chuẩn bị khai báo. Đây là điều kiện quan trọng quyết định tốc độ thông quan hàng hóa.
- ✓ Thứ ba, quy định rõ điều kiện áp dụng và miễn trừ trách nhiệm trong SLA. Công ty cần quy định cụ thể rằng SLA chỉ được áp dụng khi khách hàng cung cấp đúng, đủ và chính xác chứng từ theo yêu cầu. Trong trường hợp khách hàng gửi chứng từ chậm, thiếu thông tin, sai nội dung hoặc phát sinh thay đổi vào phút cuối, thời gian SLA sẽ được tự động gia hạn tương ứng với thời gian xử lý phát sinh. Đồng thời, công ty sẽ được miễn trừ trách nhiệm đối với các chi phí phát sinh như lưu kho, lưu bãi hoặc chậm

giao hàng do nguyên nhân xuất phát từ phía khách hàng hoặc các yếu tố khách quan ngoài khả năng kiểm soát.

- ✓ Thứ tư, công khai và thống nhất SLA ngay từ đầu với khách hàng. Ngay khi tiếp nhận lô hàng, bộ phận Sales hoặc OP cần chủ động trao đổi rõ với khách hàng về các mốc thời gian xử lý, điều kiện áp dụng SLA và trách nhiệm phối hợp của hai bên. Việc thống nhất ngay từ đầu sẽ giúp khách hàng có cái nhìn rõ ràng hơn về quy trình xử lý và hạn chế các yêu cầu gấp không hợp lý trong quá trình thực hiện.
- ✓ Thứ năm, cập nhật tiến độ xử lý thường xuyên cho khách hàng. Trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan, bộ phận OP cần chủ động cập nhật tình trạng xử lý hồ sơ, kết quả phân luồng, tình trạng thông quan hoặc các vấn đề phát sinh để khách hàng nắm được tiến độ thực tế của lô hàng. Điều này giúp tăng tính minh bạch, nâng cao sự tin tưởng và hỗ trợ khách hàng chủ động sắp xếp kế hoạch nhận hàng.
- ✓ Thứ sáu, theo dõi và đánh giá hiệu quả áp dụng SLA. Công ty cần lưu trữ dữ liệu về thời gian xử lý thực tế của từng lô hàng để đánh giá mức độ đáp ứng SLA, xác định nguyên nhân chậm trễ và điều chỉnh quy trình phù hợp. Việc theo dõi dữ liệu định kỳ cũng giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng quản lý tiến độ, cải thiện chất lượng dịch vụ và xây dựng uy tín với khách hàng trong dài hạn.

- **Dự đoán kết quả đạt được:** Sau khi áp dụng giải pháp, khách hàng sẽ hiểu rõ hơn về trách nhiệm phối hợp và các điều kiện cần thiết để đảm bảo tiến độ thông quan hàng hóa. Điều này giúp hạn chế tình trạng gửi chứng từ chậm hoặc yêu cầu xử lý gấp không hợp lý, từ đó giảm áp lực cho bộ phận OP và nâng cao hiệu quả xử lý công việc. Đồng thời, cơ chế SLA hai chiều sẽ giúp công ty kiểm soát tiến độ tốt hơn, hạn chế tranh chấp liên quan đến thời gian xử lý và giảm rủi ro phát sinh chi phí lưu kho, lưu bãi do lỗi chứng từ từ phía khách hàng. Việc minh bạch hóa trách nhiệm giữa hai bên cũng góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, uy tín và chất lượng dịch vụ của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt trong hoạt động logistics và thủ tục hải quan hàng không.

GIẢI PHÁP THIẾT LẬP CƠ CHẾ CAM KẾT THỜI GIAN XỬ LÝ (SLA) VỚI KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 3.4. Giải pháp thiết lập cơ chế cam kết thời gian xử lý (SLA) với khách hàng

3.2.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung lưu trữ lịch sử áp mã HS.

Trong hoạt động khai báo hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không, việc áp mã HS chính xác đóng vai trò đặc biệt quan trọng vì ảnh hưởng trực tiếp đến chính sách quản lý hàng hóa, mức thuế phải nộp cũng như quá trình thông quan của doanh nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế, việc tra cứu và áp mã HS tại Bách Việt vẫn phụ thuộc lớn vào kinh nghiệm cá nhân của nhân viên xử lý chứng từ, dẫn đến nguy cơ thiếu thống nhất giữa các lô hàng và phát sinh sai sót trong quá trình khai báo. Vì vậy, việc xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung lưu trữ lịch sử áp mã HS là giải pháp cần thiết nhằm hỗ trợ doanh nghiệp quản lý thông tin hiệu quả hơn, nâng cao tính đồng bộ trong hoạt động nghiệp vụ và hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan.

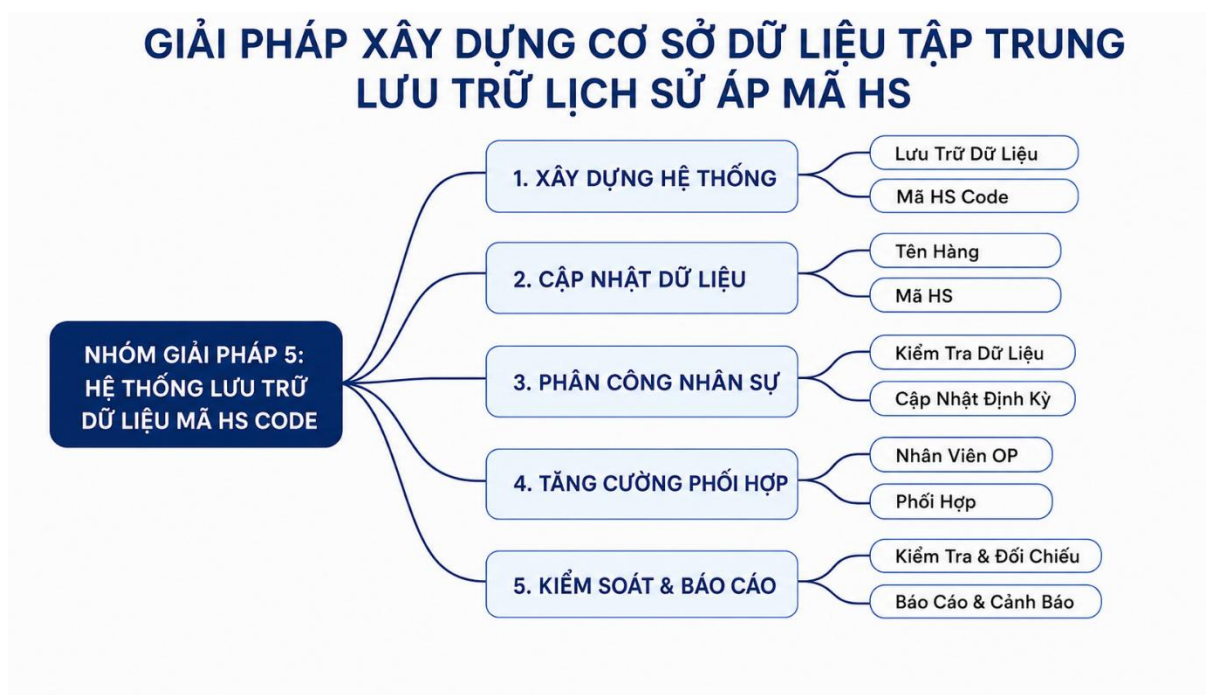
- **Mục đích thực hiện:** Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tra cứu mã HS code trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu, giúp nhân viên OP dễ dàng tìm kiếm và đối chiếu thông tin của các lô hàng đã thực hiện trước đó. Đồng thời, việc xây dựng hệ thống lưu trữ mã HS code còn góp phần giảm thời gian xử lý chứng từ, hạn chế sự phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân và nâng cao tính đồng bộ trong quá trình khai báo hải quan. Bên cạnh đó, giải pháp này còn giúp Bách Việt hạn chế các sai sót liên quan đến áp mã HS không thống nhất giữa các lô hàng, giảm nguy cơ bị cơ quan Hải quan yêu cầu giải trình, sửa đổi tờ khai hoặc xử phạt hành chính. Việc quản lý dữ liệu tập trung cũng tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đào tạo nhân viên mới, hỗ trợ chia

sẽ kinh nghiệm nội bộ và nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động nghiệp vụ của công ty.

- Cách thức thực hiện:

- ✓ Thứ nhất, công ty cần xây dựng hệ thống lưu trữ dữ liệu mã HS code tập trung dưới dạng file dùng chung hoặc phần mềm quản lý nội bộ để lưu lại thông tin các lô hàng đã thực hiện.
- ✓ Thứ hai, cập nhật đầy đủ các thông tin liên quan như tên hàng, mã HS, mô tả kỹ thuật, khách hàng, thuế suất và các lưu ý nghiệp vụ nhằm hỗ trợ tra cứu nhanh khi phát sinh lô hàng tương tự.
- ✓ Thứ ba, phân công nhân sự phụ trách kiểm tra và cập nhật dữ liệu định kỳ để đảm bảo tính chính xác và đồng bộ của hệ thống.
- ✓ Thứ tư, tăng cường phối hợp giữa các nhân viên OP trong việc chia sẻ kinh nghiệm và rà soát mã HS trước khi khai báo đối với các mặt hàng đặc thù hoặc có rủi ro cao.

- Dự đoán kết quả đạt được: Việc xây dựng hệ thống lưu trữ mã HS code sẽ giúp công ty rút ngắn thời gian tra cứu và xử lý chứng từ, nâng cao tính thống nhất trong khai báo hải quan và giảm nguy cơ sai sót khi áp mã HS. Đồng thời, doanh nghiệp có thể hạn chế tình trạng sửa đổi tờ khai, giảm rủi ro bị xử phạt và nâng cao hiệu quả thông quan hàng hóa.



Sơ đồ 3.5. Giải pháp xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung lưu trữ lịch sử áp mã HS

3.2.6. Giảm tỷ lệ tờ khai phân luồng vàng và luồng đỏ

Kết quả phân luồng tờ khai quyết định lớn đến tốc độ thông quan và khả năng xử lý hàng hóa của doanh nghiệp. Tỷ lệ tờ khai bị phân vào luồng vàng và luồng đỏ càng cao thì doanh nghiệp càng mất nhiều thời gian cho việc kiểm tra hồ sơ, kiểm hóa thực tế và xử lý bổ sung chứng từ. Điều này không chỉ làm phát sinh thêm chi phí mà còn ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng và hiệu quả hoạt động logistics. Do đó, việc giảm tỷ lệ phân luồng vàng và luồng đỏ là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả khai báo hải quan và tạo thuận lợi cho hoạt động nhập khẩu của công ty.

- **Mục đích thực hiện:** Nhằm nâng cao hiệu quả thông quan hàng hóa nhập khẩu bằng đường hàng không, giảm thời gian xử lý thủ tục hải quan và hạn chế các chi phí phát sinh liên quan đến lưu kho, lưu bãi hoặc kiểm hóa thực tế hàng hóa. Việc giảm tỷ lệ phân luồng vàng và luồng đỏ còn giúp doanh nghiệp nâng cao tính chủ động trong quá trình giao nhận hàng hóa, hạn chế tình trạng chậm tiến độ giao hàng cho khách hàng và nâng cao uy tín của doanh nghiệp đối với cơ quan Hải quan.

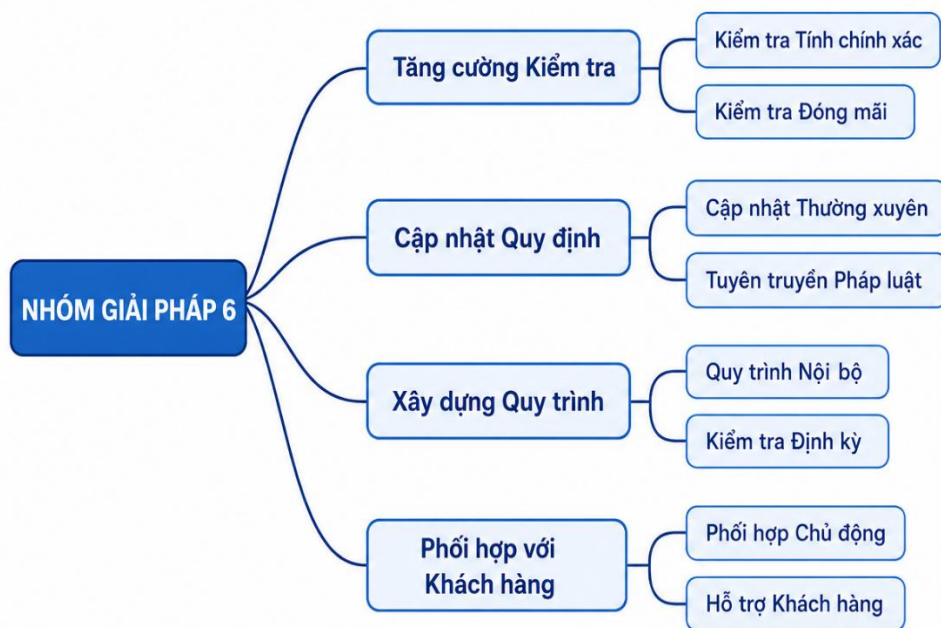
- **Cách thức thực hiện:**

- ✓ Thứ nhất, cần tăng cường kiểm tra tính chính xác và đồng nhất của bộ chứng từ trước khi truyền tờ khai, đặc biệt đối với các thông tin quan trọng như tên hàng, mã HS, trị giá tính thuế, số lượng, xuất xứ hàng hóa và điều kiện giao hàng.
- ✓ Thứ hai, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới liên quan đến chính sách mặt hàng, thuế suất và thủ tục hải quan nhằm hạn chế các sai sót trong quá trình khai báo.
- ✓ Thứ ba, xây dựng quy trình kiểm tra nội bộ đối với các lô hàng có rủi ro cao hoặc mặt hàng nhập khẩu lần đầu để hạn chế nguy cơ bị phân luồng đỏ và yêu cầu kiểm hóa thực tế.
- ✓ Thứ tư, chủ động phối hợp với khách hàng để yêu cầu cung cấp đầy đủ catalogue, thông số kỹ thuật và các chứng từ cần thiết trước khi thực hiện khai báo nhằm hạn chế tình trạng thiếu hồ sơ hoặc phải sửa đổi tờ khai sau khi truyền.

- **Dự đoán kết quả đạt được:** Việc thực hiện đồng bộ sẽ giúp công ty giảm tỷ lệ tờ khai bị phân luồng vàng và luồng đỏ, từ đó rút ngắn thời gian thông quan và giảm các chi phí phát sinh liên quan đến lưu kho, lưu bãi và kiểm hóa hàng hóa. Đồng thời, doanh

ng nghiệp có thể nâng cao tính chính xác trong khai báo hải quan, hạn chế tình trạng sửa đổi tờ khai hoặc bị xử phạt hành chính do sai sót nghiệp vụ. Bên cạnh đó, việc duy trì lịch sử tuân thủ tốt với cơ quan Hải quan sẽ góp phần nâng cao mức độ uy tín của doanh nghiệp trên hệ thống quản lý rủi ro, giúp tăng tỷ lệ luồng xanh trong các lô hàng nhập khẩu tiếp theo và nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu của công ty.

GIẢI PHÁP GIẢM TỶ LỆ TỜ KHAI PHÂN LUỒNG VÀNG VÀ LUỒNG ĐỎ



Sơ đồ 3.6. Giải pháp giảm tỷ lệ tờ khai phân luồng vàng và luồng đỏ

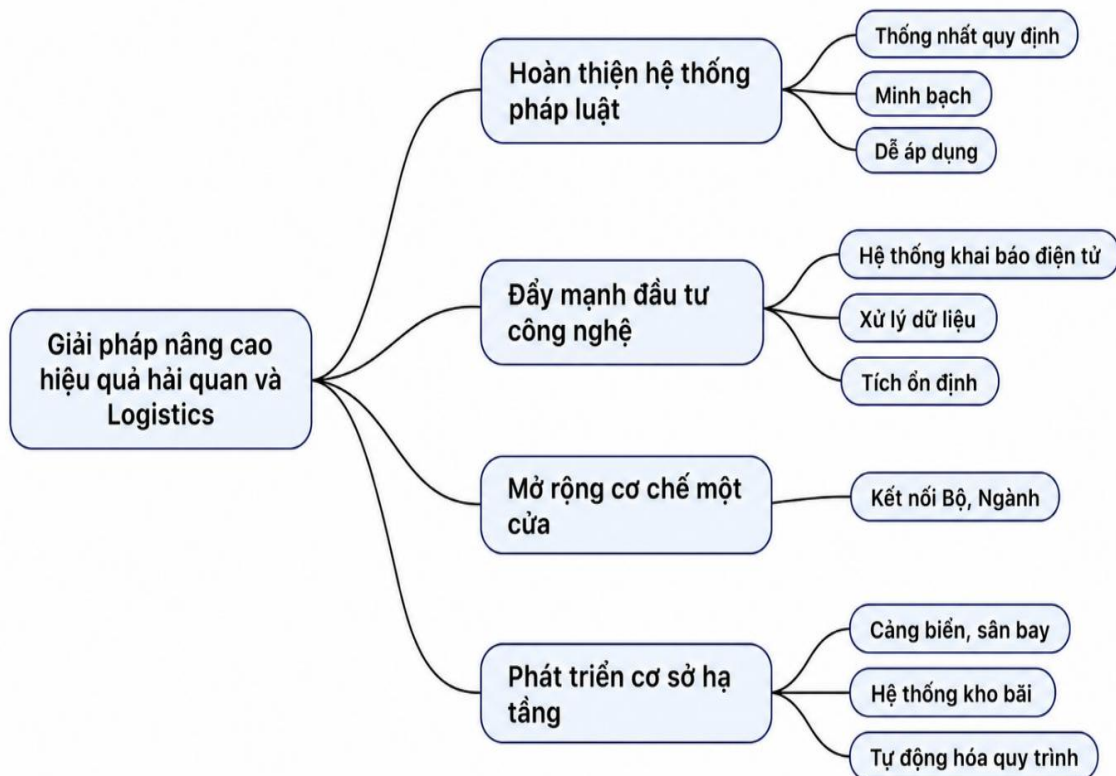
3.2.7. Kiến nghị hoàn thiện quy trình thủ tục Hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng

a. Kiến nghị đối với Chính Phủ

Trong bối cảnh hoạt động xuất nhập khẩu ngày càng phát triển và yêu cầu về tốc độ thông quan ngày càng cao, Chính phủ cần tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến hải quan và logistics nhằm đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và dễ áp dụng trong thực tế. Hiện nay, một số quy định vẫn còn chồng chéo hoặc chưa rõ ràng, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục, từ đó làm tăng chi phí tuân thủ và kéo dài thời gian xử lý. Vì vậy, việc đơn giản hóa, chuẩn hóa và cập nhật kịp thời các quy định pháp lý là hết sức cần thiết, không chỉ giúp doanh nghiệp dễ dàng thực hiện mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Bên cạnh đó,

Chính phủ cần đẩy mạnh đầu tư và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động hải quan theo hướng hiện đại, đồng bộ và ổn định hơn. Thực tế cho thấy, hệ thống khai báo điện tử đôi khi vẫn phát sinh lỗi như không đính kèm được chứng từ hoặc lỗi mã vạch, gây gián đoạn trong quá trình khai báo. Do đó, việc nâng cấp hệ thống, tăng cường khả năng xử lý dữ liệu và đảm bảo tính ổn định là yếu tố quan trọng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục nhanh chóng, liên tục. Ngoài ra, Chính phủ cần tiếp tục mở rộng và hoàn thiện cơ chế một cửa quốc gia, tăng cường kết nối giữa các bộ, ngành để giảm thiểu sự chồng chéo trong kiểm tra chuyên ngành. Việc xây dựng hệ thống dữ liệu liên thông và đồng bộ sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, giảm bớt thủ tục không cần thiết và nâng cao hiệu quả trong quá trình thông quan hàng hóa. Không chỉ dừng lại ở đó, việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng logistics như cảng biển, sân bay, hệ thống kho bãi và trang thiết bị hiện đại cũng là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao năng lực thông quan. Việc ứng dụng công nghệ vào quản lý và vận hành, kết hợp với tự động hóa các quy trình sẽ giúp giảm thời gian xử lý, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn chuỗi logistics.

Kiến nghị đối với Chính Phủ

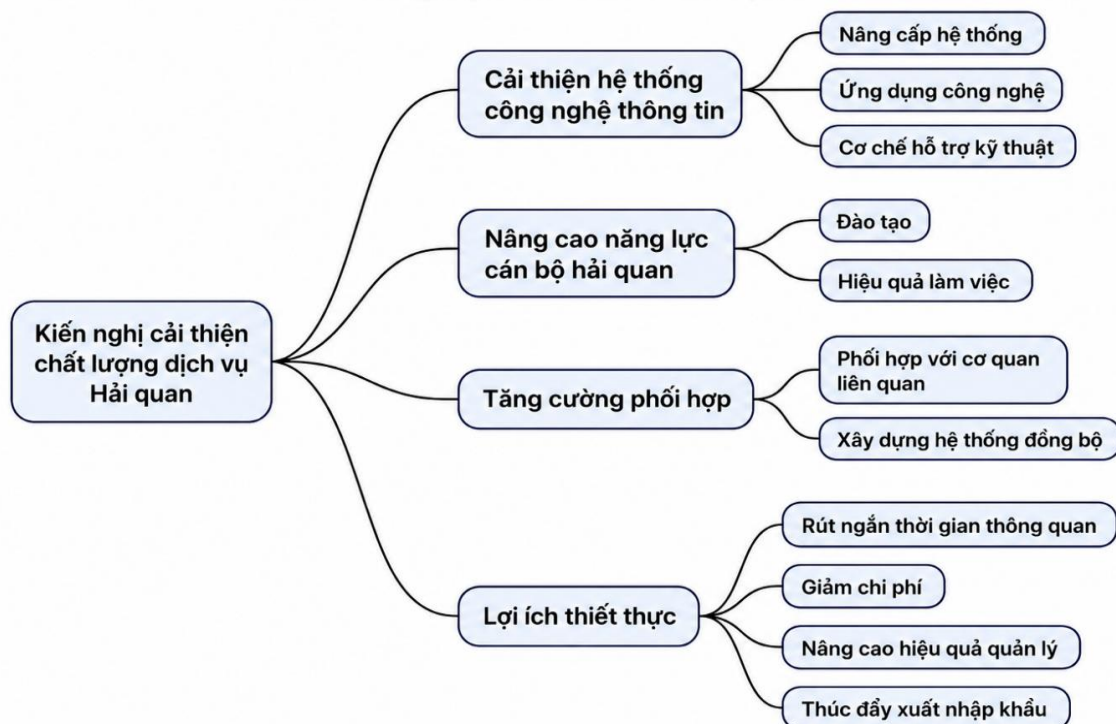


Sơ đồ 3.7. Kiến nghị với Chính Phủ

b. Kiến nghị đối với Hải Quan

Chi cục Hải quan cần tiếp tục tập trung vào việc cải thiện chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan. Trong thực tế hiện nay, mặc dù hệ thống khai báo điện tử đã được triển khai rộng rãi, nhưng vẫn thường xuyên phát sinh một số lỗi kỹ thuật như không đính kèm được chứng từ hoặc lỗi khi lấy mã vạch tờ khai. Những vấn đề này gây gián đoạn quá trình khai báo, làm kéo dài thời gian xử lý và ảnh hưởng đến tiến độ thông quan hàng hóa, đặc biệt đối với hàng nhập khẩu bằng đường hàng không sẽ phát sinh nhiều chi phí ví dụ như chi phí lưu kho. Do đó, Chi cục Hải quan cần tăng cường nâng cấp và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin theo hướng ổn định và đồng bộ hơn, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhằm tự động hóa các quy trình thủ tục. Việc tăng cường sử dụng khai báo hải quan điện tử kết hợp với cơ chế một cửa quốc gia sẽ góp phần giảm thiểu sự chồng chéo trong kiểm tra và nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ. Bên cạnh đó, cần có cơ chế hỗ trợ kỹ thuật kịp thời khi hệ thống gặp sự cố để doanh nghiệp có thể xử lý nhanh chóng, tránh bị gián đoạn trong quá trình khai báo. Ngoài ra, việc nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc của cán bộ hải quan cũng là yếu tố quan trọng nhằm cải thiện chất lượng thông quan. Đồng thời, Chi cục Hải quan cần tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan như các bộ, ngành và hải quan địa phương để xây dựng một hệ thống thông quan đồng bộ, thống nhất và hiệu quả hơn. Việc thực hiện các giải pháp trên sẽ mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Trước hết, giúp rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, từ đó giảm chi phí lưu kho, lưu bãi cho doanh nghiệp và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Hệ thống vận hành ổn định và minh bạch sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của cơ quan Hải quan, giảm áp lực xử lý thủ công và hạn chế các phát sinh không cần thiết. Đồng thời, việc đơn giản hóa thủ tục hành chính và hạn chế tình trạng nhũng nhiễu sẽ tạo môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng, góp phần thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu phát triển bền vững.

Kiến nghị đổi mới Hải quan



Sơ đồ 3.8. Kiến nghị với Hải Quan

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Chương 3 đã tập trung nghiên cứu định hướng phát triển và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng. Trên cơ sở những hạn chế đã được phân tích trong chương 2 như áp lực xử lý chứng từ lớn, khả năng ứng dụng công nghệ còn chưa đồng bộ, việc xác định mã HS còn phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm thực tế của nhân viên và nguy cơ phát sinh sai sót trong quá trình khai báo, đề tài đã đưa ra một số giải pháp mang tính thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ tại doanh nghiệp.

Các giải pháp được đề xuất tập trung vào việc nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận trong quy trình xử lý hồ sơ, đặc biệt là bộ phận OP; tăng cường đào tạo và cập nhật kiến thức chuyên môn cho nhân viên khai báo hải quan; nâng cao khả năng kiểm tra và đối chiếu chứng từ trước khi truyền tờ khai trên hệ thống VNACCS/ECUS nhằm hạn chế sai sót và rút ngắn thời gian thông quan. Đồng thời, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu, lưu trữ hồ sơ và trao đổi thông tin nội bộ cũng được xem là giải pháp quan trọng giúp nâng cao tính chính xác và hiệu quả trong hoạt động thủ tục hải quan.

Bên cạnh các giải pháp nội bộ, chương này cũng đã trình bày định hướng phát triển của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng trong thời gian tới thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ logistics và khai báo hải quan, phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn cao, mở rộng thị trường khách hàng và tăng cường khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hoạt động xuất nhập khẩu ngày càng phát triển. Ngoài ra, đề tài cũng đưa ra một số kiến nghị đối với Chính phủ và cơ quan Hải quan nhằm tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện hệ thống pháp lý, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và tạo môi trường thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

Nhìn chung, việc hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không không chỉ góp phần giúp Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ, hạn chế sai sót và giảm thiểu chi phí phát sinh mà còn góp phần cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao uy tín doanh nghiệp và tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường logistics trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

KẾT LUẬN

Khóa luận với đề tài “Quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng” đã tập trung nghiên cứu và phân tích thực trạng quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại doanh nghiệp. Qua quá trình tìm hiểu thực tế, đề tài đã làm rõ các bước thực hiện từ tiếp nhận chứng từ, kiểm tra hồ sơ, khai báo hải quan điện tử trên hệ thống VNACCS/VCIS đến thông quan và giao nhận hàng hóa. Đồng thời, khóa luận cũng chỉ ra một số khó khăn còn tồn tại như sai sót chứng từ, áp lực xử lý trong thời gian ngắn, lỗi hệ thống khai báo điện tử và sự phối hợp chưa đồng bộ giữa các bên liên quan.

Trên cơ sở những hạn chế đã được phân tích, khóa luận đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt - Chi nhánh Đà Nẵng như nâng cao hiệu quả phối hợp trong bộ phận OP, tăng cường đào tạo nhân sự, nâng cao khả năng kiểm tra chứng từ trước khi truyền tờ khai và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ và xử lý hàng hóa. Đồng thời, đề tài cũng đưa ra một số kiến nghị đối với cơ quan Hải quan và Nhà nước nhằm tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nâng cấp hệ thống khai báo điện tử và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Về mặt lý luận, khóa luận góp phần hệ thống hóa cơ sở lý thuyết liên quan đến thủ tục hải quan nhập khẩu bằng đường hàng không và quy trình khai báo hải quan điện tử. Về mặt thực tiễn, đề tài đã phản ánh tương đối khách quan thực trạng hoạt động tại doanh nghiệp, đồng thời đưa ra các giải pháp có tính ứng dụng nhằm nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ, hạn chế rủi ro và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Thông qua quá trình thực tập và thực hiện khóa luận, em đã học hỏi được nhiều kiến thức và kinh nghiệm thực tế liên quan đến nghiệp vụ xuất nhập khẩu, xử lý chứng từ và khai báo hải quan điện tử. Đồng thời, em cũng rèn luyện thêm kỹ năng xử lý công việc, khả năng phối hợp và tinh thần trách nhiệm trong môi trường doanh nghiệp thực tế. Đây sẽ là nền tảng và hành trang quan trọng cho công việc của em trong tương lai.

Tuy nhiên, do kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tế còn hạn chế nên bài khóa luận khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ quý Thầy Cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Luật Hải quan: 54/2014/QH13
- [2] Bài giảng môn Giao nhận hàng hóa và Kê khai hải quan - 2025 (Ths. Trần Thúy Kiều)
- [3] Tổng cục Hải quan Việt Nam: [Hải quan Việt Nam](#)
- [4] Bộ Tài chính, 2015, Thông tư 38/2015/TT-BTC
- [5] Giáo trình Kỹ thuật Ngoại thương (TS. Đoàn Thị Hồng Vân).
- [6] IATA, 2023, Air Cargo Handling Manual:
<https://www.iata.org/en/publications/manuals/iata-cargo-handling-manual/>
- [7] Bài giảng Luật Vận tải và các công ước quốc tế (TS. Phạm Thị Hoàng Mỹ)
- [8] Bài giảng môn Logistics (Ths. Trần Đình Long)
- [9] Tài liệu hướng dẫn hệ thống VNACCS/VCIS: <https://ecus.vn/tin-tuc/dang-ky-su-dung-he-thong-vnaccs>
- [10] Trang thông tin của Bách Việt:
<http://bachvietshipping.vn/vn/aboutus.aspx?cid=75&pid=67>